



NHỮNG CÂU CHUYỆN KỶ LẠ CỦA

DARREN SHAN

PHIÊN TOÀ CỦA TỬ THẦN

TRAILS OF DEATH



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Phiên tòa của tử thần – Trails of death

Darren Shan

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

NHỮNG CÂU CHUYỆN KÌ LẠ CỦA DARREN SHAN

PHIÊN TÒA CỦA TỬ THẦN (TRAILS OF DEATH)

TÒA THỬ THÁCH: gồm mười bảy kiểu chết, trừ khi được thần may mắn của ma-cà-rồng phù hộ. Darren Shan phải vượt qua năm thử thách khiếp đảm, để tự chứng tỏ mình với thị tộc ma-cà-rồng.. hoặc đối diện với những cọc nhọn trong Phòng Tử Thần.

Không chỉ có thế, Núi ma-cà-rồng còn ẩn chứa những đe dọa ngấm ngầm. Những phe phái quyền lực đầy hiểm độc, cấu kết với nhau trong bóng tối. Trong cái thế giới tràn ngập ác mộng của máu và phản bội này, có lẽ cái chết là một ân phước...

“Một cuốn sách hấp dẫn... chứa đầy tình tiết lôi cuốn, đan xen chặt chẽ, làm người đọc khát khao nhiều hơn nữa.”

- J. K. Rowling

(tác giả Hary Potter)

MỤC LỤC

<u>MỞ ĐẦU</u>	
<u>CHƯƠNG MỘT</u>	
<u>CHƯƠNG HAI</u>	
<u>CHƯƠNG BA</u>	
<u>CHƯƠNG BỐN</u>	
<u>CHƯƠNG NĂM</u>	
<u>CHƯƠNG SÁU</u>	
<u>CHƯƠNG BẢY</u>	
<u>CHƯƠNG TÁM</u>	
<u>CHƯƠNG CHÍN</u>	
<u>CHƯƠNG MƯỜI</u>	
<u>CHƯƠNG MƯỜI MỘT</u>	
<u>CHƯƠNG MƯỜI HAI</u>	
<u>CHƯƠNG MƯỜI BA</u>	
<u>CHƯƠNG MƯỜI BỐN</u>	
<u>CHƯƠNG MƯỜI LĂM</u>	
<u>CHƯƠNG MƯỜI SÁU</u>	
<u>CHƯƠNG MƯỜI BẢY</u>	
<u>CHƯƠNG MƯỜI TÁM</u>	
<u>CHƯƠNG MƯỜI CHÍN</u>	
<u>CHƯƠNG HAI MƯƠI</u>	
<u>CHƯƠNG HAI MƯƠI MỐT</u>	

MỞ ĐẦU

Nếu có ai bảo bạn, ma-cà-rồng không có thật - đừng tin họ. Thế giới này đầy rẫy ma-cà-rồng đấy. Ma-cà-rồng không độc ác, biến hóa hay sợ thánh giá như trong truyền thuyết châu Âu. Họ là sinh vật đáng nể trọng, sống lâu và có sức khỏe khác thường. Ma-cà-rồng giới hạn tối đa sự can thiệp vào công việc của con người, và không bao giờ giết những người mà họ xin chút máu.

Núi ma-cà-rồng ẩn khuất trong một góc tuyệt phủ, khó tiếp cận thế giới. Đây là nơi Ma-cà-rồng họp mặt mười hai năm một lần. Hội đồng Ma-cà-rồng (theo cách gọi của họ) được chủ trì bởi các Ông Hoàng Ma-cà-rồng. Họ được tất cả các Ma-cà-rồng thần phục. Hầu hết các tướng quân đều tham dự buổi họp hội đồng này. Công việc của các tướng quân là quản lý những Ma-cà-rồng lang thang khắp mọi nơi.

Để trình diện tôi với các ông hoàng, ông Crepsley đã kéo tôi theo tới Núi Ma-cà-rồng. Ông Crepsley là Ma-cà-rồng, và tôi là đệ tử phụ tá của ông. Tên tôi là Darren Shan, và tôi là một Ma-cà-rồng nửa mùa.

Đó là một cuộc hành trình vừa xa xôi, vừa vất vả. Chúng tôi cùng đi với ông Gavner Purl, bốn con sói và hai tên Tí-hon - chúng là sinh vật kì lạ, phục vụ cho một chủ nhân đầy vẻ bí ẩn, tên là Tí-nị. Dọc đường, một trong hai tên Tí-hon, bị một con gấu điên giết chết. Con gấu này đã uống phải máu của một xác chết Ma-cà-chóp (ma-cà-chóp cũng giống như Ma-cà-rồng, chỉ có điều khác là, da chúng màu đỏ tía, từ tóc tới móng tay chân và mắt đều đỏ lờm. Tệ nhất là chúng luôn giết chết những người chúng đã uống máu). Rồi.. tên Tí-hon còn lại bật lên tiếng nói. Đây là lần đầu tiên, vì chúng chưa bao giờ chuyện trò với bất cứ ai. Hẳn cho chúng tôi biết tên hắn là Harkat Mulds, đồng thời tiết lộ thông điệp rừng rợn của lão Tí-nị: một Chúa tể Ma-cà-chóp sắp xuất hiện, để nắm quyền dẫn dắt những tên sát nhân da màu tía chống lại Ma-cà-rồng - và chúng sẽ chiến thắng!

Sau cùng chúng tôi cũng tới được núi Ma-cà-rồng, nơi ở của Ma-cà-rồng trong những khu cư trú dưới đường hầm hay trong các hang động. Tại đây, tôi được quen biết một số Ma-cà-rồng, trong số đó có ông lão Seba Nile, từng là thầy dạy của ông Crepsley thuở thiếu thời; Arra Sails, một nữ Ma-cà-rồng hiếm hoi; Vanez Blane, ông thầy một mắt của các môn thể thao; và Kurda Smahlt, một tướng quân sắp trở thành ông hoàng.

Các ông hoàng và hầu hết các tướng quân đều không có ấn tượng tốt về tôi. Họ bảo tôi còn quá nhỏ để có thể trở thành một Ma-cà-rồng, và khiển trách ông Crepsley vì đã truyền máu cho tôi. Để chứng minh tôi xứng đáng là một Ma-cà-rồng nửa mùa, tôi phải vượt qua những phiên tòa thụ phong, đó là một loạt trắc nghiệm gay go, thường dành cho những tướng quân mới được phong chức. Khi tôi đang suy tính việc chấp nhận thử thách, họ bảo nếu vượt qua, tôi sẽ được chấp nhận vào hàng ngũ Ma-cà-rồng. Nhưng họ đã quên nói với tôi một điều - mà sau đó tôi mới được biết thì đã quá muộn - là: nếu thất bại... tôi sẽ bị giết!

CHƯƠNG MỘT

Hang động rộng mênh mông được biết đến với cái tên là Phòng Khledon, gần như vắng tanh. Ngoài Gavner, Kurda và Harkat ngồi cùng bàn với tôi, chỉ có một Ma-cà-rồng có mặt, đó là tay bảo vệ ngồi một mình vừa nhâm nhi cốc rượu bia, vừa huyết sáo thầm.

Bốn tiếng đồng hồ ngọt ngào đã trôi qua kể từ khi tôi biết mình sẽ bị phán xét trong mấy phiên tòa Thụ phong. Tôi vẫn còn lơ mơ về Tòa thụ phong, nhưng cứ nhìn mấy bộ mặt ủ dột, nhần nhó cùng bàn, và những gì đã được nghe trong Cung Ông Hoàng, tôi cũng có thể đoán cơ hội thành công của tôi rất mong manh.

Trong khi Kurda và Gavner thì thầm trao đổi về phiên tòa, tôi chăm chú quan sát Harkat. Gần đây chúng tôi ít gặp nhau, vì hắn bị giam trong Cung Ông Hoàng để được thẩm tra. Harkat vẫn mặc cái áo trùng xanh truyền thống, dù đã lột bỏ mũ trùm đầu, vì không còn bận tâm che giấu cái mặt da xám , vá vúi đầy sẹo nữa. Harkat không có mũi, hai tai nằm dưới lớp da đầu. Cặp mắt xanh lè, tròn xoe, to thô lồ gần đỉnh đầu. Miệng hắn lõm chồm đầy răng nhọn hoắt. Không khí bình thường rất độc hại đối với Harkat , vì vậy, để sống được, hắn phải đeo một khẩu trang đặc biệt. Khi nói hoặc ăn, hắn phải kéo khẩu trang xuống cằm, rồi kéo lên che kín miệng ngay. Harkat từng là một con người, nhưng đã chết, chỉ sau khi có một giao kèo với lão Tí-nị, mới nhập vào thân xác hiện nay. Hắn không nhớ đã từng là ai, giao kèo với lão Tí-nị gồm những gì.

Harkat mang theo thông điệp của lão Tí-nị gửi các ông hoàng: Đêm của Chúa tể ma-cà-chóp đã gần kề. Chúa tể ma-cà-chóp là một nhân vật huyền thoại. Sự xuất hiện của nhân vật này là dấu hiệu khởi đầu cuộc chiến giữa ma-cà-rồng và ma-cà-chóp. Cuộc chiến đó - theo lão Tí-nị - ma-cà-chóp sẽ thắng và sẽ quét sạch lực lượng ma-cà-rồng.

Thấy tôi nhìn, Harkat kéo thấp khẩu trang, hỏi:

- Được thấy... nhiều phòng... nhiều cung không?
- Kha khá.
- Ráng cho... mình đi.. một vòng... nghe...

Kurda thở dài khổ sở:

- Darren không còn thời gian để đưa mi đi một vòng các phòng đâu. Không còn cả thời gian để chuẩn bị cho các phiên tòa nữa.

Tôi nói:

- Cho cháu biết thêm về các phiên tòa đi.

Tướng puân Gavner Purl - một ma-cà-rồng lực lưỡng, tóc nâu ngắn, mặt bầm dập, luôn bị ông Crepsley trêu chọc vì hơi thở nặng nề và tật ngứa - cắt nghĩa:

-Đó là một phần di sản xa xưa. Không ma-cà-rồng nào nhớ chính xác từ bao giờ. Trong mỗi đêm Hội đồng thuở đó, họ đều mở phiên tòa và tất cả mọi ma-cà-rồng đều phải chịu thử thách,

cho dù trước đó họ đã từng vượt qua cả chục lần rồi. Khoảng một ngàn năm trước các phiên tòa mới được thiết lập lại. Đó là thời có chức vụ tướng quân. Còn trước đó, chỉ có ông hoàng và những ma-cà-rồng bình thường. Với quy định mới, chỉ những ai muốn trở thành tướng quân mới cần phải vượt qua sự thử thách của các phiên tòa. Rất nhiều ma-cà-rồng bình thường tham gia thử thách, cho dù họ không muốn thành tướng quân. Một ma-cà-rồng luôn phải vượt qua được Tòa Thụ Phong mới được tập thể nể trọng.

- Cháu tưởng cứ vượt qua được là đương nhiên trở thành tướng quân?

- Không đâu.

Kurda vuốt mái tóc vàng trả lời trước ông Gavner. Kurda Smahlt không lực lưỡng như những ma-cà-rồng khác - ông tin vào cái đầu hơn cơ cơ bắp - và mặt ông cũng ít vết sẹo hơn các ma-cà-rồng khác. Trên má trái chỉ có ba vết xước màu đỏ - những biểu hiện của ma-cà-chóp. Ước mơ của Kurda là tái hợp ma-cà-rồng và ma-cà-chóp. Ông đã bỏ ra nhiều chục năm tranh luận trong những cuộc thương thuyết hoà bình với những tên sát nhân vô gia cư đó.

Kurda nói tiếp:

- Tòa thụ phong chỉ là thử thách đầu tiên dành cho các tướng quân tương lai. Tiếp theo còn có trắc nghiệm về sức khỏe, sức chịu đựng, sự khôn ngoan từng trải. Vượt qua các phiên tòa chỉ mang ý nghĩa một ma-cà-rồng có được địa vị đảng hoàng.

Địa vị đảng hoàng là câu nói tôi đã được nghe nhiều lần. Tôn trọng và danh dự là những điều quan trọng sinh tử của ma-cà-rồng. Là một ma-cà-rồng đảng hoàng, đồng nghĩa với sự được đồng loại tôn trọng.

Tôi hỏi:

- Chuyện gì xảy ra trong những phiên tòa?

Lần này thì ông Gavner tranh nói trước Kurda.

- Có nhiều loại trắc nghiệm khác nhau. Phải vượt qua năm thử thách. Mỗi thử thách sẽ được chọn ngẫu nhiên. Từ đấu với lợn lòi hoang dã, leo dốc núi đầy hiểm trở, đến bò qua một hố lút rấn.

- Rắn?

Tôi lo lắng hỏi. Bạn thân nhất của tôi trong Gánh Xiếc Quái dị là Evra Von có nuôi một con rắn khổng lồ. Tôi đã quen dần với nó, nhưng không thể nào thích nổi loài rắn. Rắn làm tôi hãi đến rùng mình.

Kurda lên tiếng ngay:

- Trong phiên tòa dành cho Darren làm gì có rắn. Kẻ nuôi rắn cuối cùng của chúng ta đã chết từ tám năm trước rồi, và chưa có ai thay thế. Còn vài con không đủ làm đầy một cái thau, nói gì tới một cái hố.

Ông Gavner tiếp:

- Các phiên tòa sẽ tổ chức cách từng đêm. Xen giữa là một ngày nghỉ. Vì vậy phải vô cùng thận trọng ngay từ đầu. Nếu bị thương sớm, sẽ không đủ thời gian bình phục.

Kurda trầm ngâm:

- Có thể Darren sẽ gặp may. Lễ hội cũng gần kề rồi.

Tôi vội hỏi:

- Là sao?

- Khi các ma-cà-rồng về dự hội đồng đầy đủ, chúng ta sẽ mở đại tiệc ăn mừng. Từ mấy đêm trước, qua Huyết thạch, chúng ta đã tìm kiếm những kẻ đến trễ. Chỉ còn ba ma-cà-rồng đang trên đường tới đây. Khi người cuối cùng có mặt, tất cả công vụ đều được tạm nghỉ trong ba đêm ngày.

Ông Gavner bảo:

- Đúng vậy. Nếu lễ hội khai mạc đúng vào phiên toà của cháu, cháu sẽ có được ba ngày nghỉ. Một phần thưởng tuyệt vời đó.

Kurda ủ rũ:

- Phải, nhưng nếu họ đến đúng giờ kia.

Dường như ông ta nghĩ rằng tôi chẳng còn cơ hội nào trong phiên toà. Tôi hỏi:

- Sao ông cứ nghĩ là cháu sẽ thất bại?

- Không phải ta coi thường em đâu. Nhưng em còn quá nhỏ và thiếu kinh nghiệm. Ngoài việc em không kịp chuẩn bị thể chất, em còn không có thời gian đánh giá những khó khăn khác nhau và tập luyện cho vụ này. Em bị ném vào đường cùng như vậy là bất công.

- Vẫn chưa hết lải nhải về vụ công bằng sao?

Tiếng nói vang lên sau lưng. Đó là ông Crepsley vừa tới cùng cụ Seba Nile, viên sĩ quan quân nhu của núi ma-cà-rồng. Cả hai ngồi xuống, lặng lẽ cúi đầu chào chúng tôi.

Về bất mãn, Kurdar nói:

- Ông đã quá hấp tấp khi đồng ý về phiên toà, ông Larten à. Ông không thấy cần cắt nghĩa cho Darren thông suốt các quy luật sao? Thậm chí nó còn không hiểu là, nếu thất bại trong việc hoàn tất các thử thách, chắc chắn sẽ bị giết.

- Đúng vậy không?

Ông Crepsley hỏi tôi. Tôi gật đầu nói:

- Cháu tưởng, nếu không ổn, cháu có thể bỏ cuộc.

- A! Đáng lẽ ta phải cắt nghĩa rõ hơn. Ta xin lỗi.

Kurdar mỉa mai:

- Một lời xin lỗi hơi bị muộn.

- Dù sao tôi vẫn giữ quyết định của mình. Đây là hoàn cảnh do tôi gây ra. Tôi đã không đúng khi truyền máu cho Darren... Tôi không hề che giấu chuyện này. Điều quan trọng là, cả hai chúng tôi có cơ hội để một người có thể làm trong sạch tên mình. Nếu có quyền lựa chọn, tôi sẽ sẵn sàng nhận thách thức, nhưng các ông hoàng đã chọn Darren. Tôi phải tuân theo, vì lời phán của các ông hoàng là luật.

Cụ Seba Nile nói thêm:

- Ngoài ra, chưa đến nỗi tuyệt vọng đâu. Khi được tin, ta đã vội tới Cung Ông Hoàng, viện khoản điều khoản Giai-đoạn Chuẩn- bị đã bị lãng quên từ lâu.

Ông Gavner hỏi:

-Điều khoản gì?

- Trước thời đại các tướng quân, ma-cà-rồng bỏ ra nhiều năm để chuẩn bị các phiên toà. Họ mở các phiên toà tùy hứng... như bây giờ. Nhưng thay vì hành động cấp kì, họ có một đêm ngày để chuẩn bị. Như vậy sẽ có thời gian để tập luyện. Nhiều kẻ đã làm ngơ điều khoản này, thường thường là những kẻ đã từng vượt qua các phiên toà trước, nhưng tận dụng chuyện đó là không đáng hoàng.

Ông Gavner bảo:

-Tôi chưa hề nghe đến quy luật này.

Kurda nói:

- Tôi đã nghe nói, nhưng lại không hề nghĩ ra. Luật đó vẫn còn hiệu lực chứ? Hơn ngàn năm nay không áp dụng rồi.

Cụ Seba tủm tỉm:

- Không hợp thời không có nghĩa là không hiệu lực, điều khoản giai đoạn chuẩn bị chưa từng bị huỷ bỏ một cách chính thức. Ta nghĩ, Darren là một trường hợp quan trọng, nên đã đến gặp các ông hoàng, yêu cầu cho Darren được quyền viện dẫn quy luật đó. Tất nhiên là Mika phản đối, lão ma-cà-rồng đó sinh ra là để phản đối mà, nhưng ông hoàng Paris đã làm lão ngậm miệng.

Ông Crepsley nói:

- Vậy là Darren sẽ có hai mươi bốn tiếng để chuẩn bị cho mỗi phiên toà,. Sau đó được hai mươi bốn tiếng nghỉ ngơi. Tổng cộng là bốn mươi tám tiếng xen kẽ giữa hai cuộc thử thách.

Ông Gavner tươi tỉnh hẳn:

- Được thế là quá tốt.

- Hơn nữa, chúng tôi đã thuyết phục các ông hoàng, loại bỏ một số thử thách biết trước là vượt quá khả năng của Darren.

Ông Gavner cười cười:

- Tôi tưởng anh đã bảo không bao giờ xin một đặc ân.

- Đúng, tôi không hề xin xỏ gì hết. Tôi chỉ yêu cầu các ông hoàng áp dụng theo tinh thần bình thường của các vị ấy. Bắt anh mù vẽ, anh cầm hát là điều phi lí. Cũng vậy, mong một ma-cà-rồng nửa mùa thi đấu cân sức cân tài với một ma-cà-rồng trưởng thành là... dở hơi. Còn nhiều thử thách rõ ràng không đúng tầm cỡ Darren phải được loại bỏ.

Kurdar phàn nàn:

- Tôi vẫn thấy là chưa công bằng.

Quay lại cụ Seba Nile, ông hỏi:

- Còn luật lệ xưa nào chúng ta có thể áp dụng được không? Cấm luật nào cấm trẻ con thi đấu, hoặc chúng sẽ không bị giết nếu thất bại chẳng hạn?

- Theo ta biết thì không. Những ma-cà-rồng không bị giết vì thất bại trong toà Thụ Phong chỉ là các Ông Hoàng. Tất cả những kẻ khác đều bị xét xử như nhau.

Tôi hỏi:

- Vì sao các ông hoàng cũng phải ra toà Thụ Phong?

- Ngày xưa, các ông hoàng cũng tham gia các phiên toà trong mỗi kì Hội đồng như tất cả những ma-cà-rồng khác., nếu các vị cần chứng tỏ mình. Tuy nhiên, luật không cho phép một ma-cà-rồng giết một ông hoàng. Vì vậy, nếu một ông hoàng không bị chết trong thi đấu, không kẻ nào được hành quyết ông.

- Trong trường hợp đó phải làm sao?

Trường hợp đó cũng không nhiều. Trong vài trường hợp ta được biết, thì các ông hoàng chọn cách đi khỏi núi ma-cà-rồng và chết trong một vùng hoang dã. Chỉ có một - ông hoàng Fredor Morsh - tiếp tục ở lại Cung Ông Hoàng. Đó là thời gian ma-cà-chớp li khai, lúc đó chúng ta rất cần tất cả cấp lãnh đạo. Ngay khi qua cơn khủng hoảng, ông đã ra đi tìm cái chết.

Ông Crepsley vừa nói vừa đưa tay lên nói:

- Thôi, tôi mệt rồi. Trời cũng sắp sáng.

Tôi bảo:

- Chắc cháu không thể nào ngủ nổi.

Ông lau bầu:

- Không ngủ được, cũng phải cố mà ngủ. Nghỉ ngơi là chuyện sống còn, nếu muốn hoàn tất các cuộc thử thách. Cháu cần hoàn toàn tỉnh táo với những bất ngờ sắp xảy ra.

Tôi thở dài cùng Harkat đi theo ông.

- OK. Xin chào tất cả, ngày mai gặp lại.

Trở lại hang, tôi ráng thoải mái nằm trên vũng - tất cả ma-cà-rồng đều ngủ trong quan tài, nhưng tôi vẫn chưa quen nổi. Harkat cũng leo vào một cái vũng. Tôi không định ngủ suốt ngày, khi đêm xuống, đầu tôi đã đủ tỉnh táo, để trình diện trong cung ông hoàng, để biết tình trạng của mình trong ngày đầu tiên dự phiên toà tử thần.

CHƯƠNG HAI

Arra Sails đang chờ tôi và ông Crepsley bên ngoài Cung Ông Hoàng. Bà là một nữ ma-cà-rồng hiếm hoi tại Núi Ma-cà-rồng. Bà cũng là một cao thủ, ngang tài - hoặc vượt trội hơn - hầu

hết ma-cà-rồng nam giới. Chúng tôi đã có cuộc thi thố và tôi đã chiếm được sự vị nể của bà.

Arra bắt tay tôi, hỏi:

- Khỏe không?

- Dạ khỏe.

- Lo không?

- Dạ có.

- Khi đương đầu với những thử thách tại tòa, ta cũng lo. Chỉ có khùng mới không lo lắng khi bước vào những thách thức đó. Điều quan trọng là đừng hoảng sợ.

- Cháu sẽ cố không hoảng sợ.

Arra tăng hắng rồi nói:

- Ta hy vọng em không lưu tâm những gì ta đã nói tại Cung Ông Hoàng.

Tại đó, Arra đã cố thuyết phục các ông hoàng đưa tôi ra tòa. Arra tiếp:

- Vì ta không tin vào chuyện cư xử với một ma-cà-rồng, cho dù là trẻ con. Cuộc sống của chúng ta rất gay go, không thích hợp cho những kẻ yếu hèn. Khi lên tiếng trong cung, ta nghĩ là em sẽ vượt qua được, nhưng nếu em không thể, ta sẽ không năn nỉ xin tha mạng cho em đâu.

- Cháu hiểu.

- Chúng ta vẫn là bạn chứ?

- Dạ.

- Nếu cần giúp đỡ trong khâu chuẩn bị, hãy gọi ta. Ta đã vượt qua ba phiên tòa, để tự chứng tỏ với chính mình, ta là một ma-cà-rồng đáng kính nể. Ta gần như quá rành những gì sẽ xảy ra trong các cuộc thử thách này.

Ông Crepsley cúi thấp đầu nói:

- Thầy trò tôi xin ghi lòng tạc dạ những lời nói đó.

Arra nhận xét:

- Larten, anh vẫn phong nhã như bao giờ. Và... vẫn đẹp trai như bao giờ.

Tôi suýt phì cười. Thánh thần ơi! Sư phụ Crepsley của mình ... đẹp giai! Tôi đã từng thấy những con khỉ trong sở thú hấp dẫn hơn nhiều. Nhưng sư phụ tôi nhận lời ca ngợi đó với một phong cách như đã quen với sự tán tụng như thế rồi, ông lại cúi đầu, nói:

- Còn em, vẫn kiêu diễm như bao giờ.

- Em biết.

Arra nói với nụ cười tươi rói, rồi quay bước. Ông Crepsley đứng lặng nhìn theo. một ánh nhìn xa vắng trên khuôn mặt thường trịnh trọng của ông.

Thấy tôi tủm tỉm, ông quát:

- Cười gì?

- Dạ, có gì đâu. Bạn gái cũ của sư phụ hả?

- Arra đã từng chung sống với ta.

- Hả? Ý ông là, bà ấy là vợ của ông?

- Cũng có thể nói như vậy.

Mồm há hốc, mặt tròn tròn nhìn ông ma-cà-rồng, một hồi sau tôi mới nói được:

- Chưa bao giờ ông cho cháu biết là ông đã lập gia đình.

- Bây giờ thì không, và không bao giờ nữa, nhưng ta đã từng có gia đình.

- Chuyện gì đã xảy ra? Hai người ly dị à?

Ông lắc đầu:

- Ma-cà-rồng không cưới nhau, cũng không ly dị như loài người. Chúng ta sống chung theo cam kết có kì hạn.

- Là sao?

- Nếu hai ma-cà-rồng muốn sống chung. Họ đồng ý chia xẻ cuộc sống trong một khoảng thời gian, thường là năm hoặc mười năm. Chấm dứt thời gian đó, họ có thể cùng nhau chấp nhận thêm năm hay mười năm nữa, hoặc chia tay. Mỗi quan hệ của chúng ta không giống như loài người. Vì chúng ta không thể có con, đời sống lại quá dài, nên rất ít ma-cà-rồng chung sống với nhau đến suốt đời.

- Nghe có vẻ... kỳ cục quá.

- Đó là cách sống của ma-cà-rồng.

Tôi suy nghĩ rồi hỏi:

- Ông vẫn còn cảm tình với Arra?

- Ta ngưỡng mộ và tôn trọng bà ấy.

- Cháu không hỏi điều đó. Ý cháu là... ông có yêu bà ấy không ?

Cổ đỏ bừng, ông vội nói:

- Ôi! Tới giờ trình diện các ông hoàng rồi. Mau. Không được phép đến muộn đâu.

Ông rảo bước tiến lên trước, như sợ sắp phải nghe những câu hỏi... rất ư là riêng tư!

Vanez Blane đón chúng tôi trong Cung Ông Hoàng. Vanez là thầy các môn thể thao, ông có nhiệm vụ gìn giữ ba phòng thi đấu và quản lý các đấu thủ. Nhìn nửa mặt trái, trong ông thấy ghê lẫm, vì ông chỉ có một mắt. Nhưng nhìn từ bên phải, bạn sẽ thấy ngay, ông là một ma-cà-rồng tốt bụng và thân thiện.

Ông hỏi tôi:

- Cháu cảm thấy sao? Sẵn sàng chưa?

- Dạ, hơi hơi thôi.

Kéo tôi sang một bên, ông nói nhỏ:

- Nếu muốn, cháu có thể từ chối, nhưng ta đã bàn luận với các ông hoàng, và họ không phản đối để ta làm phụ đạo cho cháu trong phiên tòa. Nghĩa là, ta sẽ cho cháu biết về những thử thách và giúp cháu chuẩn bị. Giống như ta là một săn sóc viên hoặc huấn luyện viên cho một võ sĩ quyền anh vậy.

- Nghe có vẻ rất tốt cho cháu.

Ông hỏi ông Crepsley:

- Anh không phản đối chứ, Larten?

- Không hề. Tôi định làm phụ đạo cho Darren, nhưng anh thích hợp với việc này hơn tôi nhiều. Chắc chắn không có gì phiền anh chứ?

- Tất nhiên là không rồi.

Chúng tôi cùng cười và bắt tay nhau. Tôi bảo:

- Được mọi người đặc biệt quan tâm, cháu thấy... kỳ kỳ. Quá nhiều người phá lệ để giúp đỡ cháu. Các ông có làm như thế này đối với tất cả những ma-cà-rồng mới không?

Ông Vanez nói:

- Có, hầu như tất cả. Ma-cà-rồng phải quan tâm tới nhau. Chúng ta bị ghét bỏ trên toàn thế giới. Ma-cà-rồng luôn cần sự giúp đỡ của đồng loại.

Ông nháy mắt, nói thêm:

- Kể cả cái gã đơn độc chết nhất Kurda Smahlt kia.

Ông Vanez không thật sự cho Kurda là hèn nhất – ông chỉ trêu chọc ông hoàng tương lai thôi – , nhưng nhiều ma-cà-rồng trong núi tin là Kurda không dũng cảm. Kurda không thích những trò đánh đấm và chiến tranh, ông tin vào sự thiết lập hòa bình với ma-cà-chóp. Đối với số đông ma-cà-rồng, đó là điều không tưởng.

Một lính gác gọi tên tôi, tôi tiến lên, bước qua vòng tròn của những băng ghế, tới bệ đài, nơi tọa lạc mấy cái ngai của các ông hoàng. Ông Vanez đứng ngay sau tôi, còn ông Crepsley ngồi tại chỗ. Chỉ các phụ đạo được phép lên bệ đài.

Paris Skyle, một ông hoàng râu tóc bạc phơ, cao tuổi nhất trong thế giới ma-cà-rồng, hỏi tôi có sẵn lòng chấp nhận mọi thử thách trong phiên tòa không. Tôi nói chấp nhận. Ông lão thông báo với toàn thể, điều khoản Giai đoạn Chuẩn bị đã được viện dẫn, và một số thử thách sẽ được loại bỏ, vì sức vóc và tuổi tác của tôi. Ông hỏi có ai phản đối không. Mika Ver Leth - người đã đề nghị mở phiên tòa – trông có vẻ không vui vì điều khoản nhượng bộ này, bút rút nắm vật áo đen, nhưng không nói lời nào.

Ông hoàng Paris tuyên bố:

- Rất tốt. Chúng ta sẽ rút thăm thử thách thứ nhất.

Một lính gác áo xanh tiến lên với một bao đá. Tôi đã được cho biết, trong bao có mười bảy viên đá, mỗi viên có một chữ số khác nhau. Con số tôi bốc được, sẽ chỉ định môn thi đấu của tôi.

Tên lính lắc mạnh bao và hỏi có ai muốn kiểm tra không. Một tướng quân giơ tay. Đây là

một thông lệ - những viên đá luôn được quan sát - vì vậy tôi không ngại, chỉ chăm chú nhìn lên sàn, cố kiềm hãm sự lo sợ cồn cào cả bụng.

Sau khi đá được kiểm tra và chấp nhận, tên lính lắc mạnh bao đá lần nữa, rồi đưa ra trước mặt tôi. Nhắm mắt, tôi thọc tay vào, nắm đại viên đá chạm phải đầu tiên, rồi rút ra khỏi bao. Tên lính rao lớn:

- Số mười một.

Tiếng thì thầm nho nhỏ của ma-cà-rồng lan khắp phòng.

Trong khi viên đá được chuyển tới các ông hoàng để xác minh, tôi hỏi ông Vanez:

- Tốt hay xấu?

- Còn tùy. Cháu bơi được không?

- Dạ được.

- Bước đầu như vậy là tốt.

Sau khi viên đá được xác minh và dẹp sang một bên, ông hoàng Paris bảo tôi phải sẵn sàng trình diện vào chạng vạng tối mai. Ông chúc tôi may mắn - và cho biết ông sẽ bận việc nên vắng mặt, tuy nhiên sẽ có một ông hoàng khác thay thế - rồi cho tôi rút lui. Ra khỏi cung, tôi hấp tấp theo hai ông Vanez và Crepsley để chuẩn bị thử thách đầu tiên với tử thần.

CHƯƠNG BA

Mê lộ nước được thiết kế với mái thấp và mái ngăn nước. Có bốn cửa ra vào, mỗi cửa đều có lớp tường ngăn bên ngoài. Từ chính giữa- nơi tôi sẽ được đặt vào - bình thường mất năm, sáu phút sẽ tìm được lối ra, nếu không bị lạc.

Nhưng trong vụ này, bạn phải kéo một tảng đá nặng bằng nửa trọng lượng của mình. Tảng đá làm bạn bị chậm lại. Với tảng đá, tám chín phút tìm được lối ra là tốt lắm rồi.

Nhưng ngoài tảng đá, còn phải tranh đua với nước. Vì ngay khi cuộc thử thách bắt đầu, nước được bơm vào qua những ống từ các suối ngầm. thậm chí nước còn làm bạn giảm tốc độ nhiều hơn nữa. thường thường phải mất mười lăm phút mới vượt qua mê cung. Nếu lâu hơn, bạn sẽ gặp phải vấn đề cực kì nghiêm trọng. Vì đúng mười bảy phút, nước sẽ ngập tới mái.

Chúng tôi xuống một mê cung phiên bản, nhỏ hơn bản gốc, để tập luyện. Ông Vanez căn dặn:

-Điều quan trọng là không được hoảng hốt.

Lộ trình của bản sao không giống bản thật. Trong mê cung thật, các vách luôn thay đổi , nhưng bản sao này cũng đủ để rút kinh nghiệm.

Ông nói tiếp:

- Hầu hết những kẻ thất bại chỉ vì hoảng hốt. Có thể khi nước dâng cao, tốc độ bị giảm và sự căng thẳng làm cháu sợ. Phải chống lại nỗi sợ hãi đó mà tập trung vào lộ trình. Nếu để nước làm xao lãng, cháu sẽ bị mất phương hướng, và cháu sẽ ... tiêu luôn.

Suốt đầu đêm, chúng tôi đi tới đi lui nhiều lần trong mê lộ. Ông Vanez dạy tôi cách lập một bản đồ trong trí. Ông bảo:

-Các vách trong mê cung trông đều giống nhau, nhưng không phải thế đâu. Có thể có những dấu hiệu có thể nhận ra, chẳng hạn một viên đá không màu, một chút gập ghềnh trên mặt nền, một vết xước... Cháu phải ghi nhớ và lập một bản đồ trong đầu. Bằng cách đó, khi phát hiện ra nơi đã đi qua, lập tức đổi hướng khác, không phí thời giờ lần mò tìm kiếm.

Nói thì dễ nhưng thực hành cực khó, suốt mấy tiếng đồng hồ tôi học cách vẽ bản đồ bằng trí tưởng. Mấy đoạn đầu tiên còn dễ nhớ- một mảnh đá nhỏ trên mái trái, một hòn đá phủ rêu trên nền, một hòn đá xù xì trên mái một đoạn đường kế tiếp, nhưng càng đi xa hơn, càng phải nhớ nhiều hơn, tôi càng thêm rối. Hòn đá nào, dấu vết nào hình như cũng giống giống hòn đá, dấu vết mình đã đi qua và ghi nhớ.

Bảy tám lần tôi đứng ngẩn ra làm ông Vanez phải quát lên:

- Cháu không chịu tập trung gì hết!

- Cháu đang cố, nhưng ... khó quá.

- Cố gắng chưa đủ. Phải dẹp bỏ những ý nghĩ vớ vẩn khác đi. Hãy quên phiên tòa, những thử thách, nước và những gì sẽ xảy ra nếu cháu thất bại. Quên luôn bữa ăn tối, bữa điểm tâm và bất kỳ thứ gì làm cháu lảng trí. Chú tâm vào mê cung này thôi. Nó phải tràn đầy trong tâm trí cháu, hoặc cháu sẽ chết.

Thật chẳng dễ chút nào, nhưng tôi đã nỗ lực tối đa và trong vòng một tiếng tôi cảm thấy có tiếng bộ. Ông Vanez có lý: cắt bỏ mọi tư tưởng tạp nhạp là giải pháp tốt. Tới lui mấy tiếng đồng hồ trong lộ trình rối rắm này làm tôi phát chán, phải tìm hiểu và ghi nhớ càng buồn tẻ hơn. Tuy nhiên, trong mê cung dưới nước này, nồm nóng chỉ thêm bối rối, và điều đó có thể giết chết tôi.

Khi khả năng lập bản đồ của tôi đủ để xuất phát, ông Vanez choàng quanh người tôi một sợi dây, một đầu dây buộc vào tảng đá. Ông bảo:

-Tảng đá này chỉ nặng bằng một phần tư trọng lượng cháu. Sau này sẽ thử với một tảng nặng hơn, vì ta không muốn cháu đuối sức trước khi vào cuộc thử thách thật sự. Hãy làm quen với tảng đá này trước, rồi thử với tảng đá bằng một phần ba trọng lượng của cháu, sau đó chúng ta sẽ thử một chút với trọng lượng thật, để cháu biết qua cảm giác đó như thế nào.

Mang một nửa máu ma-cà-ròng, tôi mạnh hơn người bình thường nhiều, nên tảng đá đó không đến nỗi quá nặng, nhưng nó gây cho tôi rất nhiều phiền toái. Ngoài chuyện nó làm trì trệ tốc độ di chuyển, mỗi khi qua một góc, hay một khe hẹp, tôi phải ngừng lại, tìm cách kéo nó qua.

Ông Vanez bảo:

-Điều quan trọng là, phải ngừng lại ngay khi cảm thấy tảng đá bị mắc kẹt. Bản năng tự nhiên là sẽ vội kéo sợi dây, như vậy chỉ làm tình hình xấu hơn, vì sẽ mất thêm thời gian để giải quyết. Trong mê lộ này, chuyện sinh tử tình từng giây. Tốt nhất là phải hành động có phương pháp,

mất bốn, năm giây để tự giải thoát, hơn là hấp tấp để mất mười hay hai mươi giây

Có nhiều cách để tránh cho tảng đá và sợi dây khỏi bị mắc kẹt quá nhiều. khi tới một góc hay một khúc cong, tôi nắm chặt dây, kéo tảng đá lại gần mình – cách này rất có thể làm tảng đá ít bị vướng víu hơn. Ông Vanez căn dặn :

- Nhưng cháu phải hành động một cách vô thức, tự động. Đừng ngừng lại suy nghĩ. Đầu óc cháu chỉ là để lập bản đồ mê lộ, mọi chuyện khác đều chỉ làm theo bản năng.

Ngồi bẹp xuống sàn, tôi rên rầm:

- Vô ích thôi! Mất mấy tháng may ra cháu mới có thể quen được. Cháu chẳng có chút hy vọng mắc dịch nào trong vụ này đâu.

- Phải có hy vọng.

Ông Vanez găm lên, nhảy tới bên tôi và loi mạnh vào sườn tôi một cái. Vừa đâm ngón tay nhọn hoắt vào phần mềm trên bụng tôi, ông vừa hỏi:

-Cảm thấy sao?

-Ui da! Thôi đi!

Đâm tiếp, ông hỏi:

-Sắc không ? Đau không ?

-Đau !

Đâm thêm cái nữa, ông mới càu nhàu nói:

-Hãy tưởng tượng những cái cọc trong Phong tử thần còn sắc hơn đến thế nào.

Đau khổ thở dài thường xuyên, tôi cố dậy, lau mồ hôi trán. Nhặt sợi dây lên, tôi bắt đầu trở lại mê lộ, kéo theo tảng đá, ghi nhớ các vách ngăn theo lời ông Vanez đã dạy.

Sau cùng chúng tôi tạm nghỉ, lên gặp ông Crepsley và Harkat trong phòng Khledon để dùng bữa. Tôi không đói – lo lắng đến chẳng thiết ăn uống gì nữa - nhưng ông Vanez ép tôi ăn, vì theo ông, tôi cần từng chút năng lượng trước khi dự phiên tòa thử thách.

Ông Crepsley hỏi:

-Có tiến triển chút nào không ?

Vừa nhai xương một con chuột nướng, ông Vanez vừa nói:

-Khá xuất sắc. Thật tình tôi nghĩ thử thách này quá sức Darren . Dù mê lộ nước không phải là một thử thách tàn bạo, nhưng nó phải cần nhiều thời gian chuẩn bị. Tuy nhiên, nó là một học trò nhanh trí. Vẫn còn rất nhiều điều phải chỉ dạy - chẳng hạn như chúng tôi chưa thử sức nó dưới nước - nhưng lúc này tôi hy vọng hơn mấy giờ trước rất nhiều.

Harkat đem theo quý bà Octa- con nhện độc của ông Crepsley – và đang cho nó ăn những vụn bánh mì nhúng nước súp dơi. Hắn đã đồng ý săn sóc con nhện này trong thời gian tôi tập trung vào mấy phiên tòa. Tách khỏi mấy ông ma-cà-rồng, tôi gọi chuyện với gã tí hon:

- Chăm sóc ả nhện ổn chứ?

- Ổn... nó cũng... khá dễ...

- Nhớ dùng để ả ra ngoài. Trông dễ thương vậy, nhưng ả cắn là chết người đấy.

- Biết. Mình vẫn ...thấy cậu... và nó trên ... sân khấu... gánh xiếc quái dị mà.

Harkat nói năng đã tiến bộ. Ít lú lười hơn, nhưng vẫn phải ngừng lại để thở giữa một câu nói. Hắn hỏi:

- Cậu nghĩ... sẵn sàng... ra tòa... được không ?

- Ngay lúc này, mình còn không biết có thể vượt qua được chương trình huấn luyện không . Ông Vanez bắt mình tập căn lắm. Mình biết ông ấy phải làm vậy, nhưng mình cảm thấy kiệt sức, chỉ muốn chui tọt vào gầm bàn ngủ cả tuần.

- Mình nghe... ma-cà-rồng ... bàn tán... Nhiều ma-cà-rồng... đặt cược... lên cậu...

-Ồ thật sao? Họ đặt cược những gì?

- Quần áo... nữ trang. Hầu hết... ma-cà-rồng... đặt cược chống lại cậu. Kurda và ... Gavner và... Arra... đều nhận ... những độ... đó. Họ tin ... vào cậu.

- Nghe cũng sướng. Còn ông Crepsley ?

Harkat lắc đầu:

- Ông ấy bảo... không cá độ. Nhất là ... đặt cược ... vào trẻ con.

- Biết ngay con chim ác là khô như ngói sẽ nói như vậy mà.

- Nhưng mình nghe... ông ấy ... nói với ... cụ Seba Nile. Ông ấy bảo... nếu cậu thất bại... ông ấy sẽ nuốt hết... cái áo choàng.

Tôi phồng mũi, cười khanh khách.

Ông Crepsley hỏi:

- Hai đứa nói chuyện gì vậy?

Tôi cười tươi rói với ông:

- Dạ, có gì đâu.

Tất cả ăn xong, tôi theo ông Vanez trở lại mê lộ, tập dưới nước với một tảng đá nặng hơn. Mấy tiếng đồng hồ đó là những gì gian khổ nhất đời tôi, và đến thời điểm mà ông gọi là đêm, Vanez mới cho tôi về nghỉ. Mệt tới nỗi tôi ngã quỵ dọc đường, may nhờ có mấy tên lính gác tốt bụng vác tôi về võng.

CHƯƠNG BỐN

Thức dậy, người tôi tê cứng, tưởng không thể lết đi hay tìm ra đường tới mê lộ nữa. Nhưng sau mấy phút đi lòng vòng, tôi rũ bỏ được tình trạng tê cứng, cảm thấy mềm dẻo lại. Tôi nhận ra, ông Vanez đã đẩy tôi đến mức có thể chịu đựng một cách chính xác. Từ nay không nên nghi ngờ gì phương pháp của ông nữa.

Tôi đói nhưng ông Vanez đã dặn, không nên ăn gì khi thức dậy trong tình trạng căng thẳng. Mấy lạng đồ ăn có thể là sự khác biệt giữa sống và chết.

Tối giờ, hai ông Crepsley và Vanez làm tôi ngẩn người với những bộ đồ tuyệt nhất. Ông Crepsley rực rỡ trong bộ áo đỏ chói lọi. Vanez ít màu mè hơn, mặc bộ quần áo màu nâu nhạt. Ông Vanez hỏi tôi sẵn sàng chưa. Tôi gật. Ông lại hỏi đói không. Tôi trả lời:

- Đói muốn chết luôn.

Ông mỉm cười:

- Tốt. Sau phiên tòa thử thách, ta sẽ chiêu đãi cháu một bữa tuyệt nhất. Hãy nghĩ đến điều đó nếu gặp khó khăn, nó sẽ giúp cháu có lý do tiến tới.

Xuyên qua những đường hầm thấp đước, chúng tôi đi vòng xuống mê lộ nước. Ông Vanez đi trước, tôi, sau cùng là ông Crepsley và Harkat. Ông Vanez cầm một lá cờ màu đỏ tía - dấu hiệu ông đang hộ tống một ma-cà-rồng đến phiên tòa. Hầu hết ma-cà-rồng thấy tôi trên đường đi đều làm một cử chỉ thật lạ lùng: họ đặt đầu ngón giữa của bàn tay phải lên trán, hai ngón kế bên lên hai mi mắt, còn ngón cái và ngón út xòe rộng sang hai bên.

Tôi hỏi ông Vanez :

- Họ làm gì vậy?

- Một cử chỉ truyền thống. Chúng ta gọi là dấu ấn tử thần. Nó mang ý nghĩa:” Kể cả trong cái chết, cầu chúc anh vinh quang.”

Tôi lèm bèm:

- Thà họ chỉ nói” Chúc may mắn” còn hay hơn.

Ông Vanez cười:

- Ý nghĩa hoàn toàn không giống nhau. Chúng ta tin rằng thần linh của ma-cà-rồng tôn trọng những kẻ chết một cách cao quý. Thần linh phù hộ cho chúng ta khi một ma-cà-rồng chết trong niềm kiêu hãnh, và nguyên rủa chúng ta, khi có một ma-cà-rồng chết một cách khiếp nhục, khốn khổ.

- Vậy họ muốn cháu chết cho đàng hoàng vì ân phước của chính họ chứ gì?

Ông Vanez nghiêm túc chỉnh tôi:

- Vì ân phước của cả thị tộc. Một ma-cà-rồng với một địa vị đàng hoàng luôn đặt sự tốt lành của cả thị tộc trước hạnh phúc riêng mình. Kể cả trong cái chết. Cử chỉ bằng tay đó để nhắc nhở cháu điều đó.

Mê lộ nước được xây dựng dưới một cái hồ trong một hang động lớn. Từ trên nhìn xuống, trông nó giống như một cái hộp hình chữ nhật dài. Chung quanh miệng hồ có khoảng bốn hoặc năm mươi ma-cà-rồng, sức chứa tối đa của hang. Trong số họ, có mặt Gavner, Kurda, Seba Nile và Arra. Có cả sự hiện diện của Mika Ver Leth - ông hoàng đã tuyên án tôi phải tham gia phiên tòa thử thách này.

Triệu tập chúng tôi lại gần, ông nghiêm nghị gật đầu với hai ông Crepsley và Vanez, rồi gần

cặp mắt như nước đá vào tôi. Vẫn trong bộ áo đen ngòm cổ hữu và trông còn “ác là” hơn cả ông Crepsley, ông ta lên tiếng hỏi tôi:

-Mi đã chuẩn bị cho phiên tòa rồi chứ?

-Đã .

-Mi biết những gì chờ mi ở phía trước chứ?

-Biết.

-Ngoài bốn cửa, không còn đường nào đào thoát khỏi mê lộ. Nếu thất bại trong thử thách này, mi chưa phải đối diện với Phong tử thần.

Tôi lẩm bẩm:

-Thà chết vì cọc nhọn còn hơn chết đuối.

-Hầu hết ma-cà-rồng đều nghĩ vậy. Nhưng mi đừng lo, đây là nước tĩnh, không phải nước lưu chuyển.

Tôi nhăn nhó hỏi:

-Có gì khác đâu?

-Nước tĩnh không thể giam hãm linh hồn một ma-cà-rồng.

Tôi cười lớn:

-Ôi! Lại chuyện cổ tích! Tôi không quan tâm đến điều đó, nhưng chết đuối thì chẳng có gì là đáng thích.

Nhiều ma-cà-rồng tin tưởng, chết trên sông hay suối, sẽ bị dòng nước luân lưu giam giữ linh hồn mãi mãi.

-Dù sao, ta chúc mi may mắn.

Tôi xì một tiếng:

-Không, ông chẳng muốn tôi được may mắn đâu.

Ông Crepsley rít lên:

- Darren!

Ông hoàng Mika vẫy tay cho ông im lặng, rồi bảo:

- Không sao. Cứ để thằng nhỏ nói hết đi.

Tôi nói:

-Ông bắt tôi ra tòa thử thách. Ông cho rằng tôi không đủ khả năng trở thành ma-cà-rồng. Nếu tôi thất bại, ông sẽ rất vui mừng, vì chứng tỏ ông có lý.

-Larten, đệ tử ông đánh giá ta quá thấp.

-Thưa ông hoàng Mika. Nó còn quá nhỏ, không biết thân phận mình...

-Không cần phải tạ lỗi dùm nó. Tuổi trẻ nên nói lên suy nghĩ của mình.

Ông lại nhìn thẳng tôi:

-Darren Shan, mi chỉ nói đúng một điều: ta nghĩ rằng mi không có những yếu tố để có thể trở thành một ma-cà-rồng. Còn tất cả những điều khác mi đã nói...

Ông lắc đầu tiếp:

-Không một ma-cà-rồng nào vui mừng khi thấy một ma-cà-rồng khác thất bại. Ta thật lòng mong mi chứng minh là ta đã sai. Lúc này, chúng ta cần những ma-cà-rồng có một vị thế đáng hoàng hơn bao giờ hết. Nếu mi hoàn tất các phiên tòa thử thách, ta sẽ nâng ly máu chúc mừng và thú nhận trước tất cả là ta đã đánh giá sai về mi.

Tôi điếng người, lắp bắp:

-Ôi, nếu vậy, cháu xin lỗi về những gì đã nói. Ông không trách cứ cháu chứ?

Ông hoàng tóc đen, mắt điều hâu, nở nụ cười hiểm hoi nói:

- Không.

Rồi vỗ mạnh tay, ông nói lớn:

-Cầu xin thần linh ban cho mi may mắn của ma-cà-rồng.

Phiên tòa thử thách bắt đầu.

Tôi bị bịt mắt, đặt trên một cái cang và được bốn lính canh cang tới giữa mê cung. Như vậy, tôi sẽ không thể nhớ nổi đường. Ngay khi vào tới bên trong, tôi được đặt xuống và mở băng bịt mắt. Tôi thấy mình đang ở trong một ngõ hẹp, rộng chừng mét rưỡi, cao không tới hai mét. Khổ người tôi thuận lợi trong thử thách này, những ma-cà-rồng cao lớn phải đi lom khom, khó khăn hơn.

Một lính canh hỏi:

-Sẵn sàng chưa?

-Rồi.

Tôi nhìn quanh tìm dấu vết đầu tiên để ghi nhớ. Bắt gặp hòn đá trắng trong vách trái, bản đồ trong trí bắt đầu làm việc.

Gã lính canh bảo:

-Anh phải ở yên đây cho tới khi nước được đưa vào. Đó là tín hiệu bắt đầu phiên tòa. Ngay khi chúng tôi rời khỏi đây, không còn ai kiểm soát anh, vì vậy không có gì tránh cho anh khỏi gian lận, ngoài lương tâm anh.

-Tôi sẽ không gian lận. Tôi sẽ chỉ bắt đầu khi có nước.

Hắn cười như xin lỗi:

-Tôi tin anh. Nhưng cứ phải nói... thủ tục mà.

Bốn lính canh thu dọn cang rồi quay ra. Họ đều đi giày vải mềm, nên bước đi không hề gây tiếng động.

Những cây nến nhỏ trong các quả cầu thủy tinh gắn trên mái trần, cho tôi đủ ánh sáng, kể cả khi nước dâng cao.

Dũng khí của tôi mòn dần trong khi ngồi chờ cho nước phun ra. Một giọng nói hèn nhát

trong đầu xúi bả tôi hành động sớm, trước khi có nước. không ai có thể biết được. Thà sống với chút nhụt nhả, còn hơn chết vì kiêu hãnh ngốc.

Tôi làm ngơ giọng thúc dục trong đầu. Nếu gian lận, chẳng bao giờ tôi còn dám nhìn vào mắt hai ông Crepsley và Gavner và những ma-cà-rồng khác nữa.

Sau cùng tiếng ùng ục vang lên, từ miệng ống gần chỗ tôi đứng, nước sủi bọt phun lên. Thở dài nhẹ nhõm, tôi vội vàng tiếng bước, kéo theo tảng đá, lắc sợi dây, giữ khoảng cách đúng theo lời ông Vanez đã dạy.

Tôi khởi đầu khá tốt. Nước hầu như không gây cản trở gì, các ngõ ngách có nhiều đá sọc để nhận dạng và ghi nhớ. Khi gặp đường cụt hay lối đi lại lối cũ, tôi không hốt hoảng, chỉ cúi đầu, tiếp tục bước, tìm đường mới.

Nhưng năm, sáu phút sau, tôi bắt đầu gặp khó khăn. Nước dâng tới gối. mỗi bước là một nỗ lực. Tảng đá lúc này nặng như cả tấn. Tôi thở khó khăn, cơ bắp đau nhức, nhất là lưng và hai chân.

Tôi vẫn không hoảng hốt, vì ông Vanez đã chuẩn bị cho tôi tình cảnh này. Tôi phải lựa theo dòng nước, không cưỡng chống lại. Tôi giảm nhịp bước. Sai lầm của nhiều ma-cà-rồng là cố bước thật nhanh. Như vậy, họ đã tự làm kiệt sức sớm, không bao giờ tới gần được cuối đoạn đường.

Mấy phút nữa trôi qua, tôi bắt đầu lo ngại. không cách nào có thể đoán được còn bao xa, hay bao lâu nữa, mới tới điểm kết thúc. Có thể tôi vừa bỏ qua một cửa ra mà không biết. Ít ra, tôi có thể nhận biết một cửa ra, nếu có một chữ X to dùng màu trắng trên bốn cánh cửa, và một nút đen ngay chính giữa chữ X. Chỉ việc nhấn nút, sẽ mở cửa tung, và nước sẽ ào ra ngoài và... tôi được an toàn.

Vấn đề là phải tìm ra cánh cửa đó. Nước đã dâng tới ngực tôi và tảng đá càng lúc càng nặng hơn. Tôi đã ngừng rung sợi dây- vì phải ráng sức quá nhiều- và cảm thấy nó trôi dạt phía sau, rất dễ cuốn vào chân tôi. Chuyện đó đã từng xảy ra, ma-cà-rồng bị dây cuốn chặt và bị chết đuối ngay chỗ đứng.

Đang rẽ vào một góc, thì hình như tảng đá bị vướng, tôi giật sợi dây, thử kéo tảng đá nhưng ... không thể. Hít sâu một hơi, tôi lặn xuống, và phát hiện tảng đá bị kẹt giữa một vách lớn. Chỉ mất vài giây, tôi đã gỡ được tảng đá, nhưng khi nhô lên, tôi bỗng ngẩn người, đầu óc trống rỗng. Mình đã qua đoạn hầm này chưa? Nhìn quanh tôi tìm một dấu hiệu quen thuộc, nhưng chẳng thấy gì. Tuốt trên cao một vách tường là một tảng đá màu vàng. Tôi nghĩ hình như mình đã qua nơi này rồi, nhưng không tin chắc lắm.

Lạc đường mất rồi!

Tôi loạng choạng tới cuối đường, rồi tiến lên một đường khác. Cố gắng một cách tuyệt vọng, ráng tìm hiểu mình đang ở đâu. Trong tôi tràn ngập nỗi hoảng sợ: “Mình sắp chết đuối rồi! Mình sắp chết đuối rồi!” Chắc tôi đã đi qua hàng chục dấu hiệu mà không nhận ra. Tôi thật sự quá căng thẳng.

Nước lên tới cằm, tung tóe vào miệng tôi. Vừa phun phì phì, tôi vừa vỗ lung tung như có thể làm nước tránh xa ra. Trượt chân, tôi ngã dúi. Đứng vội dậy, tôi vừa phun nước khỏi miệng vừa

thở dốc. Quá khiếp đảm, tôi bắt đầu gào lên...

... và điều đó làm tôi khựng lại. Tiếng gào của chính mình làm tôi thức tỉnh. Nhớ lại lời chỉ dạy của ông Vanez, tôi đứng hoàn toàn tĩnh lặng, nhắm mắt, không nhúc nhích cho đến khi kiểm soát nỗi hoảng sợ. Tôi tập trung vào bữa tiệc đang chờ mình. Thịt tươi, mầm cây dại, hoa quả... Một chai máu để làm tôi tươi tỉnh lại. Món tráng miệng... cả núi dâu ươm áp, mọng đầy bước ngọt.

Tôi mở mắt. Tim hết đập như tiếng trống. Sự hoảng sợ đã qua. Chậm rãi, tôi lần bước tìm dấu hiệu. nếu thấy một dấu hiệu, chắc chắn tôi sẽ nhớ lại toàn bộ bản đồ trong trí. Tôi tiến tới cuối đường - không có dấu hiệu nào. Đoạn đường tiếp theo cũng mới. Rồi khúc đường tiếp theo, và tiếp theo nữa.

Cảm giác hoảng sợ lại chập chờn xuất hiện khi tôi bất ngờ thấy một chao nển, gắn trên một tảng đá tròn xám nhạt: một dấu hiệu tôi đã ghi nhớ! Nhìn trùng trùng cây nển, tôi chờ bản đồ định hình lại trong đầu. Suốt mấy dây dài đằng đẵng, tâm trí tôi trống rỗng một cách khủng khiếp như trước đó... rồi bản đồ trở lại. Trước tiên, tôi nhớ lại từng phần, sau đó tất cả hiện ra rõ ràng, mau chóng. Đứng thêm mấy giây, nắm chắc bản đồ rành mạch, tôi mới tiếp tục tiến bước.

Lúc này nước đã mấp mé môi dưới, gần như không thể nào đi nổi, tôi phải chuyển sang cách từ từ nhảy lên, thả trôi về phía trước, đầu nhô khỏi nước và phải thận trọng không để va vào trần. Còn bao lâu nữa tôi sẽ không còn không khí? Ba phút? Bốn phút? Chắc chắn không nhiều hơn thời gian đó. Phải cấp tốc tìm đường ra.

Tập trung vào bản đồ trong trí, tôi cố tính toán xem mình đã cách điểm xuất phát bao xa rồi. Theo suy tính của tôi, tôi đã đến gần bờ của một trong mấy vách tường. Nếu đoán đúng, cửa ra đã tới gần, tôi sẽ có cơ hội thành công. Ngược lại, Tòa thử thách vẫn cứ tốt như bao giờ.

Qua một khúc quanh, tôi gặp khoảng rộng bờ vách đầu tiên. Tôi nhận ra ngay, vì đá sẫm hơn và nhấp nháy toàn thể những nơi khác trong mê lộ. không có dấu X nhưng tim tôi vẫn đập rộn ràng mừng rỡ. Đối ý, tôi gác bỏ hình ảnh bản đồ trong trí- vì không còn cần thiết nữa- hấp tấp tiến dọc theo khúc quanh kế tiếp, để kiểm tìm dấu X khó khăn. Tôi đã tìm ra bốn đoạn bờ tường, nhưng không đoạn nào có lối ra. Bây giờ, nước đã lên gần tới trần. Tôi bơi nhiều hơn đi, áp môi sát mái trần để hút chút không khí. Tôi sẽ đỡ khổ hơn nếu không có tảng đá mắc dịch phía sau- mỗi khi cố bơi, nó ghì tôi lại.

Ngừng lại để thở, tôi nhận thấy đã đến lúc phải có một quyết định liều lĩnh. Khi tập trong mê lộ mẫu, ông Vanez đã bàn với tôi về chuyện này. Ông hy vọng mọi chuyện sẽ không dẫn đến tình trạng như thế này, nhưng nếu chuyện xảy ra, điều quan trọng là tôi phải chọn ra cách điều chỉnh.

Nếu tiếp tục như những gì tôi đã làm, tôi sẽ ... ngủ. Cứ lẽ mề như thế này, chỉ một hai phút nữa nước sẽ phủ kín mặt tôi hoàn toàn và tôi sẽ chìm ngấm. Thời gian đã thành canh bạc. Một cú lặn cuối cùng của hột xí ngầu. Nếu thần tài của ma-cà-rồng đứng về phía tôi, tôi sẽ sống sót, Nếu không...

Tôi hít sâu thêm mấy hơi đầy buồng phổi, rồi hụp xuống nước, lặn xuống tận đáy. Tôi nằm ngửa, đặt tảng đá lên mình. Vậy là tôi bỗng bình trôi ngửa, với tảng đá nằm trên bụng. Rồi tôi

bắt đầu bơi. Bất tiện vô cùng - vì bị dòng nước ào ạt tấp lên mũi- nhưng chỉ còn cách này mới tránh khỏi bị tảng đá kéo ghì phía sau.

Ma-cà-rồng có thể nín thở lâu hơn người bình thường - năm sáu phút là chuyện nhỏ - nhưng vì tôi bơi ngửa, luôn phải thở mạnh ra bằng mũi để ngăn nước trào vào. Vì vậy, tôi chỉ có nhiều nhất là hai ba phút là hết dưỡng khí trong phổi và sẽ ... chết chìm!

Bơi vòng qua một góc khác, tôi lom lom nhìn suốt đoạn đường dài. Cuối đường, tôi nhận thấy lò mờ hình dáng giống như một bờ tường, nhưng vì còn quá xa, nên không thể nhìn thấy có dấu X hay không. Hình như có, hoặc có thể lại là trò đùa của trí tưởng. ông Vanez đã cảnh giác tôi về những ảo ảnh dưới nước.

Bơi thêm gần nửa đoạn đường, tôi thấy chẳng có dấu X nào, đó chỉ là một kẻ đá nút đánh lừa tôi. Quay vội lại, tôi bơi ngược lối vừa mới vượt qua. Sức nặng của tảng đá kéo ghì tôi xuống, ngừng lại, đặt chân sát đáy, tôi đập mạnh, nhún mình lên, tiếp tục bơi. Qua hai lần rẽ, chỉ hai đường dẫn tới ngõ ngách khác, không thấy bức tường nào. Dưỡng khí trong tôi dần cạn kiệt. Chân tay tôi đuối dần.

Thêm một lần rẽ nữa, vẫn chẳng thấy bức tường nào. Gom hết sức lực, tôi bơi hết đoạn đường ngắn rồi rẽ phải. lại tới một ngõ ngắn nữa. ngay lúc đó, tảng đá trượt khỏi bụng, quào mạnh lên da tôi. Đau quá không kịp suy nghĩ, tôi thét lên. Dưỡng khí trong phổi trào ra và nước ủa vào đầy miệng.

Sặc nước. Tôi ngoi lên trần để hít thêm không khí. Nhưng tới nơi, tôi phát hiện đã bị làn nước quất cho một đòn chí tử: không còn chút không khí nào nữa.

Tôi đứng nước, thăm rửa số phận và các thần linh của ma-cà-rồng. Đời tôi chấm dứt tại đây. Bao nỗ lực của tôi đều vô ích. Điều tốt nhất có thể làm lúc này là há hốc mồm, uống cho căng bụng nước để kết thúc cho mau. Tôi xem làm thế thật, nhưng đoạn đường này lò mờ quá, mà tôi lại không thích chết trong bóng tối. Vậy là, tôi đau khổ lặn lại xuống đáy, lại nằm ngửa với cục đá trên bụng, bới tới trước, tìm một nơi sáng sủa hơn... để chết!

Khi rẽ trái tại cuối đoạn đường, tôi phát hiện một bờ tường đá đen. Yếu ớt mỉm cười, tôi nhớ lại vụ mừng hụt mấy phút trước. tôi xoay người, để có thể chết trên đôi chân của mình... tôi ngừng phất lại.

Có một dấu X trên tường!

Tôi thần thờ nhìn dấu X, trong khi những bong bóng không khí quý giá nổ ra khỏi miệng. Lại thêm một phỉnh phờ của tâm trí? Một trò đùa giả tạo? Chắc chắn là như vậy. Có lẽ nào mình may mắn đến thế này. Quên đi và...

Không! Dấu X thật mà!

Tôi đã cạn hơi kiệt sức, nhưng dấu X cho tôi một niềm vui sống mới. Rút hết toàn bộ sức lực, mà tôi không ngờ mình có nổi, tôi đập mạnh hai chân, phóng vút tới vách tường phía trước, như một viên đạn. Tôi va đầu vào vách, bật lùi lại, lộn người và ngó lom lom chữ X xù xì, to tướng.

Tôi mừng rỡ tới nỗi suýt quên bấm cái nút ngay chính giữa chữ X. Ngổ ời là ngổ! Vượt qua bao gian khổ, xem thất bại, mà lại quên điều quan trọng nhất! Vươn tay trái, tôi đặt ngón tay

lên núp trên dấu X, rồi bấm. Cái núp thụt vào trong, dấu X biến mất, trong khi tảng đá lướt nhẹ vào tường.

Với một tiếng gầm vang dội, nước ào ạt tuôn ra qua khoảng trống. Tôi bị nước cuốn theo, rồi nảy tung lên bên ngoài cửa, vì tảng đá của tôi bị vướng vào một vật gì đó. Mắt nhắm, miệng mím chặt, vào trong một lúc, nước tràn ngập trên đầu, tôi cảm thấy như mình vẫn đang bị nhấn chìm trong mê lộ. Nhưng rồi mực nước giảm dần, tôi thấy mình đã có thể thở lại được rồi.

Cùng những hơi thở sâu nhất trong đời, tôi mở mắt, rồi chớp lia lịa. Trong hang dường như sáng hơn nửa tiếng trước nhiều. Tôi cảm thấy như mình đang ngồi trên bờ biển trong một ngày hè ấm áp.

Tiếng reo hò vang tới tai tôi. Như con cá mắc cạn, tôi nhìn quanh. Các ma-cà-rồng mặt mày rạng rỡ đang lồm bồm trên những vũng nước, vừa hồ hởi reo vang, vừa chạy ùa tới tôi. Một tới nổi không nhìn rõ mặt ai, nhưng tôi vẫn có thể nhận ra chỏm tóc màu cà rốt đang dẫn đầu: ông Crepsley.

Khi nước lắng cạn, tôi cố đứng dậy. Bên ngoài cửa mê lộ, tôi cười ngớ ngẩn, tay xoa cục u trên đầu vì cú va phải vách tường.

- Cháu thành công rồi, Darren!

Ông Crepsley rống lên, choàng tay ôm tôi đầy âu yếm.

Chớp mắt cho hết nước, tôi nhận ra Kurda và Gavner. Ngay sau họ là Vanez và Arra. Tôi hỏi:

- Các ông làm gì giữa trưa trên bờ biển thế này? Coi chừng các ông bị cháy xém trong nắng bây giờ.

Có tiếng cười hô hố cùng câu nói:

- Nó mê sảng rồi.

Ông Crepsley ôm tôi, hãnh diện bảo:

- Ai có thể tránh khỏi mê sảng trong trường hợp này chứ.

Tôi lảm nhảm:

- Cho cháu ngồi nghỉ một chút, chừng nào làm lâu đài cát, nhớ gọi cháu.

Tôi ngồi sụp xuống, ngửa mặt nhìn lên trần, tự nhủ đó là bầu trời bao la, vui vẻ ư ử hát thầm; trong khi các ma-cà-rồng xúm xít chung quanh, ồn ào, lo lắng.

CHƯƠNG NĂM

Hôm sau tôi dậy muộn, rùng mình như một con chuột thảm hại. Tôi còn có thể ngủ tiếp mười lăm tiếng nữa! Ông Vanez đã có mặt và chào tôi buổi sáng. Đưa cho tôi một cốc nhỏ, đầy chất lỏng sẫm màu, ông bảo tôi uống. Tôi hỏi:

- Cái gì vậy?

- Rượu mạnh đấy.

Tôi chưa bao giờ uống thử rượu mạnh. Sau mấy ngụm đầy làm tôi bị sặc, tôi thấy ngon ngon. Thấy tôi tu ồng ọc, ông Vanez cười lớn:

- Coi chừng bị say đó.

Bỏ cốc rượu xuống, tôi vừa nắc cục vừa cười. Rồi... nhớ lại phiên tòa thử thách vừa qua, tôi nhẩy lên la lớn:

- Cháu đã làm được. Cháu đã tìm được lối ra.

- Đúng vậy, mà cháu chỉ ở trong đó hơn hai mươi phút. Có phải bơi tới lúc kết thúc không?

- Có chứ.

Tôi kể lại tất cả những gì đã xảy ra. Nghe xong, ông Vanez bảo:

- Cháu hành động rất suất sắc. Trí tuệ, nghị lực và may mắn. Không ma-cà-rồng nào có thể tồn tại lâu dài mà thiếu một trong ba tiêu chuẩn đó.

Sau đó, ông đưa tôi tới phòng Khledon Lurt để ăn. Vừa thấy tôi, các ma-cà-rồng đang có mặt tại đó hoan hô rầm rầm, xúm quanh tôi ca tụng. Tôi tỏ vẻ khiêm tốn. Nhưng ... thú thực, trong lòng tôi cảm thấy mình như một vị anh hùng! Harkat Mulds xuất hiện khi tôi ăn tới bát súp dơi thứ ba và miếng bánh mì thứ năm. Hắn nói đơn giản:

- Mừng ... thấy anh... còn sống.

Cười ha hả, tôi bảo:

- Mình cũng vậy.

- Bây giờ.. mức cá cược... chống lại anh... giảm nhiều... Vì anh... đã vượt... qua vòng một... nhiều ma-cà-rồng... đặt cược... là anh... sẽ thắng.

- Tốt. Harkat có đặt cược gì không?

- Tôi ... không có gì... để đặt cược. Nếu có... tôi sẽ đặt cược... là anh thắng.

Trong khi chúng tôi đang trò chuyện, một tin đồn làm các ma-cà-rồng ồn ào rối loạn hẳn lên. Lắng nghe, tôi được biết: ma-cà-rồng cuối cùng tới dự buổi họp hội đồng đã đến trước tảng sáng, và đã cấp tốc tới cung ông hoàng, để thông báo về những dấu vết của ma-cà-chóp trên đường lên núi.

Tôi nói:

- Chắc đó là ma-cà-chóp chúng ta đã phát hiện khi lên đây.

Ông Vanez ngập ngừng:

- Có thể. Ta phải đi một chút. Cứ ở yên đây, ta không đi lâu đâu.

Khi trở lại, ông tỏ ra lo lắng:

- Ma-cà-rồng mới tới là Patrick Goulder. Ông ta lên đây theo một lộ trình hoàn toàn khác chúng ta, và những dấu vết ông ta gặp hoàn toàn mới. Gần như chắc chắn đây là một ma-cà-

chớp khác.

- Như vậy là sao?

Tôi hỏi, bồn chồn vì tiếng ồn ào đầy âu lo chung quanh.

Ông Vanez thú thật:

- Ta không biết. Nhưng ma-cà-chớp xuất hiện trên đường lên Núi Ma-cà-rồng khó có thể coi là ngẫu nhiên được. Căn nhắc thông điệp của Harkat về chúa tể ma-cà-chớp, ta thấy thật đáng lo ngại.

Tôi nhớ lại thông điệp và lời nguyện của lão Tí-nị: chúa tể ma-cà-chớp sẽ dẫn dắt ma-cà-chớp chống lại và tiêu diệt ma-cà-rồng. Tôi vẫn còn chuyện khác cần lo - tòa thử thách chưa chấm dứt - nhưng khó lòng bỏ qua những điềm xấu đang đe dọa toàn bộ thị tộc ma-cà-rồng.

Để làm giảm sự căng thẳng, ông Vanez bảo:

- Tuy nhiên những chuyện của ma-cà-chớp không phải là chuyện của chúng ta lúc này. Hãy tập trung vào các phiên tòa thử thách, để những chuyện khác cho những vị có thẩm quyền hơn đối phó.

Nhưng dù có cố tránh, tin đồn cũng vẫn theo chúng tôi khắp các phòng suốt ngày hôm đó, và thành tích đêm qua của tôi trở nên không đáng kể - chẳng ai quan tâm đến số phận của một ma-cà-rồng nửa mùa, trong khi tương lai của dòng giống đang trong tình trạng hiểm nghèo.

Khi cùng ông Vanez lên cung ông hoàng vào sẩm tối, ít người để ý đến tôi. Thấy ngọn cờ màu tía, chỉ vài người đặt ngón tay lên trán và mi mắt- dấu hiệu tử thần - nhưng họ quá bận tâm chuyện khác, đến nỗi chẳng thiết bàn tán gì thêm về cuộc thử thách đầu tiên của tôi. Chúng tôi phải chờ đợi rất lâu, vì các ông hoàng mãi thảo luận với các tướng quân. Họ cố gắng tìm hiểu lý do ma-cà-chớp lên núi và còn bao nhiêu tên lảng vảng quanh đây.

Kurda giữ vững lập trường liên minh. Ông nói lớn:

- Nếu chúng định tấn công chúng ta, chúng đã tấn công dọc đường chúng ta đi lẻ tẻ một vài người rồi.

Một tiếng nói gay gắt bắt bẻ:

- Có thể chúng có kế hoạch tấn công chúng ta trên đường về.

- Lý do tấn công của chúng là gì? Trước đây chưa bao giờ chúng tấn công chúng ta, sao lại là bây giờ?

Một tướng quân già gọi ý:

- Có thể... chúa tể ma-cà-chớp thúc giục chúng.

Tiếng rào rào bàn tán vang khắp phòng. Kurda khinh khỉnh nói:

- Ngớ ngẩn! Tôi không tin những truyền thuyết cũ xì đó. Thậm chí đó là sự thật, thì theo lời Tí-nị, đêm chúa tể xuất hiện... chỉ gần kề. Không phải ngay bây giờ.

Ông hoàng Paris Skyle lên tiếng:

- Kurda nói đúng. Hơn nữa, tấn công kiểu như thế- đơn lẻ trên đường đi hay về từ cuộc họp

- sẽ là hèn nhát, mà ma-cà-chóp không phải là những kẻ hèn.

Có tiếng hỏi vặn lại:

- Vậy thì chúng lên đây với ý định gì?

Kurda nói ngay:

- Rất có thể, chúng lên đây để gặp tôi.

Mọi con mắt ma-cà-rồng đều dồn vào Kurda. Ông hoàng Paris hỏi:

- Vì sao?

Kurda thở dài:

- Vì chúng là bạn tôi. Tôi không tin vào huyền thoại chúa tể, nhưng nhiều ma-cà-chóp tin, và đa số họ cũng lo ngại chuyện này như chúng ta. Họ cũng không muốn xảy ra chiến tranh như chúng ta. Rất có thể lão Tí -nị cũng phao tin cho ma-cà-chóp như đã gửi thông điệp cho chúng ta. Và hai kẻ được chúng ta phát hiện trên đường lên đây, chính là hai ma-cà-chóp định đến để cảnh giác tôi, hoặc để thảo luận tình hình.

Ông hoàng Mika Ver Leth hỏi:

- Nhưng Patrick Goulder không tìm thấy tên thứ hai. Nếu nó còn sống, sao đến lúc này vẫn chưa liên lạc với anh?

Kurda hỏi ngược lại:

- Bằng cách nào? Một ma-cà-chóp không thể bước ngang hoàng tới cổng để hỏi tên tôi. Chỉ thoáng thấy hấn, lính canh sẽ giết chết ngay. Nếu đó là một kẻ đưa tin, chắc chắn hấn sẽ chờ đợi đâu đó, hy vọng thấy tôi đi ngang.

Nhiều ma-cà-rồng thấy Kurda có lý, nhưng một số khác gạt phăng ý kiến đó. Họ cho rằng, ma-cà-chóp không điên rồ đến đại đột mà xuất đầu lộ diện để giúp một ma-cà-rồng. cuộc tranh luận ồn ào kéo dài suốt mấy tiếng đồng hồ.

Ông Crepsley nói rất ít, chỉ ngồi lắng nghe và suy nghĩ. Đắm chìm trầm ngâm vào những lời bàn tán, đến nỗi không nhận ra tôi đã tới.

Sau cùng, trong một lúc tình hình lắng dịu, ông Vanez mon men lại một lính canh, thì thầm. tên lính bước lên bục, nói nhỏ vào tai Paris Skyle(ông hoàng già chỉ còn một tai lành lặn, tai phải đã bị chặt đứt từ nhiều năm trước). Paris gật đầu, vỗ hai tay để tất cả im lặng, rồi nói lớn:

- Nào các bạn, chúng ta đang lơ đãng với bốn phận rồi đó. tin tức về ma-cà-chóp đáng ngại thật, nhưng chúng ta không nên để nó cản trở công việc chính thức của Hội đồng. lúc này thời gian rất quý giá đối với một chàng trai mang nửa máu ma-cà-rồng. xin hãy giành mấy phút trật tự để bàn về việc quan trọng này.

Khi tất cả ma-cà-rồng đã ồn định lại chỗ ngồi, ông Vanez dẫn tôi lên bục. Ông hoàng Paris lên tiếng:

- Chúc mừng đã vượt qua thử thách thứ nhất, Darren.

Tôi lễ phép nói:

- Đa tạ.

Arrow - ông hoàng đầu hói với những hình xăm mũi tên trên cánh tay và đỉnh đầu - tiếp lời:

- Là một kẻ chưa từng học bơi, ta càng có thêm lý do để khâm phục cuộc đào thoát khó khăn của mi. Nếu ở hoàn cảnh mi, chắc ta không còn sống sót mà ra khỏi đó.

Ông hoàng Mika Ver Leth nói với tôi:

- Khá lắm chàng trai. Khởi đầu tốt là đã vượt qua một nửa trận đánh. Đường còn dài, nhưng ta sẵn lòng chấp nhận: có thể ta đã nhận xét sai lầm về mi.

Ông hoàng Paris thở dài:

- Nếu có thời gian, chúng ta rất muốn được nghe về những kỳ công của mi trong mê lộ, nhưng đành phải chờ dịp khác thôi. Mi đã sẵn sàng bốc thăm cho lần thử thách tiếp theo chưa?

- Thừa sẵn sàng rồi.

Bao đá được đem ra, sau khi được kiểm soát, tôi thò tay tận đáy bao, nhặt một hòn. Tên lính gác rao lớn:

- Số hai mươi ba. Đường chông gai.

Khi viên đá được dâng lên các ông hoàng, tôi hỏi nhỏ ông Vanez :

- Cháu tưởng chỉ có mười bảy thử thách?

- Mười bảy là dành cho cháu, nhưng tổng số là hơn sáu mươi. Rất nhiều mục đã được loại bỏ vì sức vóc và tuổi tác của cháu, như mục nhảy xuống hố rấn chẳng hạn.

- Đường chông gai có là một thử thách khó không?

- Dễ hơn mê lộ. Rất hợp với tầm vóc cháu. Đúng là điều ta mong đợi đấy.

Các ông hoàng quan sát viên đá xong, tuyên bố chấp thuận, rồi đặt viên đá sang một bên, chúc tôi mọi sự tốt lành. Các ông tỏ ra hơi cộc lốc với tôi, nhưng tôi hiểu mối bận tâm của họ lúc này. Khi cùng ông Vanez quay ra, tôi nghe tiếng bàn cãi về ma-cà-chóp xôn xao trở lại. Không khí căng thẳng trong cung nghệt thở chẳng thua gì làn nước trong mê lộ.

CHƯƠNG SÁU

Đường chông gai là một cái hang dài và hẹp, đầy rẫy thạch nhũ nhọn hoắt rủ từ trần xuống, nhô từ mặt đất lên. Ông Vanez đưa tôi đến để tham quan trước khi tập luyện trong một hang động khác.

Tôi hỏi:

- Tất cả công việc của cháu chỉ là phải đi xuyên qua nơi này thôi sao?

- Thế thôi.

- Có gì nhiều để thử thách đâu?

Thấy tôi có vẻ tự tin, ông nói:

- Để coi ngày mai cháu có còn nghĩ vậy nữa không? Thạch nhũ cực kỳ trơn. Chỉ một sơ sẩy, cháu sẽ bị đâm trong nháy mắt. Nhiều tảng treo hứng hờ như sợi chỉ, một tiếng động thành kinh cũng đủ làm chúng rơi xuống. Một mảnh trúng cháu, cháu sẽ bị cắt xuyên qua mình ngọt sớt.

Bất chấp lời cảnh giác của ông, tôi vẫn thấy vụ này quá dễ. Tới cuối buổi tập đầu tiên, tôi mới thay đổi ý nghĩ chủ quan của mình.

Chúng tôi luyện tập trong một hang có những thạch nhũ không sắc nhọn, không trơn trượt, không dễ vỡ và dễ rơi như trong đường chông gai. Tuy hang này không khắc nghiệt, nếu so sánh với đường chông gai, nhưng nếu không nhờ bàn tay ông Vanez giải cứu kịp thời, tôi đã bị bầm dập nhiều hơn rồi. Một lần suýt bị lòi con người, ông hét toáng lên:

- Phải nắm thật chặt vào chứ.

Má tôi bị cứa vào thạch nhũ, ông Vanez phải phun nước bọt để cầm máu cho tôi (là ma-cà-rồng nửa mùa, nước bọt của tôi không làm khép vết cắt được). Tôi làu bàu:

- Cứ như cố nắm lấy một cây cọc bơi mớ vậy.

- Vì vậy cháu mới phải cố nắm chắc hơn.

- Nhưng đau lắm. tay cháu sẽ toát ra nếu...

- Chảy máu tay hay bị thạch nhũ đâm qua tim? Cái nào hơn?

Tôi lèm bèm nho nhỏ:

- Một câu hỏi... hơi bị ngớ ngẩn.

- Vậy thì dừng hành động ngu ngốc nữa. Trong đường chông gai, tay cháu không cách nào không bị cắt te tua như một miếng giẻ rách đâu. Nhưng có phân nửa máu ma-cà-rồng, vết thương của cháu sẽ chóng lành. Vậy thì quên sự đau đớn đi, tập trung vào việc nắm cho chắc. Sau cuộc thử thách này, cháu còn nhiều thời gian để rèn rãm vì những ngón tay bé nhỏ khốn khổ và vì chuyện không bao giờ chơi dương cầm được nữa.

- Cháu có biết đánh dương cầm bao giờ đâu. Rách việc.

Bực bội nói, nhưng tôi vẫn làm theo lời ông, nắm chặt mấy cái cọc thiên nhiên mắc dịch.

Cuối buổi tập, ông Vanez phải đắp lá thuốc lên tay tôi để làm dịu những vết thương và làm cứng rắn hai lòng bàn tay, chuẩn bị cho những màn tra tấn sắp tới. Những ngón tay tôi như đặt trên lửa, nhưng dần dần dịu hẳn cơn đau, và đến khi bước vào lần tập thứ hai, cánh tay tôi chỉ còn hơi tê tê.

Lần này chúng tôi tập trung luyện tập sự nhẹ nhàng, rón rén. Ông Vanez dạy tôi cách thăm dò trước khi đu mình lên một tảng nhũ thạch. Nếu nó bị gãy, tôi sẽ rơi thẳng xuống... cái chết. Hoặc âm thanh đổ vỡ sẽ làm những thạch nhũ khác đổ rầm rầm.

Ông Vanez dặn dò:

- Hãy để mắt lên trần. Nhiều vụ tránh được thạch nhũ rơi trúng, là chỉ đơn giản kịp xoay

mình qua hướng khác.

- Nếu không né kịp thì sao?

- Thì là cả một vấn đề. Không tránh kịp, chỉ còn cánh đánh cho nó văng ra xa, hoặc bắt lấy nó. Nắm bắt khó hơn, nhưng lại thích đáng hơn. Vì nếu một thạch nhũ bị đánh bật ra, nó sẽ bị vỡ tan thành từng mảnh. Tiếng động đó có thể làm sụp mái.

Tôi phản nản:

- Thế mà ông bảo dễ hơn mê lộ.

- Đúng thế. Trong mê lộ, cháu cần rất nhiều may mắn. Trong đường chông gai, cháu có thể kiểm soát được số phận của mình hơn. Sự sống của cháu chính trong tay cháu.

Lần tập thứ ba, Arra Sails xuất hiện để giúp tôi môn thăng bằng. Bà bịt mắt tôi và để tôi bò qua hàng loạt thạch nhũ không sắc bén. Bài học này tập cho tôi chỉ vận động xúc giác thôi. Bà lưu ý ông Vanez :

- Darren có khả năng giữ thăng bằng rất xuất sắc. Khi nào cậu ta không còn bị nao núng vì hai bàn tay đau, Darren sẽ vượt qua thử thách này một cách dễ dàng.

Cuối cùng, sau nhiều giờ tập, ông Vanez cho tôi về để chợp mắt một chút. Một lần nữa, ông lại cho tôi tập vừa đủ liều lượng.

Không có nhiều ma-cà-rồng tại đường chông gai để theo dõi thử thách thứ hai của tôi. Hầu hết đều đang giam mình trong cung ông hoàng, hay trong nhiều phòng họp khác trong núi, để thảo luận về ma-cà-chóp. ông Crepsley, cũng như Gavener và Seba có mặt để làm tôi lên tinh thần. Trong nhóm người nhỏ xíu khác, đến chúc tôi may mắn, chỉ có mình Harkat là quen thuộc.

Một lính gác cho biết, các ông hoàng gửi lời xin lỗi vì đã không đến chủ tọa phiên tòa. Ông Vanez bảo, nếu không có sự hiện diện của ông hoàng nào, tòa nên hoãn lại. Gã lính dẫn chứng, nhiều vụ trước đây, dù không có sự tham dự của các ông hoàng, tòa vẫn được tiến hành. Ông bảo tôi, nếu muốn, chúng tôi có thể khiếu nại, và phiên tòa có thể được các ông hoàng hoãn lại một hai đêm, cho đến khi một trong các ông có thời gian tham dự. Nhưng tôi muốn, tốt hơn là, chấm dứt cho nhanh.

Sau khi biết rõ ý tôi, gã lính canh đưa tôi tới cửa đường chông gai, chúc tôi may mắn rồi bỏ lại tôi một mình.

Leo lên một thạch nhũ đầu tiên, tôi lặng nhìn từ bầu trời tới mặt biển của những cây cột long lanh sáng. Hang này y chang như tên gọi: từ vị thế này, trông nó hoàn toàn đúng là một con đường đầy chông gai nhọn hoắt. Cố nén một cái rùng mình, tôi bắt đầu bò như một con sên. Liều lĩnh, vội vàng không thể áp dụng tại nơi này. Tôi phải thăm dò từng tảng đá, nhẹ nhàng lung lay, biết chắc nó có thể chịu đựng được sức nặng của mình không, rồi mới leo lên. Rút chân lên là cả một sự khéo léo, nhẹ nhàng- vì không có cách nào bám lên chòm những nhũ thạch bằng đầu ngón chân- tôi phải đặt bàn chân xuống thấp hơn, đôi khi phải chiêm giữa hai tảng đá. Cách này làm giảm trọng lượng cho tay và cánh tay, nhưng lại làm đùi và đầu gối bị trầy trụa, khi kéo chân tới trước.

Khổ nhất là khi có những tảng rũ xuống gần sát tàn từ dưới nhô lên; để lách qua được

những điểm này, tôi phải chịu nhiều vết cắt thảm hại từ ngực, bụng cho tới lưng. Tôi cảm thấy ganh tỵ với những thầy pha-kia Ấn Độ phi thường, những con người đã luyện tập để có thể nằm trên một cái giường bằng đỉnh.

Khoảng một phần năm trên đường vào, tôi bị trượt chân trái, đập rầm một tiếng vào một thạch nhũ. Trên đầu có tiếng rung chuyển rầm rắc, ngừng lên, tôi thấy những thạch nhũ gần đó run lên bần bật. Suốt mấy giây, dường như đóng đá đó sắp rụng xuống, nhưng rồi chỉ một mảnh rơi xuống đất. Tuy nhiên tiếng động đó cũng đủ lay động những mảnh khác, và thỉnh thoảng thạch nhũ trút xuống như trận mưa bom chung quanh tôi.

Tôi không hết hoảng. Vì rất may, không mảnh nào rơi gần để làm tôi có thể bị thương. Một mảnh có thể đã cắt đứt cánh tay, nếu tôi không kịp phát hiện và né tránh. Tôi cũng đã vội vàng thót bụng, vừa kịp tránh khỏi một mảnh nhỏ nhưng sắc bén rơi trúng bụng.

Cheo leo tại chỗ, tôi chăm chú nhìn mái trần, tìm kiếm những dấu hiệu nguy hiểm và chờ đợi một cơn đá lở.

Sau cùng đá ngừng đổ, tiếng đập vỡ cũng tắt liệm luôn. Chờ thêm một phút- ông Vanez đã cảnh giác về những mảnh lác đác rơi xuống sau- cho đến khi tất cả đều có vẻ an toàn, tôi tiếp tục thận trọng, lần mò từng bước.

Trận mưa thạch nhũ làm tôi không còn nhớ đến cơ thể rất nát, bầm dập của mình nữa. Kích thích tố dâng tràn cơ thể, khi tôi chứng kiến trận mưa của những vật nhọn chết người, làm tôi tạm thời miễn nhiễm với sự đau đớn. Càng tiến bước xa hơn, cảm giác càng trở lại cơ thể rõ hơn, nhưng tôi vẫn cảm thấy hầu hết những vết thương như tê dại, chỉ thỉnh thoảng phải nhăn mặt, nhất là khi bị một mũi nhọn đâm quá sâu vào thịt.

Được nửa chặn đường, tôi có được một chỗ dừng chân tốt và nghỉ ngơi chừng năm sáu phút. Nơi này, mái rất cao, nên tôi có thể đứng thẳng người xoay trở cổ và hai tay, thư giãn cho bắp thịt bớt tê cứng. Mồ hôi tôi ướt đầm vì quá nóng. Mặc quần áo da bó sát càng nóng bọ hơn, nhưng đó là điều cần thiết, vì quần áo rộng rất dễ vướng víu vào thạch nhũ.

Nhiều ma-cà-rồng không mặc quần áo đi xuyên qua đương chông gai. Nhưng, mặc dù không ngại khỏa thân khi vượt qua thung lũng đầy gai nhọn trên đường lên núi ma-cà-rồng, tôi không muốn...tụt quần, cởi áo trước một đám đông xa lạ.

Chùi hai tay vào ống quần, nhưng hai tay đầm đìa máu, trơn tuôn tuột. Nhìn quanh, tôi thấy mấy bao đất và sử dụng ngay mấy cái bao dơ bẩn đó để chùi tay. Đất cát chứa vài những vết thịt rách, làm tôi nhức nhối như đang bóp đầy hai mắt gai tầm xuân, nhưng một lúc sau, đau buốt dịu hẳn và tôi lại có thể tiếp tục lên đường.

Không vội vã, tôi vượt qua được ba phần tư chặn đường. Chặng thứ nhất, thật sự tôi đã mắc sai lầm. Vì dù đoạn đường này mái hang cao, nhưng thạch nhũ lại gần sát nhau, tôi phải trườn mình bò qua. Bị mũi nhọn của đá đâm vào bụng và ngực, tôi tăng tốc, nôn nóng lòng mong vượt qua gấp.

Vớii tay trái, tôi thăm dò một tảng thạch nhũ, nhưng chỉ rờ rẫm qua loa, vì nó quá lớn. Tin chắc tảng đá đó chịu nổi trọng lượng mình, tôi đu lên, một tiếng rắc và chỏm đá gãy rời trong tay tôi. Phát hiện ngay chuyện gì đang xảy ra, nhưng đã quá muộn. Sức nặng của tôi làm gãy đầu thạch nhũ và thân thể tôi bị quăng đập lên những tảng đá kế bên.

Tiếng động không thật sự lớn, nhưng nó vang lên như tiếng sấm. Tiếng răng rắc quen thuộc vang lên phía trên đầu. Từ từ quay đầu, tôi trừng trừng nhìn những mảnh nhũ thạch nhỏ đang lả tả rơi từ mái hang xuống. Tôi không ngại, vì dù có bị trúng vài mảnh, tôi cũng không bị đau đớn lắm, nhưng tảng nhũ thạch đồ sộ ngay trên đỉnh đầu làm ruột gan tôi thắt lại vì sợ những gì sắp xảy ra. Trong một lúc, dường như tôi được an toàn - tiếng động khởi đầu, thậm chí, không làm tảng đá đó rung rẩy- nhưng một tảng nhỏ hơn rơi xuống và nổ tung, tảng lớn bắt đầu lay động. Lúc đầu nhẹ nhẹ, rồi tình hình trở nên nguy hiểm.

Cố vọt khỏi tầm rơi của tảng đá khổng lồ, nhưng bị kẹt trên nhũ thạch, phải mất mấy giây tôi mới lặn mình tạo khoảng trống để lách ra. Nhìn lên, tôi cố ước lượng, phải mất bao lâu mới hoàn toàn lách khỏi. Nếu tảng đá lớn rơi xuống và vỡ nát, sự rung động sẽ kéo theo tất cả những nhũ thạch trên mái hang đổ ập lên tôi.

Đang tính toán tìm cách thoát khỏi cảnh này, thì nửa phần dưới của tảng đá lớn thành linh nứt ra, đầu nhọn của nó nhắm ngay bụng tôi, phóng xuống như một mũi tên. Nó sắp xuyên qua thân thể tôi rồi!

CHƯƠNG BẢY

Tôi chỉ có một thoáng giây để nghĩ và hành động. Với người thường, đây là lúc chấm dứt cuộc đời. Nhưng là ma-cà-rồng nửa mùa, tôi có cơ hội hơn. Né tránh là không có thể - không còn kịp nữa - vậy là tôi bật ngửa người trên mặt bằng của đầu tảng đá mới gãy, kệ thầy sự đau đớn vì cả chục mũi nhọn đâm vào người, tôi đưa cao hai tay hứng tảng đá đang rơi xuống.

Tôi chụp được nó giữa không gian, chỉ cách đầu nhọn chừng mấy phân. Tảng đá trượt trong hai tay tôi, làm rơi rụng những vụn bạc li ti đầy hai bàn tay. Tôi phải cố nuốt tiếng kêu vì đau đớn vào trong.

Nén đau, tôi khép hai tay, cố gắng giữ chặt tảng thạch nhũ. Đầu nhọn của nó ngừng lại khi còn cách bụng tôi vài phân. Vừa nắm giữ, vừa không để tảng đá nặng nề rơi xuống bụng, làm bắp tay tôi rã rời, nhưng tôi vẫn không bỏ cuộc.

Với hai cánh tay run rẩy, tôi nhẹ nhàng đặt tảng đá sang một bên, thận trọng không gây tiếng động. ngồi dậy, tôi thối phù phù hai bàn tay đầm máu. Nhờ ơn phước ma-cà-rồng tôi không bị cụt mất ngón tay nào, nhưng đó là điều duy nhất tôi cảm thấy mang ơn những lời chúc may mắn của họ.

Toàn thân tôi như bị xé rách. Dường như chỗ nào tôi cũng bị đâm. Máu rùng rùng từ lưng, cánh tay tới hai chân. Dưới thắt lưng tôi, rõ ràng đã bị mép của tảng đá lớn đâm sâu vào thịt.

Nhưng tôi còn sống!

Thận trọng, tôi lần mò băng qua những cụm đá nhọn. Ra khỏi nơi hiểm trở đó, tôi ngừng lại, lau máu tay, liếm những ngón tay, xoa nước bọt lên những vết thương nặng nhất. không có khả năng khép những vết cắt như những ma-cà-rồng trưởng thành, nhưng nước bọt cũng làm dịu

đau nhức. Vài giọt nước mắt buồn rầu lăn trên má, nhưng tôi biết tự thương thân cũng chẳng ích gì. Lau nước mắt, tôi tự nhủ mình phải cố tập trung, vì vẫn chưa ra khỏi hẻm Đường Chông Gai.

Tôi đã nghĩ đến chuyện cởi áo, xé ra từng mảnh để cuộn hai bàn tay, để bám chặt hơn. Nhưng như vậy là gian lận. Máu ma-cà-rồng trong tôi giận dữ sôi lên. Nên thay vì làm vậy, tôi tìm thêm mấy bao đất để chùi tay cho khô máu. Tôi cũng lấy đất xoa lên chân, vì hai chân tôi máu vẫn chưa ngừng chảy.

Nghỉ một chút, tôi đi tiếp. Đoạn này không quá vất vả. tôi chậm rãi tiến bước, thăm dò thận trọng từng mảng thạch nhũ .

Cuối cùng, sau một tiếng rưỡi- đa số ma-cà-rồng xuyên qua đường chông gai mất không tới bốn mươi lăm phút - tôi bò ra ngoài, để được vài ma-cà-rồng đón chào và cổ vũ cho thành công của tôi.

Choàng cái khăn tắm lên vai tôi, ông Vanez hỏi:

- Sao? Còn nghĩ là chẳng có gì khó khăn không?

Quắc mắt nhìn ông thầy dạy võ, tôi bảo:

- Nếu có bao giờ cháu nói những lời ngu ơi là ngu như vậy nữa, ông cứ việc cắt lưỡi, khâu môi cháu lại.

Ông cười sằng sặc:

- Thôi nào, rửa sạch máu và bụi đất đi, còn phải xoa dầu và băng bó lại nữa chứ.

Hai ông Crepsley và Vanez dìu hai bên, tôi tập tễnh rời xa đường chông gai, thăm cầu nguyện: cuộc thử thách tiếp theo dường có mấy cái hang động mắc dịch và những chướng ngại vật sắc như dao cạo đó nữa. Nếu biết, lời cầu khẩn của tôi được đáp trả như thế nào, hẳn tôi đã không phải bận tâm.

Khi những sự kiện xảy ra, tôi không còn lo phải tiến hành ngay cuộc thử thách tiếp theo nữa. Trong khi tôi đang tắm dưới con thác lạnh như nước đá trong phòng Perta Vin-Grahl, chúng tôi được tin, ma-cà-rồng cuối cùng đã tới núi, cũng có nghĩa là Lễ hội sẽ bắt đầu cuối ngày mai, vào lúc mặt trời lặn.

Mặt ông Vanez rạng rỡ hẳn ra:

- Đó ! Ba đêm ngày ăn nhậu, vui vẻ, hồi phục và thư giãn. Còn hơn cả chúng ta mong ước.

Vừa cạo đất cát ra khỏi những vết thương bằng móng tay, tôi vừa rên rẩm:

- Với cháu thì, ít nhất, cháu cần được nghỉ mấy tuần.

- Ngốc. chỉ sau vài đêm cháu sẽ khỏe lại như thường. Một chút hoang mang, một vài vết trầy da có thể làm chùn chân cháu trong cuộc thử thách tới.

- Ngoài ba ngày lễ hội, cháu có thêm ngày nghỉ nào để chuẩn bị cho phiên tòa không?

- Tất nhiên. Trong thời gian lễ hội, mọi công việc đều được dẹp lại. Đây là thời gian nghỉ ngơi, thi đấu thể thao, và trao đổi những chuyện ngày xưa. Ngay cả đề tài ma-cà-chóp cũng được gác lại cho tới sau ba đêm ngày đó. Ta chờ sự kiện này mấy tháng nay rồi. Ta không phải

bận tâm tổ chức điều hành các trận thi đấu suốt thời gian lễ hội và có thể thoải mái vui chơi, thi đấu.

- Ông có thể thi đấu với chỉ một mắt sao?

- Đúng vậy. có mấy môn đòi hỏi đầy đủ hai mắt, nhưng đa số môn lại không cần thiết. Chờ coi, trước bế mạc lễ hội ta sẽ bế cổ hơi nhiều cái đầu đấy. Sẽ có cả chục tay ma-cà-rồng nguyên rủa ta khi rời khỏi nơi này.

Tắm xong, tôi ra khỏi thác nước, cuốn mình trong mấy cái khăn, rồi đứng gần ngọn đuốc cho khô người. Ông Vanez băng bó vết thương cho tôi xong, đưa cho tôi bộ đồ mỏng dính. Cảm thấy không thoải mái, nên vừa trở lại phòng, tôi cởi ra ngay, nằm ngủ trường trên võng.

Đếm đó vì quá đau nên tôi không ngủ nhiều. Cố nằm yên, nhưng không thể, mà mỗi lần trở mình, tôi lại bị thức giấc vì đau. Sau cùng, tôi đứng dậy, xỏ cái quần đùi, đi tìm Harkat. Nhưng hẳn đã phải trở lại cung ông Hoàng để họ thẩm tra lần cuối về thông điệp của lão Tí-nị. Trở lại phòng, tôi tìm được một cái gương, và suốt mấy giờ, tôi xăm soi đếm những vết rách trên lưng, cánh tay và hai chân.

Cuối ngày, tôi leo lại lên võng, cố ngủ. Khi mới tới đây, tôi không thể phân biệt ngày hay đêm. Giờ thì đã quen với thời gian trong núi. Tuy nhiên tôi chỉ ngủ chập chờn từng cơn một suốt mấy tiếng đồng hồ, trước khi lễ hội của ma-cà-rồng được bắt đầu.

CHƯƠNG TÁM

Lễ hội được tổ chức trong phòng Sthrvos Glen rộng mênh mông (nơi này còn được gọi là phòng hội tụ). Tất cả ma-cà-rồng trong núi đều có mặt, vì vậy tuy phòng rộng đến thế, chúng tôi cũng bị nhồi nhét như cá mè. Trong khi chờ mặt trời lặn, tôi nhìn quanh nhẩm đếm: ít nhất cũng phải đến bốn trăm, có khả năng là năm trăm cái đầu.

Tất cả đều diện những bộ quần áo màu sắc rực rỡ. Vài ma-cà-rồng nữ mặc những chiếc áo dài tha thướt, đa số phái nam khoác áo võ (nhưng lấm lem đất cát). Ông Crepsley và cụ Seba Niles đều mặc áo đỏ; đứng cạnh bên nhau trông họ như hai cha con. Thậm chí đến Harkat cũng mượn được cái áo mới màu xanh dành cho dịp này.

Chỉ mình tôi trông chẳng giống ai. Mấy vết thương ngựa ngáy như điên và tôi vẫn mặc cái áo sơ mi mỏng dính và cái quần đùi thảm hại. Dù nhiều lần ông Crepsley nhắc nhở, tôi vẫn không thể đứng yên, luôn phải đưa tay ra sau lưng gỡ lớp vải áo cứ dán tịt vào da.

Khi tôi ngo ngoay đến lần thứ một ngàn, cụ Seba mới thì thầm:

- Lát nữa gặp ta. Ta có một thứ làm bớt ngựa ngáy hay lắm.

Vừa định nói lời cảm ơn vị sĩ quan quân nhu già thì một tiếng cồng nổi lên. Tất cả ma-cà-rồng đều im bật tiếng chuyện trò. Một lát sau, ba ông Hoàng xuất hiện nơi đầu phòng, rồi bước lên khán đài. Lễ hội của ma-cà-rồng và lễ bế mạc (diễn ra khi kết thúc phiên họp hội đồng) là

thời gian duy nhất các ông Hoàng ra khỏi cung bất khả xâm phạm của họ trên đỉnh núi. Trong suốt thời gian này, ít nhất, luôn có một ông Hoàng hiện diện.

Ông Hoàng già Paris Skyle lên tiếng trước:

- Ta vui mừng được gặp các bằng hữu hôm nay.

Ông hoàng Mika Ver Leth:

- Chúng ta hân hạnh chào đón tất cả lên núi ma-cà-rồng.

Ông hoàng Arrow:

- Chúc các bằng hữu vui mạnh trong thời gian ở đây.

Ông Hoàng Paris nói thêm:

- Ta biết tất cả các bằng hữu đều đã nghe tin đồn về ma-cà-chóp. Đây là giai đoạn khó khăn, có nhiều điều cần thảo luận và hoạch định chương trình hành động. Nhưng không phải là trong ba đêm nay. Vì đây là lễ hội của chúng ta, thời gian mà tất cả ma-cà-rồng đều bình đẳng, tất cả đều phải được vui chơi.

Mika tiếp lời:

- Ta biết tất cả đều nôn nóng tiến hành lễ hội, nhưng trước hết, chúng ta hãy cùng tưởng niệm các bằng hữu đã ra đi về cõi bình lai, kể từ khi chúng ta gặp gỡ trong buổi họp hội đồng lần cuối.

Arrow rao lớn tên chín ma-cà-rồng đã chết trong vòng mười hai năm qua. Khi mỗi tên được xướng lên, tất cả ma-cà-rồng có mặt đưa tay làm dấu ấn tử thần cà đồng thanh lẫn nhẩm "Cầu xin ông vinh quang dù trong cõi chết".

Sau tên cuối cùng, ông Hoàng Paris vỗ hai tay, nói:

- Đó là nghi thức cuối cùng. Từ lúc này cho đến khi kết thúc lễ hội, các bằng hữu hoàn toàn thoải mái. Chúc tất cả may mắn.

- May mắn!

Toàn thể ma-cà-rồng gào lên, lột bỏ áo choàng, ôm ghì nhau, reo hò đến thất thanh:

- May mắn! May mắn! May mắn!

Những giờ sau đó thật là cuồng nhiệt. Gần như quên ráo đau nhức ngựa ngáy, tôi bị cuốn theo làn sóng ma-cà-rồng đang hồ hởi ulla vào các phòng thi đấu, để so tài với các ông bạn già. Một số không thể đợi tới phòng, bắt đầu vật lộn, đấm đá nhau ngay trên lối đi. Họ được các ma-cà-rồng đẳng cấp cao hơn phân loại, rồi đưa vào phòng, nơi có thể đấu đá thoải mái và có lợi thể khán giả ủng hộ.

Tiếng huyên náo như vỡ chợ tràn lan ba phòng thi đấu. Vì không có một vị thầy chính thức nào làm nhiệm vụ trọng tài, hay kiểm soát cho cuộc đấu diễn ra trong vòng trật tự. Ma cà rồng thách thức, đấm đá tung bừa bất cứ kẻ nào gặp mặt. Họ tung đòn vào nhau, khoái trá hú hí rân trời.

Sư phụ Crepsley của tôi cũng chẳng hơn gì. Bộ mặt đạo mạo hằng ngày của ông biến mất. Xoay ngang, trở dọc, la hét, nhảy nhót lung tung với những cú thoi, cú đá như một người điên.

Kể cả các ông hoàng tham gia không kém phần điên loạn. Cụ Paris Skyles - tám trăm tuổi - không bỏ lỡ dịp, quậy tung bùng.

Vừa trôi theo họ, tôi vừa cố nhoi cao đầu giữa một biển ma-cà-rồng múa may quay cuồng đầy phấn khích. Lúc đầu sự náo động điên cuồng làm tôi hơi hoảng – vì đâu ngờ họ ... bùng nổ khiếp thế! - nhưng tôi sớm tìm ra một trò rất vui: lách vào giữ những cặp chân đang xoắn lấy nhau vật lộn, thoi lia lia.

Có lúc tôi phát hiện mình và Harkat đang dựa sát lưng nhau. Hắn cũng bị kẹt trong đám đông và đang tới tấp quăng cá ma-cà-rồng qua vai - hết vai trái tới vai phải - như quăng những bao bông gòn vậy. Các ma-cà-rồng lại tỏ ra khoái trò này, họ không hiểu sao một gã nhỏ xíu con mà có sức mạnh khiếp thế, và cứ nối đuôi nhau chò thử sức với Harkat.

Đứng sau lưng Harkat tôi có dịp ngừng lại để thở. Chẳng ai thèm quan tâm đến một ma-cà-rồng nửa mùa, khi có một tên tí hon để thử thách. Khỏe lại, tôi chuồn ngay vào trở lại với đám đấu đá của ma-cà-rồng.

Dần dần sự hỗn loạn cũng dịu bớt. Trong khi nhiều ma-cà-rồng bị thương, lết đi băng bó, số còn lại tu nước ực ực.

Một lúc sau, cuộc thi đấu thực sự bắt đầu. Xà ngang thăm đấu, võ đài lần lượt được hai hoặc ba ma-cà-rồng chiếm dụng, tùy theo môn thi đấu. Những tay mệt đừ đừ, hay chấn thương nặng, tụ tập chung quanh reo hò cổ động.

Tôi thấy ông Crepsley đang tung những đòn karate rất hăng. Hai tay thoăn thoắt như tia chớp và chặt địch thủ rụng như sung, chỉ trong vài giây.

Trên một thảm khác, Vanez đang đấu vật. Ông thầy một mắt đang thoả thê hưởng những giờ phút mong đợi từ lâu. Trong thời gian tôi đứng xem, ông tổng văng ba đối thủ lỗ mũi đầm đìa máu ra khỏi thảm, một đối thủ đầu vặn ra sau. Khi tôi quay bước, ông hạ thêm một đối thủ trong chớp nhoáng.

Đang tiến qua võ đài đấu thương trên lưng ngựa, một ma-cà-rồng ha hả cười, nắm lấy tôi, thách đấu. tôi không phản đối. Một quy luật trong lễ hội là không bao giờ từ chối một vụ thách thức. Tôi gào to át tiếng ồn:

- Thế lệ thế nào?

- Thấy hai sợi dây thả xuống từ thanh sắt trên đầu chứ? Nắm lấy một sợi, rồi đứng lên bên phía bên này. Đối thủ của cậu sử dụng dây kia. Cả hai đánh đu ra chính giữa, rồi tha hồ đâm đá cho tới khi một kẻ rớt đài.

Đối thủ của tôi to lớn, đầy lông lá, trông cứ như quái vật trong truyện tranh. Chấn chấn không mong đương đầu nổi với tay này, nhưng tôi cố thử. Nắm chặt sợi dây, tôi tung mình đu tới, né tránh mấy cú đâm đập của hắn. tôi cố đá vào sườn và đập vào đầu hắn, nhưng mấy cú đánh của tôi chẳng nhằm nhò gì, hắn nắm hàm tôi, quăng tôi xuống sàn.

Các ma-cà-rồng xúm lại, nâng tôi dậy. Đối thủ của tôi vội hỏi:

- Không sao chứ?

Tôi rà lưỡi thăm dò xem có bị gãy cái răng nào không, rồi bảo:

- Tốt. Nhưng muốn thắng là phải hạ tôi ba bốn lần, đúng không?

Các ma-cà-rồng hoan hô và vỗ lưng tôi thùm thụp. họ rất khoái những kẻ... đầy khí phách! Tôi được đưa tới sợi dây, đương đầu lại với con khỉ đột khổng lồ. Tôi chỉ chịu trận được mấy giây, nhưng không ai mong mỗi “chuyện lạ” xảy ra. Tôi được công kênh khỏi đấu trường như một nhà vô địch, lại còn được mời một cốc bia nữa chứ. Dù không thích, nhưng từ chối là bất lịch sự, tôi uống cạn. Mỉm cười đáp lễ khi họ lại cất tiếng hoan hô, rồi tôi nghiêng ngả đi tìm nơi ngồi nghỉ.

Bia, rượu nho, whisky (cả máu nữa) ê hề, nhưng chẳng ma-cà-rồng nào say xỉn. vì tác dụng chuyển chất trong ma-cà-rồng mạnh hơn loài người. Trung bình một ma-cà-rồng phải nốc cả thùng bia, mới... ngà ngà. Ma-cà-rồng nửa mùa cỡ tôi đâu có hệ miễn nhiễm với chất cồn như vậy được. Đầu óc quay mòng mòng, tôi quyết định sẽ không uống thêm ngụm bia nào nữa - ít ra là trong đêm nay.

Kurda đến ngồi bên tôi. Mặt đỏ bừng, ông gượng cười nói:

- Đúng là điên cả lũ phải không? Tất cả đám ma-cà-rồng này hành động như những đứa trẻ hư, vô kỷ luật. tưởng tượng, người ngoài thấy được cảnh này, ê mặt quá.

Tôi cười hì hì:

- Nhưng cũng vui chứ bộ.

-Tất nhiên. Ta mừng là chỉ phải chịu đựng trò này mười hai năm một lần thôi.

Có tiếng gọi lớn:

- Kurda Smahlt.

Quay lại, chúng tôi thấy Arra Sails đang đứng trên những thanh gỗ yêu thích của bà, quay tít một cây gậy trên đầu.

- Sao, Kurda? Muốn thử thời vận không?

Kurda nhăn nhó:

- Ôi! Arra, tôi bị đau chân.

Các ma-cà-rồng đứng xung quanh mấy thanh gỗ, ào ào chế nhạo.

Arra thúc giục:

- Thôi nào Kurda. Dù là một kẻ chủ hòa như anh cũng không có quyền từ chối thách đấu trong thời gian lễ hội.

Kurda thở dài, cởi giày, tiến tới.

Tiếng reo hò vui mừng vang lên và tin Kurda Smahlt sắp thách đấu cùng Arra Sails nhanh chóng lan ra. Ma-cà-rồng đổ xô tới quanh cầu gỗ và đa số họ muốn được thấy màn kết thúc của Kurda: nằm sổng hoai trên sàn.

Trong khi Kurda chọn lựa gậy, tôi thì thầm:

- Suốt mười một năm qua, bà ta chưa hề bị hạ một lần đấy.

Ông ta rên lên:

- Ta biết.

Tôi khuyên (cứ như một tay lão luyện):

- Ráng đừng xáp gần bà ta. Càng xa càng kéo dài được thời gian.

- Ta sẽ nhớ.

- Phải hết sức thận trọng, chỉ một sơ sẩy là bà ta bửa đầu ông ra ngay.

- Em đang khuyến khích ta có thêm can đảm hay đang hù cho ta mất hết dũng khí vậy?

- Đương nhiên là khuyến khích chứ.

- Vậy thì em đang làm hỏng việc đấy.

Cảm thấy vừa ý với cây gậy, ông nhảy lên mấy thanh gỗ. Các ma-cà-rồng hoan hô rần rần và lùi lại, để rộng khoảng trống cho Kurda ... ngã xuống!

Arra cười cười quay tít cây gậy, tiến lên:

- Ta chờ đợi giờ phút này mấy chục năm rồi.

Vừa đỡ đòn đầu tiên, vừa nhảy xa khỏi Arra, Kurda nói:

- Hy vọng bà sẽ không uống công chờ đợi.

- Lễ hội trước, anh đã né tránh khỏi đánh cùng ta. Nhưng lần này không thoát được đâu, ta sẽ...

Kurda tới tấp tung đòn. Arra nhảy lui, kinh ngạc. Ông tươi cười hỏi:

- Bà lên đây để trò chuyện hay thi đấu vậy?

- Đấu!

Arra quát lên và bắt đầu tập trung vào cuộc. Mấy phút đầu cả hai đều thận trọng, thăm dò nhau. Rồi cây gậy của Arra đánh trúng đầu gối của Kurda. Cú đánh không quá mạnh, nhưng cũng đủ làm Kurda loạn choạng, mất cân bằng. Arra tươi cười xông tới ra đòn quyết định, nhằm đẩy Kurda rơi xuống. Nhưng ngay lúc đó, Kurda nhảy sang thanh gỗ song song, xoay cây gậy thành một vòng tròn lớn.

Arra giật mình, hoàn toàn bất ngờ. Bà không còn có thể làm được gì, khi bị cây gậy của Kurda lia xuống hai chân. Arra ngã phịch xuống sàn... thua cuộc! Tất cả đều sững sờ im lặng, rồi ma-cà-rồng gào lên hoan hô và nhào tới bắt tay Kurda. Ông lách qua họ, tới gần Arra. Nhưng ma-cà-rồng nữ gạt tay ông ra, khi ông cúi xuống giúp bà đứng dậy. Bà ta rút lên:

- Đừng đụng vào ta.

- Tôi chỉ định...

- Đồ lừa bịp! Mi đã giả bị thương. Phải hạ ta ba lần mi mới là kẻ chiến thắng.

- Tôi đã hạ bà một cách công bằng, thắng thắn. Có luật nào cấm giả bộ đau đâu ? Đáng lẽ bà không nên nhảy vào cửa tử như vậy. Nếu bà không nóng lòng hạ nhục tôi, thì mảnh khốe của tôi làm sao đạt được hiệu quả như thế chứ.

Liếc ma-cà-rồng sắp trở thành ông hoàng, rồi Arra nhìn xuống, nói:

- Lời ông nói có phần sực thật.

Rồi nhìn thẳng vào Kurda, bà tiếp:

- Kurda Smahlt, tôi xin lỗi vì đã coi thường ông. Tôi đã nói trong lúc nóng nảy, thiếu suy nghĩ. Ông tha lỗi cho tôi chứ?

- Tôi sẵn lòng bỏ qua, nếu bà bắt tay tôi.

Arra nhẹ lắc đầu, khổ sở nói:

- Tôi không thể. Ông đã hạ tôi một cách minh bạch, thật đáng hổ thẹn nếu tôi từ chối bắt tay ông, nhưng ... tôi không thể cho phép mình làm điều đó.

Vẻ đau đớn nhưng ráng gượng cười, Kurda bảo:

- Tốt thôi. Dù sao tôi cũng tha lỗi cho bà.

- Xin đa tạ.

Nói xong Arra chạy ra khỏi phòng, mặt nhăn nhó vì quá hổ thẹn.

Lòng trĩu nặng, Kurda ngồi xuống, thở dài nói:

- Ta cảm thấy buồn cho bà ấy. Quá cố chấp là điều tàn nhẫn với chính mình. Chuyện từ chối bắt tay ta sẽ ám ảnh bà ấy suốt đời. Trong mắt bà, cũng như trong mắt những kẻ suy nghĩ giống như bà, thì bà đã phạm vào một hành động không tha thứ được. Với ta, bà ấy bắt tay hay không, chẳng có vấn đề gì, nhưng Arra cảm thấy là đã tự làm nhục chính mình.

Cố làm cho ông vui, tôi nói:

- Không ai có thể tin được là ông hạ nổi Arra. Tưởng ông đấu đá chẳng ra trò trống gì chứ.

Kurda cười:

- Không thích đánh đấm, không có nghĩa là ta không biết choảng nhau. Ta không là ma-cà-rồng anh hùng, đa tài, nhưng cũng không vô dụng, hèn nhát như nhiều kẻ nghĩ.

- Nếu ông chịu khó đánh đấm thường hơn, họ sẽ không nghĩ vậy nữa đâu.

- Đúng. Nhưng ta không quan tâm tới ý kiến của họ.

Dí ngón tay lên tim tôi, ông bảo:

- Đây mới là nơi để đánh giá chính mình. Không phải là trên xà ngang, võ đài, hay trên một bãi chiến trường. Tự đáy lòng em biết mình trung thực và can đảm, như vậy là đã đủ. Trong số chín ma-cà-rồng đã chết kể từ lần hội đồng trước, đáng lẽ còn năm có mặt tại đây đêm nay. Họ vẫn còn sống khỏe, nếu đừng cố chứng tỏ mình với những kẻ khác. Họ đã tự sớm đưa mình tới nấm mồ, để được đồng loại khâm phục.

Ông thở dài nặng nề, thấp giọng tiếp:

- Đó là sự ngu ngốc. Vô vị và buồn, Và... chỉ một đêm, điều đó có thể minh chứng cho ngày tàn của tất cả chúng ta.

Đứng dậy, ông buồn rầu, chán nản bước đi. Tôi ngồi ì tại đó, quan sát những ma-cà-rồng đầm đìa máu đang hỗn chiến, ngẫm nghĩ những lời nói nghiêm túc về một viễn cảnh hòa bình đáng lo âu của tường quân Kurda.

CHƯƠNG CHÍN

Xế trưa, hầu hết ,ma-cà-rồng chui vào quan tài để nghỉ ngơi. Họ còn có thể vui vẻ tiếp tục nhậu nhẹt và đánh nhau, nhưng họ cần phải chuẩn bị cho các buổi khiêu vũ chính thức, sẽ khai mạc vào lúc mặt trời lặn. Có ba buổi khiêu vũ trong thời gian lễ hội vào mỗi cuối ngày. Phải sử dụng tới hai phòng lớn mới chứa được tất cả ma-cà-rồng.

Khiêu vũ là một sự kiện lạ lùng. Vẫn trong những bộ quần áo sặc sỡ đủ màu, nhưng bây giờ, quần áo đã te tua toí tả, mặt mũi thân hình thì bầm tím, bết máu. Nhiều vị gãy tay què cẳng cũng ra sàn nhảy, thậm chí cở kẻ còn lò dò chống nạng.

Tiếng chuông đồng hồ điểm đúng hoàng hôn, tất cả ma-cà-rồng đều ngược mặt lên trần, tru lên như bầy sói hoang. Tiếng tru kéo dài mấy phút. Ma-cà-rồng nào cũng giữ tiếng tru dài hết sức mình. Họ gọi hành động này là “tiếng tru đêm”, báo hiệu buổi khiêu vũ đầu tiên trong lễ hội. Ma-cà-rồng nào có làn hơi dài nhất sẽ đoạt danh hiệu “ tiếng tru” cho tới kì họp hội đồng sau. Như vậy, nếu tôi đoạt giải, tôi sẽ được gọi là Darren Shan Tiếng Tru trong suốt mười hai năm tới.

Tất nhiên tôi đâu dám mơ đoạt giải. Là ma-cà-rồng nửa mùa, giọng tôi ẹ nhất đám, và tiếng tru của tôi tịt ngòi đầu tiên. Dần dần, lần lượt từng người, cũng tắt lị vì giọng rề như ống bơ rỉ. Cho đến hồi kết cuộc, chỉ còn một số ít, phùng má trợn mắt ráng sức tru. Trong khi vài ma-cà-rồng cuối cùng rống đến khản giọng, đám còn lại thúc giục gà nhà:

- Cổ lên, Butra!

- Tru như ma quỷ đi, Yebba!

Tiếng chân tay thành thịch đập lên sàn.

Kết thúc, kẻ thắng cuộc là một ma-cà-rồng khổng lồ. Yebba. Đó là một tay chiến thắng nổi tiếng, trước đây đã từng giết giải hai lần - nhưng thất bại trong lần hội cuối cùng. Trong buổi lễ ngắn gọn, ông ta phải uống một thùng máu liền hơi, không được ngừng nghỉ, rồi được ông hoàng Paris Skyle phong danh hiệu.Ông hoàng già vừa dứt lời, ban nhạc tấu lên ngay, và các ma-cà-rồng bắt đầu khiêu vũ.

Ban nhạc gồm nhiều tay trống. Họ giữ nhịp trống nặng nề, chậm rãi. Vừa khiêu vũ bằng những bước ngắn, cứng đờ, ma-cà-rồng vừa ê a những bài hát cổ, kể về những trận đánh lớn, những nhà vô địch của ma-cà-rồng; vinh danh những ma-cà-rồng đã chết một cách cao thượng, nguyên rửa những kẻ phản bội hay làm ô nhục thị tộc (tuy nhiên, theo tục lệ, họ không nêu tên những kẻ phản bội và những ma-cà-rồng có địa vị thấp kém).

Tôi ráng nhảy, vì ai cũng phải nhảy một lần, nhưng đành chào thua. Nếu có loại nhạc nhanh và ồn ào, tôi có thể nhảy tung lên được, nhưng với tiếng trống lừ đừ từng nhịp này, tôi không thể giữ được bước chân cho chuẩn xác. Nếu bạn không biết cách, trông bạn nhảy sẽ ngổ không chịu nổi. Hơn nữa, chẳng biết những lời sầu thảm kia có nghĩa gì, càng thêm trở ngại. Ngoài ra

nhảy nhót làm tôi ngứa ngáy, cứ phải ngừng lại để ... gãi lưng.

Sau vài phút, tôi cáo lỗi, chuồn ra ngoài đi tìm Seba Nile. Vì ông bảo có thuốc chữa ngứa rất công hiệu. Tôi tìm ra vị sĩ quan quân nhu trong phòng thứ hai. Ông đang vừa nhảy vừa giữ bè chính cho bài hát. Tôi tìm chỗ ngồi chờ.

Thấy tôi, ông Gavner Purl tiến lại, cùng ngồi. Ông thở hồng hộc như kiệt sức, bảo:

- Ta mới chỉ nghỉ được hai tiếng trong quan tài. Gặp mấy vị thầy cũ, phải hầu chuyện các cụ hầu như suốt cả ngày.

Ban nhạc tạm nghỉ, để các tay trống uống chút máu trước khi chuẩn bị cho bài hát tiếp theo. Ông Seba cúi chào bạn nhảy, bước khỏi sàn. Tôi vớ tay ngoắc để ông chú ý. Ông ngừng lại, lấy cốc rượu, rồi tiến lại hỏi:

- Vui chứ Gavner , Darren.

Ông Gavner khò khè trả lời:

- Vui, nếu tôi còn đủ sức.

- Còn cháu, Darren. Thấy lễ hội của chúng ta thế nào?

Tôi thành thật nói:

- Thấy kì kì! Trước hết là vì, tự nhiên tất cả tru lên như bầy thú hoang, rồi nhảy vòng vòng cứ như người máy...

Cố nhịn cười, ông Seba nhẹ nhàng khiển trách:

- Đừng nói lớn. Cháu làm chúng ta tự ái đấy. Hầu hết ma-cà-rồng đều hãnh diện về tài khiêu vũ của mình. Họ nghĩ ... họ nhảy rất điệu nghệ.

Tôi gãi chân, nhắc nhở:

- Ông Seba , ông có nhớ là bảo có thuốc chữa ngứa không?

- Nhớ chứ.

- Làm ơn cho cháu một chút ngay đi.

- Không dễ lấy đâu. Chúng ta phải xuống những đường hầm bên dưới các phòng.

- Khi nào rảnh, ông nhớ đi lấy cho cháu nhé.

- Ta đang rảnh đây. Nhưng trước hết, hãy đi tìm Kurda Smahlt. Ta đã hứa, khi nào đi sẽ cho ông ta đi cùng. Kurda muốn làm bản đồ khu đó.

- Cháu phải cho ông ta biết chúng ta đi đâu?

- Cứ bảo chúng ta đến nơi toàn nhện, ông ta sẽ hiểu ngay. À, nhớ đem theo con nhện xinh đẹp của cháu, quý bà Octa đó.

Kura đang chăm chú nghe những truyền thuyết ngày xưa. Những tay kể chuyện là một nhu cầu lớn trong lễ hội. Ma-cà-rồng không quan tâm nhiều đến sách vở. Họ thích giữ gìn quá khứ bằng những lời nói sống động hơn. Theo tôi nghĩ, toàn bộ lịch sử ma-cà-rồng chưa bao giờ được viết ra giấy.

Khều tay Kurda, tôi thì thầm cho ông biết lời nhắn của Seba. Kurda đồng ý cùng đi, nhưng ông phải lấy dụng cụ làm bản đồ, và sẽ gặp lại chúng tôi ngoài bản doanh của ông Seba, sâu trong lòng núi.

Trở lại cùng quý bà Octa, tôi được biết, ông Gavner cũng sẽ cùng đi. Vì, ông bảo, nếu cứ ngồi nghe nhạc, bên những ngọn đuốc ấm áp và dựa người vào các ma-cà-rồng, ông sẽ bị ngủ gục mất

Bắt chước giọng nồng muối mặn của một thủy thủ, ông Gavner nói:

- Theo lệnh thuyền trưởng, ta phải làm một vòng dưới boong tàu.

Nghĩ là Harkat thích được thấy những đường hầm sâu dưới núi ma-cà-rồng ra sao, tôi đi tìm hắc. Nhưng hắc được các ma-cà-rồng ái mộ vây quanh. Tỉu lượng của Harkat mạnh hơn ma-cà-rồng nhiều. Uống suốt ngày đêm chẳng nhắm nhò gì. Các ma-cà-rồng kinh ngạc vì tài nhậu nhẹt của hắc và đang hoan hô rầm rầm, trong khi Harkat nốc tù tù từ cốc này tới cốc khác. Để hắc thoải mái với những người bạn mới, tôi trở lại tìm ông Seba.

Chúng tôi tụ tập trước phòng ông Seba, rồi sẵn sàng khởi hành. Lính canh trong các đường hầm trông không giống mọi ngày - trong lễ hội, không ma-cà-rồng nào có thể làm tròn trách nhiệm bình thường. Trang phục không gọn gàng tươm tất, vài tay lại còn hơi ngà ngà. Nếu vào thời điểm khác, đây là điều tối kỵ trong khi làm nhiệm vụ. Ông Seba cho họ biết là chúng tôi định đi đâu. Họ ngoắc tay cho chúng tôi qua và căn dặn:

- Coi chừng bị lạc.

Kurda cười cười:

- Cứ theo mùi rượu nồng nặc của các anh, làm sao lạc được.

Mấy lính canh cười ha hả và dọa đùa là sẽ chặn đường chúng tôi trở lại. Một anh chàng tỉnh táo hơn hỏi ông Seba có cần đuốc không. Ông bảo:

- Không. Vách hang phủ đầy nấm sáng rồi.

Khi tới đoạn hầm mới, Kurda lấy dụng cụ ra. Tưởng gì, thì ra chỉ là một miếng giấy kẻ ô và một cây bút chì. Ông luôn dừng lại vạch một đường nhỏ xíu lên trang giấy, biểu thị độ dài đường hầm chúng tôi đã vượt qua.

- Lập bản đồ đường hầm không khó. Nó khác với việc vẽ bản đồ một vùng đất trống, hay một vùng duyên hải.

Gavner bảo;

- Đừng tin ông ấy. Đường hầm cũng khó thấy mờ. Ta đã thử một lần, hỏng hết. Phải tính theo tỉ lệ, bảo đảm độ dài phải chính xác. Chỉ sai một phân số nhỏ nhất, tấm bản đồ coi như bỏ.

Kurda nói với Gavner:

- Chỉ do quen tay. Ông ghi chép nhanh, nếu cố gắng làm đúng phương pháp.

- Thôi, cảm ơn. Tôi không định giam mình trong những đường hầm chẳng chịt, cố gắng vẽ một bản đồ. Thích thú gì chứ, nghỉ ngơi hơn.

- Hấp dẫn lắm chứ. Nó giúp người ta hiểu rõ hơn môi trường xung quanh. Ấy là chưa kể,

tinh thần sáng khoái sau khi hoàn tất công việc. Ngoài ra, còn khía cạnh ứng dụng nữa.

- Ứng dụng? Ngoài anh ra, chẳng ai thèm dùng đến bản đồ cà.

- Không dám đâu. Đúng là chẳng ai quan tâm giúp tôi lập bản đồ, nhưng rất nhiều kẻ nhiệt tình sử dụng đấy. Ông có biết, chúng ta đang xây dựng một khu mới, thấp hơn tất cả các tầng khác, từ mấy năm rồi không?

Gavner gật đầu:

- Biết. Kho dự trữ.

- Kho đó được hình thành từ cái hang tôi đã khám phá ra. Nó sẽ được nối với toàn thể các phòng ốc xuyên qua một đường hầm chưa ai biết, cho đến khi tôi phát hiện.

Ông Seba nhận xét:

- Lại còn những khe hở nữa chứ.

Tôi vội hỏi:

- Khe hở gì ạ?

- Những đường hầm mở vào các phòng. Kurda khai quật, đào xới nhiều lần làm chúng ta quan tâm: ngoài cổng chính, còn có quá nhiều đường có thể xâm nhập. Vì vậy, phải bít lại, tránh bị tấn công.

Tôi nhăn nhó hỏi:

- Tuốt trên cao này, kẻ nào có thể tấn công được chứ?

Kurda giải thích:

- Ông ấy muốn nói tới các loài muôn thú. Sói, chuột, dơi đều có thể lén vào tìm thức ăn. Chúng gây rất nhiều bất lợi và phiền toái. Bản đồ của ta giúp ngăn chặn được sự phá phách của chúng rất nhiều.

Ông Gavner cười;

- Được, tôi nhằm, bản đồ của ông rất có ích. Nhưng anh vẫn không thể dụ tôi xuống đây giúp anh làm bản đồ đâu.

Chúng tôi lẳng lặng tiến tới. Đường hầm hẹp, trần thấp lè tè, ba ma-cà-ròng phải lom khom đi. Lại thêm tối mù mù, dù vẫn thấy đường, nhưng không đủ sáng để Kurda ghi chéo. Ông lấy ra cây nến, nhưng vừa định thắp, bị Seba ngăn lại:

- Không được thắp nến.

- Nhưng tôi không thấy gì hết.

- Rất tiếc, nhưng anh phải ráng thôi.

Kurda lau bầu, dí mũi sát tờ giấy, vừa đi vừa thận trọng vẽ, thỉnh thoảng lại bị vấp chân. Cuối cùng, sau khi phải bò qua một đoạn hầm nhỏ xíu, chúng tôi tiến vào một cái hang động vừa phải, từ nền lên trần phủ đầy mạng nhện. Seba thì thầm:

- Giữ im lặng. Đừng làm phiền khách trọ.

"Khách trọ" là những con nhện. Hàng ngàn - có lẽ hàng trăm ngàn - nhện lổm ngổm khắp hang. Chúng đánh đu từ trần, treo mình trên lưới, bò trên nền hang. Trông chúng giống như con nhện tôi đã thấy khi mới tới Núi ma-cà-rồng, vàng khè và đầy lông lá. Không con nào lớn bằng quý bà Octa, nhưng lớn hơn tất cả những con nhện bình thường.

Một bầy bò gấp lại chúng tôi. Ông Seba thận trọng quỳ một gối, nhẹ nhẹ huýt sáo. Đám nhện ngập ngừng rồi trở lại vị trí cũ. Ông bảo:

- Tụi này là lính gác Chúng bảo vệ cho đám kia, nếu chúng ta có ý làm hại.

Tôi hỏi:

- Bảo vệ bằng cách nào? Cháu tưởng chúng không có nọc độc?

- Đơn lẻ thì chúng vô hại. Nhưng nếu bị chúng tấn công cả bầy, sẽ chẳng hay ho gì. Người thường có thể chết, nhưng ma-cà-rồng không đến nỗi bị chết, nhưng cũng rất nghiêm trọng, có thể gây tê liệt.

Kurda thì thầm:

- Bây giờ tôi hiểu vì sao ông không cho thắp nến. Chỉ một tia lửa, nơi này sẽ thành tro.

- Chính xác.

Seba tiến ra giữa hang. Chúng tôi chầm chậm theo sau. Quý bà Octa đã leo lên song lồng, chăm chú quan sát lũ nhện. Ông đưa tay cho mấy con nhện bò từ bàn tay lên cánh tay, thì thầm nói với chúng tôi:

- Chúng đã ở đây từ mấy ngàn năm. Chúng được gọi là nhện của Ba`Halen, nếu có thể tin vào truyền thuyết thì đó là ma-cà-rồng đầu tiên đã đem chúng tới đây. Loài người không hề biết chúng sinh tồn tại nơi này.

Tôi tỉnh bơ khi lũ nhện bò lên đùi - vì đã quen chăm sóc quý bà Octa, và trước kia tôi từng coi nghiên cứu về loài nhện như một trò giải trí - nhưng Gavner và Kurda tỏ ra lo lắng. Ông Gavner bảo ông Seba:

- Ông chắc chúng không cắn chứ?

- Chúng cắn mới là điều ngạc nhiên. Loài nhện này hiền lành, dễ bảo lắm. Chúng chỉ tấn công khi bị đe dọa.

Một con nhện bò lên mũi Kurda. Ông rên rẩm:

- Tôi sắp hắt xì đến nơi rồi!

Seba vội cảnh giác:

- Đừng. Chúng sẽ tưởng là anh gây hấn đó.

Kurda nín thở, rùng mình vì cố nhịn hắt xì. Mặt ông ta đỏ bừng bừng bừng khi một con nhện bò khỏi mũi:

- Chuồn khỏi đây thôi.

Gavner đồng ý ngay:

- Lời đề nghị hay nhất đêm nay đó.

Ông Seba mỉm cười:

- Đừng quá nóng vội, các bạn. Ta không đưa các người xuống đây để giải trí. Có nhiệm vụ đấy. Darren, cởi áo ra.

- Tại đây ạ?

- Cháu muốn hết ngứa, đúng không?

- Dạ... nhưng...

Tôi thở dài làm theo lệnh. Khi lưng tôi trần trụi, ông Seba tìm mấy mảnh nhện cũ, đã bị lũ nhện bỏ từ lâu. Ông lại ra lệnh:

- Cúi xuống.

Ông vê vê mảnh nhện cho nát vụn và lả tả rớt xuống lưng tôi.

Gavner hỏi:

- Ông làm gì vậy?

- Trị ngứa.

Kurda nghi hoặc hỏi:

- Bằng mảnh nhện? Thật tình tôi không nghĩ là ông lại tin chuyện lẩm cẩm của mấy bà già, ông Seba.

Tiếp tục rải mảnh nhện lên những vết nứt nẻ trên lưng tôi, ông Seba nói:

- Chẳng có gì là lẩm cẩm. Trong mảnh nhện có hóa chất giúp lành vết sưng và trị ngứa. Chỉ trong vòng một tiếng sẽ hết ngứa ngay.

Sau đó ông dùng số mảnh nhện còn dai băng bó lên những vùng bị nhiễm độc, kể cả hai bàn tay tôi. Ông Seba bảo:

- Trước khi rời đây, chúng ta sẽ gỡ những lớp mảnh nhện này ra. Nhưng nhớ là không được lau rửa trong một, hai đêm. Tắm rửa, sẽ bị ngứa lại ngay.

Gavner lèm bèm:

- Điên thật! Chẳng ăn thua gì đâu.

Tôi phản đối ngay:

- Trái lại, cháu thấy công hiệu rồi đấy. Khi mới vào đây, tưởng chết vì ngứa hai bắp chân. Bây giờ bớt nhiều rồi.

Kurda hỏi:

- Nếu hiệu quả đến thế, sao chúng tôi chưa hề nghe nói đến vụ này?

Ông Seba trả lời:

- Vì ta không phổ biến. Nếu tác dụng trị bệnh của bột mảnh nhện được phổ biến rộng rãi, ma-cà-rông sẽ kéo nhau rầm rập xuống hang này. Họ sẽ làm hỏng lối sống tự nhiên của nhện, đẩy chúng xuống sâu hơn vào núi. Như thế chỉ trong mấy năm sẽ hết sạch nguồn mảnh nhện dự trữ. Ta chỉ đưa những kẻ thật sự cần giúp đỡ xuống đây, và luôn yêu cầu họ giữ kín chuyện

này. Ta tin không ai trong các người phụ lòng tin tưởng của ta.

Cả ba chúng tôi đều hứa sẽ giữ bí mật.

Ông Seba đem quý bà Octa ra khỏi lồng rồi đặt lên mặt đất. Quý bà chồm chệ ngồi, lắc lư giữa đám nhện bu quanh. Một nhóc nhện, lưng lổng đốm xám nhạt, xông tới giở trò tấn công, bị ả thần nhiên đá văng ra. Đám còn lại rút lui ngay. Ngay khi đã làm quen với địa bàn, quý bà Octa mở cuộc thám hiểm. ả bò lên vách, leo lên những lưới nhện, làm lũ nhện tức giận, nhưng êm ra ngay vì thấy ả to đùng nhưng không có ý làm hại chúng. Chỉ đám nhện xếp hàng - dẫn đầu là con nhện đốm xám - đang bò theo Octa, ông Seba nói:

- Chúng đã nhận ra vẻ quý phái của quý bà. Để Octa lại đây, chúng sẽ bầu ả làm nữ hoàng ngay.

Kurda hỏi:

- Liệu ả có thể sinh đẻ với chúng không?

- Chắc là không. Nhưng nếu được vậy cũng hay. Mấy ngàn năm nay không có giống mới nào. Nghiên cứu kết quả của sự phối giống này cũng đáng mê lắm chứ!

Gavner rùng mình:

- Quên chuyện đó đi. Nếu bầy con cũng mang nọc độc như mẹ nó thì sao? Ngàn ngàn nhện độc nhưng nhúc nhấp các đường hầm, chúng ta làm sao tránh khỏi bị cắn chết.

Ông Seba cười:

- Không dễ bị cắn vậy đâu. Loài nhện không có khuynh hướng chọn những con mồi to lớn hơn chúng, trong khi chung quanh có những con mồi nhỏ hơn và béo bở hơn. Dù sao ả cũng không phải của ta. Việc này phải để cho Darren quyết định.

Tôi chăm chú nhìn con nhện độc suốt mấy phút. ả có vẻ hạnh phúc được ra ngoài cùng đồng loại. Nhưng hơn ai hết tôi biết hậu quả - nếu bị ả cắn - tai hại đến thế nào. Tốt hơn là đừng liều lĩnh. Tôi bảo:

- Cháu thấy không nên để nó ở lại đây.

- Tốt thôi.

Ông Seba đồng ý, rồi nhẹ nhàng huýt sáo. Quý bà Octa trở vào lồng, nhưng lập tức nằm sát song lồng, nhìn ra. Dường như nó cảm thấy cô đơn. Tuy rất thương nó, nhưng tôi tự nhủ, nó chỉ là một con nhện, làm gì có những cảm xúc như thế.

Seba vui đùa cùng bầy nhện một lát. Ông huýt sáo mời gọi chúng bò lên khắp người. Tôi lấy ống sáo từ trong lồng của quý bà Octa - thật ra chỉ là chiếc còi nhỏ bằng thiếc - và tham gia cùng ông. Mất mấy phút tôi mới chuyển tư tưởng được tới đám nhện. Không dễ như liên kết ý nghĩ với quý bà Octa. Nhưng ngay khi đã kiểm soát được, tôi và ông Seba đã có một buổi vui chơi đầy thú vị. Chúng tôi điều khiển cho chúng nhảy lên mình và nhả tơ giăng lưới từ đầu đến chân.

Gavner và Kurda sững sờ đến gần người. Ông Gavner lắp bắp hỏi:

- Mình... làm giống vậy được không?

Ông Seba nói:

- Chắc là không. Nhìn thế chứ không dễ đâu. Darren có tài năng thiên bẩm với loài nhện. Rất hiếm người có khả năng liên kết được với chúng. Darren, cháu là một thiếu niên may mắn đó.

Suốt mấy năm qua tôi ác cảm với nhện, từ vụ tồi tệ xảy ra giữa Octa và người bạn thân thiết nhất của tôi, Steve Leopard. Nhưng mấy lời nói của ông Seba làm tôi cảm thấy tình yêu thương loài vật tám chân, ăn thịt này trỗi dậy, và làm tôi tự hứa từ nay sẽ quan tâm hơn tới thế giới của những con vật giăng tơ này.

Chơi đùa với lũ nhện xong, Tôi và ông Seba phải sạch màng nhện trên người - thận trọng giữ lại phần tơ trị bệnh mà ông đã rứt lên người tôi. Khi bốn chúng tôi bò ra khỏi đường hầm, một số nhện bò theo, nhưng tất cả đều quay trở lại khi nhận ra chúng tôi bỏ đi luôn, chỉ trừ con nhện đốm lưng. Nó lẻo đẻo theo chúng tôi gần tới cuối đường hầm, dường như bị quý bà Octa thu hút và miễn cưỡng phải nhìn cô ả ra đi.

CHƯƠNG MƯỜI

Vừa khỏi sự trở lại khu phòng ở, tôi chợt nhớ lại khu mai táng đã được Kurda kể trong thời gian đầu mới tới Núi ma-cà-rồng. Tôi yêu cầu được tới đó. Ông Seba và Kurda không phản đối. Gavner không mấy nhiệt tình nhưng cũng đồng ý. Khi rẽ qua đường hầm ông bảo:

- Mấy nhà mồ làm tôi phát bệnh. Sầu thảm quá!

Tôi nhận xét:

- Đó là quan điểm cổ lỗ của ma-cà-rồng. Ông không ngủ trong quan tài sao?

- Quan tài lại khác. Ta cảm thấy mình kín đáo trong quan tài. Còn mồ mả, nhà xác, lò thiêu... ta không chịu nổi.

Phòng của Chuyển Đi Cuối Cùng là một hang rộng với mái vòm. Nấm phát quang dày đặc trên vách. Một dòng suối rộng, sỏi bọt, cắt hang làm hai, ào ạt trôi qua một đường hầm dẫn xuống lòng đất. Đứng trên bờ chúng tôi phải gào lên mới nghe được tiếng nhau nói vì tiếng thét gầm của nước. Kurda cho tôi biết:

- Trước kia xác chết được đưa xuống đây, lột quần áo rồi thả xuống nước. Dòng suối cuốn họ trôi đi, xuyên qua núi rồi ra ngoài chốn hoang vu...

- Rồi... sao?

- Họ trôi dạt vào một bến bờ xa xôi nào đó. Xác họ sẽ làm mồi cho chim muông, thú dữ.

Thấy mặt tôi nhợt nhạt, ông chặc lưỡi nói tiếp:

- Một kiểu ra đi chẳng đẹp đẽ gì, phải không?

Ông Seba không đồng ý:

- Cách nào cũng tốt như nhau cả thôi. Khi chết đây là cách ta muốn ra đi. Thân xác là một

phần thiết yếu trong chuỗi thực phẩm của thiên nhiên. Thật phí hoài khi đem thị hiến cho lò lửa.

- Vì sao không sử dụng thác này nữa?

Ông Seba nói:

- Vì xác bị kẹt. Xuống khỏi đường hầm một đoạn ngắn, xác chất đồng lên nhau. Một toán ma-cà-rồng phải buộc mình vào dây, bơi xuống để gỡ xác, thả trôi theo dòng nước. Trên bờ, một toán khác kéo họ lại, cho đến khi luồng nước điên cuồng không cho phép họ bơi xa hơn nữa. Ta đã có lần làm việc đó. May mắn là ta chỉ đứng trên bờ để kéo, không phải mạo hiểm xuống nước. Những ma-cà-rồng xuống nước gỡ xác không bao giờ đủ can đảm để kể lại những gì đã thấy.

Nhìn dòng nước tối tăm bên dưới, tôi rùng mình với ý nghĩ lặn xuống dưới đó để gỡ những cái xác trương phình, mục rữa. Chợt nhớ lại một điều, tôi quay lại hỏi Kurda :

- Ông bảo chim chóc thú dữ ăn những xác đó? Nhưng máu ma-cà-rồng không độc sao?

Kurda bảo:

- Không có chút máu nào hết.

- Sao lại không?

Kurda ngập ngừng. Seba trả lời thay:

- Vì đã được các Giám Hộ Máu làm cạn kiệt rồi.

- Giám Hộ Máu là gì?

Kurda hỏi tôi:

- Em có nhớ mấy người trong lò thiêu và Phòng Tử Thần không?

Tôi lục lại trí nhớ về mấy người xanh xao, mắt trắng đến lạ lùng, quần áo tồi tả, ngồi lặng lẽ trong căn phòng ảm đạm. Kurda tỏ ra miễn cưỡng khi nói đến họ, và hứa sẽ kể cho tôi biết họ là ai. Nhưng sau đó những chuyện dồn dập xảy ra, tôi đã quên nhắc ông. Tôi bảo:

- Nhớ rồi! Nhưng họ là ai? Làm gì?

- Họ là Giám Hộ Máu. Họ đã đến đây từ hơn một ngàn năm trước, chẳng biết từ đâu. Khoảng chừng mười năm, một nhóm nhỏ lại ra đi, đôi khi họ trở lại với những thành viên mới. Họ sống trong một khu cách biệt và ít khi hòa đồng với chúng ta. Ngôn ngữ, phong tục, đức tin của họ cũng khác chúng ta.

- Họ ...là người?

Ông Gavner cầu nhàu:

- Chúng là yêu tinh.

Seba tặc lưỡi khó chịu :

- Nói thế là bất công. Họ là những người phục vụ trung thành, xứng đáng để chúng ta tỏ lòng biết ơn. Phụ trách các buổi lễ hỏa táng và lo chu đáo cho người chết, ngoài ra họ còn cung cấp máu cho chúng ta. Hầu hết nguồn máu dự trữ trong kho đều từ họ. Nếu không làm sao đủ cung

cấp máu cho tất cả ma-cà-rồng trong dịp họp hội đồng. Chúng ta lệ thuộc vào các giám hộ. Dù không cho chúng ta hút máu trực tiếp nhưng họ đã tự rút máu mình, chứa vào các bình để trao cho chúng ta.

Tôi thật sự hoang mang, hỏi:

- Vì sao? Sung sướng gì khi sống trong lòng núi và đem cho máu của mình đi? Bù lại họ được gì?

Kurda lúng túng ho, rồi hỏi:

- Em có biết một vi khuẩn hoại thực là gì không? Chúng là sinh vật - hay là cơ thể nhỏ - chuyên ăn chất thải, hoặc xác chết của những sinh vật khác. Các giám hộ đó là một loại vi khuẩn hoại thực. Họ ăn nội tạng - kể cả tim và óc - của ma-cà-rồng chết.

Nhìn trừng trừng Kurda, tôi tự hỏi ông ta có đùa không. Nhưng vẻ mặt ông rất nghiêm túc. Ruột gan nhộn nhạo, tôi gào lên hỏi:

- Sao để họ làm thế chứ?

Kurda thẳng thừng:

- Vì chúng cần họ. Máu của họ là sự cần thiết. Ngoài ra họ không làm gì có hại cho ta

- Ông không nghĩ ăn xác chết là có hại, là đáng trách sao?

Ông Gavner cười giòn tan:

- Chúng ta chưa nhận được lời trách móc nào từ người chết cả.

Nhưng câu nói khôh hài của ông tỏ ra gượng gạo, tôi cảm thấy ông cũng bứt rứt như tôi.

Ông Seba giải thích:

- Họ săn sóc xác rất thận trọng. Trước hết, rút cạn kiệt máu và lưu giữ trong những thùng chứa đặc biệt - do đó họ mới có tên là giám hộ máu - rồi khéo léo cắt mổ phần thân để lấy ra nội tạng cần thiết. Họ cũng rút óc bằng cách luồn một cái móc nhỏ ngược qua mũi xác chết, kéo từng miếng óc nhỏ ra.

Ông Gavner kêu lên:

- Cái gì? Tôi chưa hề nghe vụ này bao giờ!

- Đa số ma-cà-rồng không biết đâu. Nhưng ta đã quan sát tỉ mỉ hàng mấy thế kỷ rồi. Với họ, sọ ma-cà-rồng rất quý, nên không bao giờ bị họ chẻ ra. Để được an toàn, họ nấu kỹ óc và nội tạng trước khi ăn, vì máu của chúng ta rất nguy hiểm với họ, cũng như với những sinh vật khác.

Ghê tởm nhưng vẫn khoái nghe tiếp, tôi hỏi:

- Họ chỉ sống bằng mấy thứ đó thôi sao?

- Không! Họ sẽ không sống rất lâu nếu chỉ ăn có thế. Họ ăn thức ăn bình thường, nội tạng của chúng ta được bảo quản và phục vụ trong những dịp đặc biệt như đám cưới, đám tang...

Tôi la lên:

- Tởm quá! Sao họ có thể làm như vậy được?

- Ta không biết có sự hấp dẫn nào không, nhưng một phần trong vụ đó, có lẽ là làm cho họ sống lâu hơn. Tuổi thọ trung bình của giám hộ là khoảng trên một trăm sáu mươi. Tất nhiên nếu thành ma-cà-rồng họ sẽ còn sống lâu hơn nữa. Nhưng tiếp nhận máu ma-cà-rồng là điều cấm kỵ của họ.

- Sao các ông cứ để họ làm điều đó? Sao không đuổi họ đi?

Seba không đồng ý:

- Họ không phải là quái vật. Họ chỉ có thói quen ăn uống đặc biệt... rất giống chúng ta! Ngoài ra, chúng ta uống máu của họ. Một sự dàn xếp thật công bằng: nội tạng của chúng ta đổi lấy máu của họ.

- Công bằng là từ không chính xác. Theo cháu đó là chủ nghĩa ăn thịt người.

- Không đúng. Họ đâu có ăn thịt nhau. Không thể bảo họ là ăn thịt đồng loại được.

- Ông khéo ngụy biện quá!

- Gần như thế, nhưng có điều khác biệt. Ta không muốn là một giám hộ, cũng không hòa nhập với họ, nhưng phải nhìn nhận: họ chỉ là những sinh vật cố gắng sống bằng cách tốt nhất theo lối của họ. Darren, đừng quên rằng chúng ta cũng là những sinh vật ăn uống khác thường. Khinh miệt họ là sai lầm, giống như sai lầm của loài người thù ghét ma-cà-rồng vậy.

Ông Gavner gượng cười:

- Tôi đã bảo nơi này ảm đạm lắm mà.

- Kurda cũng mỉm cười bảo:

- Ông nói đúng. Đây là lãnh địa của người chết, không phải nơi dành cho người sống. Chúng ta nên quên đi, trở lại lễ hội thôi.

Ông Seba hỏi tôi:

- Darren, cháu xem đủ chưa?

Tôi rùng mình:

- Thấy đủ, nghe cũng đủ rồi

- Vậy thì ra khỏi đây thôi.

Ông Seba đi trước, Gavner và Kurda nhanh nhẹn bước theo. Tôi nán lại một chút, nhìn dòng suối, lắng nghe tiếng nước gầm rú, tràn vào và rút ra khỏi hang, mà ngẫm nghĩ về những giám hộ máu, tưởng tượng khi tôi chết, bị rút cạn kiệt máu, thân xác rỗng không trôi dưới lòng núi, va đập vào đá như một con búp bê rách nát.

Một viễn cảnh quá hãi hùng! Lắc mạnh đầu, tôi cố rũ bỏ hình ảnh đó ra khỏi tâm trí. Đâu ngờ rằng, chỉ trong một thời gian ngắn, tôi sẽ phải trở lại nơi khủng khiếp này, không để khóc thương một người quá cố nào khác, mà để chiến đấu trong tuyệt vọng cho chính bản thân mình.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

Buổi bế mạc lễ hội được tổ chức hoành tráng, hoàn chỉnh từ đêm thứ ba. Lễ được cử hành trước khi mặt trời lặn mấy tiếng đồng hồ. Mặc dù chính thức kết thúc khi đêm xuống, nhưng một số ma-cà-rồng kéo dài buổi liên hoan vui vẻ cho tới sáng.

Trong ngày bế mạc không có những cuộc đấu đá, thời gian còn lại chỉ dành cho kể chuyện và ca nhạc. Tôi học hỏi được rất nhiều về tổ tiên và lịch sử ma-cà-rồng - tên tuổi của những vị lãnh đạo vĩ đại, những trận đánh dữ dội với loài người và ma-cà-chóp. Nếu không phải luyện tập cho phiên tòa thử thách sắp tới, tôi có thể ngồi nghe suốt cả đêm.

Lần này, đề tài tôi rút được là Phòng Lửa. Tất cả ma-cà-rồng hiện diện đều cau mày, bất nhẫn khi nghe tòa xướng lên mấy tiếng đó.

Tôi hỏi ông Vanez::

- Căng lắm, phải không?

Ông thầy võ thành thật trả lời:

- Đúng. Căng nhất trong ba kì thử thách của cháu. Ta sẽ yêu cầu Arra giúp để chuẩn bị. Bà ta giúp, may ra cháu sẽ vượt qua được.

Ông lo lắng nhấn mạnh hai tiếng may mắn.

Gần suốt ngày và đêm, tôi học cách né tránh lửa. Phòng Lửa là một căn phòng lớn bằng kim loại. Mặt sàn đục nhiều lỗ. Lửa sẽ được đốt bên ngoài và các ma-cà-rồng sẽ dùng bề thổi, bơm lửa vào phòng qua mặt sàn. Vì có rất nhiều ống dẫn từ lò lửa đến những lỗ trên sàn, nên không thể đoán nổi, lửa đến từ đâu và phun lên từ lỗ nào.

Ara, cánh tay phải bị gãy trong Lễ Hội vẫn còn băng bó, hướng dẫn tôi:

- Phải dùng tai nhiều hơn mắt. Vì em có thể nghe tiếng lửa đang tới, trước khi thấy nó.

Bên ngoài, một lò lửa đã được đốt lên và hai ma-cà-rồng bơm lửa vào phòng, để tôi tập làm quen với âm thanh của lửa khi di chuyển qua các ống. Đứng sau tôi, Arra xô vội tôi sang một bên, mỗi khi tôi không kịp né tránh. Bà ta hỏi:

- Em nghe tiếng lửa rít chứ?

- Có.

Khi em nghe một âm thanh ngắn rít lên... như thế này.

Bà kéo bật tôi ra sau, vừa lúc một cột lửa phụt lên ngay dưới chân tôi.

- Em không nghe tiếng đó sao?

- Nghe... loáng thoáng.

- Không được. Loáng thoáng là chết. Thời gian để nghe và phản ứng rất ít. Mỗi thoáng giây đều quý báu,. Phản ứng ngay chưa đủ, phải phản ứng trước khi sự cố xảy ra.

Mấy tiếng sau, theo đúng chỉ dẫn của bà Ara, tôi đã có thể lạnh lẽo xông xáo khắp phòng, tránh né những ngọn lửa dễ dàng.

Khi tạm nghỉ, bà ta bảo:

- Tốt rồi. Nhưng lúc này chỉ có một lò., khi thử thách chính thức, sẽ có tới năm lò cùng nổi lửa. Những ngọn lửa sẽ nhiều hơn và cấp kì hơn. Phải tập luyện ráo riết hơn nữa trước khi sẵn sàng vào cuộc.

Sau khi tập luyện thêm, Arra đưa tôi ra ngoài, lại gần lò lửa, bà ta cầm một thanh củi đang cháy, hơ gần sát tay chân tôi.

- Thôi đi. Bà đang thiêu sống tôi đó.

- Đứng im. Em phải làm quen với hơi nóng. Da thịt có cứng cáp, mới chịu đựng được sự hành hạ của lửa. Không ai vượt qua phòng lửa mà còn nguyên vẹn, phải sẵn sàng chịu đựng. Em sẽ bị bỏng, bị cháy sém. Cơ hội sống còn là tùy thuộc vào phản ứng của em với những vết thương. Nếu để mình bận tâm tới những cảm giác đau đớn và hoảng sợ... em sẽ chết. Nếu không, may ra em sẽ sống.

Tôi biết bà ta sẽ không nói những lời như thế, nếu đó không là sự thật. Vì vậy tôi đứng im, nghiến chặt răng trong khi bà lướt đầu củi cháy trên da thịt tôi.

Những chỗ ngứa ngáy đã tan biến nhờ phương pháp màn nhện của cụ Seba, giờ lại tái phát, càng làm tôi khốn khổ hơn.

Lúc nghỉ, tôi quan sát những nơi bị hơ lửa, da tôi ứng đỏ và nhức nhối mỗi khi chạm vào, như bị bỏng nắng.

Tôi hỏi:

- Bà chắc đây là một phương pháp tốt chứ.

- Em phải quen dần với cảm giác bị lửa tấp. Bây giờ cũng đau, sau này càng dễ chịu đựng hơn. Đừng ảo tưởng, phải nhớ đây là thử thách cam go nhất. Em sẽ phải chịu đựng khủng khiếp trước khi kết thúc.

- Bà chẳng gây cho cháu chút tin tưởng nào hết.

Ta không đến đây để làm tăng sự tự tin của em. Ta đến đây để giúp em tự cứu mạng mình.

Sau một hồi bàn luận giữa Arra và ông Vanez, họ đi đến quyết định, tôi không được ngủ mấy tiếng trước khi vào cuộc như hai lần trước. Ông Vanez bảo:

- Cháu đã nghỉ ngơi ba ngày đêm rồi. Lúc này, luyện tập quan trọng hơn là ngủ.

Vậy là chỉ được nghỉ tí xíu, tôi trở lại vào phòng lửa, để học cách giới hạn né tránh. Càng hạn chế di chuyển càng tốt. Bằng cách đó người ta sẽ chăm chú tập trung đoán trước lửa sẽ phun ra từ đâu. Có nghĩa là sẽ bị cháy xém và bỏng nhẹ hơn, nhưng cũng dễ dẫn đến, chỉ sai lầm một bước là bị cháy bùng như ngọn đuốc.

Còn một tiếng rưỡi nữa là tòa thử thách bắt đầu, tôi mới được nghỉ. Chạy vội vào phòng để thở và thay quần áo. Rồi chỉ mặc một quần đùi bằng da, tôi trở lại Phòng Lửa. Rất đông ma-cà-rồng đã tụ tập để chúc lành cho tôi.

Arow - ông hoàng đầu hói với những hình xăm - đã từ cung ông hoàng, đến giám sát phiên tòa thử thách.

Vừa làm dấu ấn tử thần, ông vừa nói:

- Xin lỗi vì tất cả chúng ta đều đã vắng mặt trong lần trước.

Tôi lên tiếng:

- Thưa không sao. Cháu không để tâm đâu.

- Mi là một đấu thủ rộng lượng. Nào, mi biết quy luật rồi chứ ?

- Cháu phải ở trong đó mười lăm phút, và cố đừng để bị quay chín.

Ông hoàng tùm tùm cười:

- Diễn tả chính xác lắm. Sẵn sàng chưa?

- Dạ... sắp sẵn sàng...

Hai đầu gối lộp cộp va nhau, tôi nhìn ông Crepsley, nói:

- Nếu cháu không vượt qua được, cháu muốn ông...

- Ông Crepsley giận dữ ngắt lời:

- Đừng nói kiểu đó. Suy nghĩ cho chín chắn.

- Cháu đang suy nghĩ chín chắn. Nhưng cháu biết chuyện này khó khăn như thế nào. Cháu đã suy nghĩ kỹ, và chỉ muốn nói một điều: nếu cháu chết, cháu muốn được đưa xác về chôn tại quê nhà. Như thế, cháu sẽ được gần ba má và em Annie.

Mắt sư phụ tôi chớp lia lịa (ông đang cố ngăn nước mắt?), rồi tăng hắng, nói:

- Ta sẽ làm theo yêu cầu của con.

Ông đưa tay ra. Tôi gạt đi. Thay vì bắt tay, tôi ôm lấy ông, ghé tai thì thầm:

- Con rất hạnh diện được làm đệ tử của thầy.

Không để ông kịp nói thêm lời nào, tôi đẩy ông ra, bước vào Phòng Lửa.

Tiếng của lan can đóng lại sau tôi, cắt đứt âm thanh lửa phì phì ngùn ngụt bên ngoài. Tôi bước tới giữa phòng, mồ hôi toát đầm đìa từ đầu tới chân, vì hơi nóng và vì.. sợ. Muốn bôi nước bọt lên bàn chân cho dịu bớt, vì mặt sàn nóng hôi hổi, nhưng tôi nhớ lại lời căn dặn của bà Ara: phải dành nước bọt cho đến khi nào nóng đến không thể chịu nổi nữa.

Có tiếng ùng ục trong mấy cái ống dưới sàn. Toàn thân tôi căng thẳng, nhưng đó chỉ là tiếng rung của một cái ống. Tôi nhắm mắt, thư giãn và cố nuốt từng ngụm không khí còn sạch, có thể hít vào được. Đây là một khó khăn nữa của tôi, vì dù có những cái lỗ trên trần và vách tường, nhưng dưỡng khí rất ít, tôi phải lợi dụng không khí vào cùng ngọn lửa, nếu không sẽ bị chết ngạt.

Đang nghĩ ngợi về vấn đề khí thở, tôi nghe một tiếng rít dữ dội dưới sàn. Mở choàng mắt, tôi thấy lửa phụt lên cách chiều mét, bên phía trái.

Tòa thử thách đã bắt đầu.

Không chú ý tới ngọn lửa, vì cách tôi khá xa, tôi lắng nghe tiếng lửa bùng lên kế tiếp . Lần này, phát ra từ một góc phòng. Tôi đã có một khởi đầu may mắn. Vì theo lời bà Arra, nhiều khi bạn bị ngọn lửa quất trúng ngay từ lúc bắt đầu, và không để bạn còn đủ sức vượt qua trọn vẹn thời gian thử thách.

Gần bên phải tôi, lửa tỏa lên như pháo hoa. Tôi vội vàng nhảy tránh sang một bên. Ngọn lửa tuy gần nhưng không đủ chạm tới tôi. Đáng lẽ tôi nên đứng tại chỗ, thận trọng né, vì hành động hấp tấp vừa rồi có thể đẩy tôi vào nguy hiểm. Lúc này, khắp phòng, lửa bùng lên rất nhanh. Hơi nóng hừng hực đến không thở nổi nữa. Cái lỗ cách chân phải tôi vài phân rít lên. Tôi không nhúc nhích khi lửa phun lên, châm chọc vào chân. Tôi có thể chịu đựng được những tia nhỏ như thế này. Một ngọn lửa mạnh hơn, bùng lên từ một lỗ lớn hơn, ngay sau tôi. Tôi rón rén tiếng bước, né tránh. Cảm thấy ngọn lửa liếm tới lưng, nhưng không hề hấn gì.

Căng nhất là khi hai ba ống lửa gần nhau cùng phun một lúc. Khi bị kẹt giữa hàng loạt cột lửa hừng hực, tôi chỉ còn cách hít hơi nóng đầy bụng, lần từng bước qua bức tường lửa mỏng.

Mấy phút sau chân tôi bỏng rát. Bàn chân là phần phải chịu đựng khốn khổ nhất. Tôi phun nước bọt lên tay và bàn chân. Nước bọt tạm thời làm dịu bớt rát bỏng. Tôi có thể đứng ngược đầu trên hai tay, nhưng như vậy, đầu tóc tôi sẽ bị làm mờ cho lửa.

Nhiều ma-cà-rông, chuẩn bị cho các toà thử thách, đã cạo đầu trơn lóc từ mấy tháng trước. Như vậy, khi bốc thăm phải phòng lửa, họ sẽ có cơ hội hơn, vì tóc dễ cháy hơn là da thịt. Nhưng bạn không được phép cạo đầu, nhất là trong thời gian thử thách. Hơn nữa, mọi chuyện xảy ra với tôi quá nhanh, không ai nghĩ đến khả năng tôi phải đương đầu với lửa.

Không còn cách nào đuổi kịp thời gian được nữa, vì tôi phải vô cùng tập trung xuống mặt sàn và ngọn lửa. Chỉ một sơ sẩy nhỏ là dẫn đến chết người. Mà người đó lại là... tôi!

Nhiều lỗ trước mặt tôi đồng loạt phun lửa. Vừa định giật lùi, tôi nghe những ống lửa phía sau hung dữ rít lên. Lại hít đầy hơi nòng vào bụng, tôi lách sang trái, tránh khỏi màn lửa dày đặc nhất.

Khoảnh khắc hiểm nghèo đã qua, nhưng tôi bị kẹt trong một góc phòng. Ông Vanez đã cảnh báo tôi trường hợp này. Ông bảo:

- Cố bám trụ lại giữa phòng, tránh xa những góc kẹt ra. Nếu phát hiện ra, đã tới một góc phòng, vọt ra ngay khi có thể. Nhiều kẻ đã mất mạng vì kẹt trong góc, không thể vượt qua những bức tường lửa bủa vây.

Nhìn lại đoạn đường vừa vượt qua, nhưng từ những miệng ống, lửa vẫn đang phun lên dữ dội, chặn đường quay lại. Tôi bắt buộc phải lần mò về một góc xa hơn, hy vọng tìm được lối ra, nhưng hoàn toàn... không có!

Tiếng ùng ục trong những cái ống làm tôi dừng lại. Đằng sau, lửa bùng lên. Lưng tôi bỏng rát. Tôi đứng im chịu đựng cực hình, vì.. đã hết đường nhúc nhích. Trong góc này, không khí quá đặc. Tôi quơ hai tay, mong tạo ra chút gió, để hít chút không khí sạch.

Nhưng... chẳng ăn thua gì!

Lúc này những cột lửa trước mặt đã tạo thành bức tường lửa thật sự, ít nhất cũng dày đến hai ba mét. Qua ánh lửa bập bùng, tôi không thể nhìn rõ căn phòng. Trong khi đứng chờ có một

lối ra, tất cả miệng ống gần chân tôi đồng loạt rít lên. Từ đó, một quả cầu lửa khổng lồ phồng to như sắp nổ tung dưới chân tôi! Tôi chỉ có một thoáng giây để tính toán và hành động.

Đứng im: bị cháy.

Lùi lại: bị cháy.

Nhào sang hai bên: cũng bị cháy.

Tiến tới, xông qua bức tường lửa dày đặc? Có thể bị cháy, nhưng phía bên kia còn có khoảng trống và không khí... nếu vượt qua được. Đó là một lựa chọn tệ hại, nhưng không còn thời gian để ca cẩm nữa. Nhắm tịt mắt, mím chặt miệng, tôi vòng cánh tay che kín mặt, nhào vào bức tường lửa ngùn ngụt như lò than.

Lửa tràn ngập, cuộn cuộn quanh tôi như một đám mây châu chấu khổng lồ, với hai màu đỏ và vàng. Chưa bao giờ tôi tưởng tượng nổi một cơn ác mộng hãi hùng đến thế. Suýt mở miệng để hét lên, nhưng nếu mở miệng, tôi sẽ bị lửa phun qua họng, và thiêu tôi ròn tan từ trong ra ngoài.

CHƯƠNG MƯỜI HAI

Lửa tràn ngập, cuộn cuộn quanh tôi như một đám mây châu chấu khổng lồ, với hai màu đỏ và vàng. Chưa bao giờ tôi tưởng tượng nổi một cơn ác mộng hãi hùng đến thế. Suýt mở miệng để hét lên, nhưng nếu mở miệng, tôi sẽ bị lửa phun qua họng, và thiêu tôi ròn tan từ trong ra ngoài.

Khi vượt qua được bức tường lửa khủng khiếp, tóc tôi cháy như bụi cỏ khô, những đốm lửa mọc trên da thịt tôi như nấm. Tôi lăn vòng vòng trên mặt đất, hai tay vỗ đầu lia lịa, cố dập tắt lửa. Tôi chẳng còn quan tâm gì tới tiếng rít, tiếng vù vù trong những ống dẫn lửa nữa. Nếu lửa ào ào phun ra ngay lúc này, tôi sẽ bị ăn tươi nuốt sống. Nhưng tôi đã gặp may... Darren Shan may mắn... may mắn của ma-cà-rồng.

Dập tắt hết lửa trên mình, tôi quì gối, rên nho nhỏ. Hít luồng không khí ít oi nóng hổi, tôi nhẹ nhõm ngón tay lên đồng tóc ẩm ỉ nóng, để biết chắc không còn tia lửa nào rình rập bùng lại nữa.

Toàn thân tôi là hai màu đen và đỏ. Đen vì muội khói, đỏ vì lửa xém tới thịt. Đau nhức cùng cực, nhưng tôi vẫn phải hành động, nếu không con quỷ lửa tham lam sẽ nuốt chửng tôi.

Đứng dậy, tôi lắng nghe tiếng lửa gầm rống và âm thanh ùng ục trong các ống. Không dễ dàng chút nào, vì những ngọn lửa hung bạo đã làm ảnh hưởng đến thính giác của tôi, nhưng tôi vẫn còn có thể nhận ra dấu hiệu của những tiếng rú tiếng rít, nên sau mấy bước run rẩy, tôi bình tĩnh lại, dự đoán những ngọn lửa sắp bùng lên để né tránh.

Bị chèn ép giữa những bức tường lửa cũng có điều hay, nó đốt hết cảm giác trong chân tôi. Từ đầu gối trở xuống, dường như tôi không cảm thấy đau đớn chút nào. Nhưng như vậy, cũng

có nghĩa là tôi bị bỏng rất nặng. Sau cuộc thử thách này, chuyện gì sẽ xảy ra? Họ sẽ cắt cụt chân tôi? Nhưng chuyện đó sẽ tính sau. Ngay lúc này, tôi mừng vì không cảm thấy đau và rất thoải mái.

Hai tai làm tôi lo lắng nhất. Cố phun nước bọt để xoa lên tai, nhưng miệng tôi khô không khốc. Nhẹ nhẹ vuốt ve bằng mấy đầu ngón tay, nhưng tai càng lùng bùng hơn. Cuối cùng, tôi cố quên đi, không thêm để tâm tới hai tai nữa

Lửa lại dồn tôi vào một góc phòng khác. Thay vì để bị kẹt lần nữa, tôi nhảy xuyên qua bờ lửa, phóng vào khoảng trống.

Mỗi khi có thể, dù chỉ một thoáng, tôi nhắm mắt. Vì sợ hơi nóng khủng khiếp sẽ làm tôi mất luôn thị giác.

Khi lẩn mình tránh một ngọn lửa bùng lên, tôi thấy lửa trong phòng bắt đầu tắt dần. Tôi đứng im nghi hoặc. Dấu hiệu khởi đầu một cuộc tấn công mới khủng khiếp hơn sao? Một quả cầu lửa khổng lồ sắp nổ tung làm banh xác tôi làm từng mảnh?

Trong khi tôi co rúm người, bịt chặt hai tai, thì cửa phòng mở tung, các ma-cà-rồng trong những áo khoác nặng nề bước vào phòng. Tôi lom khom nhìn như họ là người ngoài hành tinh. Họ đang làm gì vậy? Họ là lính cứu hỏa lạc đường, phải không? Phải có ai báo cho họ biết là không nên vào đây. Trong này vô cùng nguy hiểm.

Tôi giật lùi khi họ tiến tới. Tôi cảnh giác họ hãy trở ra trước khi quả cầu lửa nổ tung, nhưng âm thanh không thoát ra khỏi miệng. Tôi bị mất giọng. Thậm chí không lí nhí được nên lời.

- Darren, thử thách qua rồi.

-Hình như tiếng của ông Crepsley? Không thể. Giữa phiên tòa thử thách, ông Crepsley không thể vào đây.

-Phấy bàn tay cháy xém, há miệng mấp máy không ra lời:

- Đi đi. Ra khỏi đây ngay.

Ma-cà-rồng đi đầu lại nói:

- Darren, xong rồi. Con thắng rồi.

Chẳng hiểu ông ta nói gì. Tôi chỉ biết một điều quả cầu lửa sắp nổ, và nếu những kẻ ngu dốt vô tích sự này cứ chặn đường tôi, tôi sẽ không thể nào né tránh khi lửa bùng lên.

Xông tới, tôi cố lọt qua những cánh tay của họ, để tìm lối thoát an toàn. Tránh được ma-cà-rồng đứng đầu, tôi bị ma-cà-rồng đứng sau túm cổ. Sự va chạm làm tôi đau tới đổ gục xuống sàn, gào không thành tiếng.

- Thận trọng.

Ma-cà-rồng đứng đầu la lớn, rồi cúi xuống tôi - đó là ông Crepsley. Ông nhẹ nhàng nói:

- Darren, ổn rồi. Con đã vượt qua. Con đã được an toàn.

Đầu óc mơ hồ, tôi chỉ lắc đầu, mấp máy môi không ra tiếng mà lập đi lập lại một từ:

- Lửa! Lửa! Lửa!

Rồi từ lúc họ đặt tôi lên cáng đưa ra khỏi phòng - thậm chí ra tới ngoài, hoàn toàn không còn lửa, cho tới khi được thầy thuốc chăm sóc vết thương - tôi không ngừng mấp máy môi cảnh giác, mắt đảo hai bên, hải hùng tìm kiếm những dấu hiệu khiếp đảm của hai màu đỏ và vàng.

CHƯƠNG MƯỜI BA

Trong phòng. Nằm sấp. Thầy thuốc khám lưng tôi, xoa lên da tôi một thứ thuốc nước mát. Ai đó nâng hai chân cháy bỏng của tôi lên, hỗn hển., kêu cứu.

Nhìn lên trần. ai đó nâng cây đuốc ngang mắt tôi, quan sát con người. Lưỡi dao cạo lướt trên đầu, gọt sạch lớp cháy toát của tôi. Ông Gavner bước lên, lo lắng. tôi vừa nghe ông nói: “Tôi nghĩ là nó...” thì trời đất tối sầm.

Ác mộng. thế giới tràn ngập lửa. Chạy. Cháy. La hét. Kêu cứu. mọi người đều chìm trong lửa. Tin chắc phòng đã bị cháy. Tôi cố vùng chạy. Họ ghì tôi xuống. Nguyên rửa, vùng vẫy. đau nhức khắp người. Trở lại với giấc mơ trận dịch của lửa.

Sau cùng tôi chấp chớn thoát qua cơn mê sảng và thấy mình đang nằm sấp. Hơi ngốc đầu, tôi nhìn quanh phòng. Ông Crepsley và Harkat Mulds ngồi kế bên, đang quan sát tôi. Tôi khò khè nói:

- Cháu tưởng... thấy... ông Gavner.

Ông Crepsley và Harkat đều nhào tới mỉm cười lo lắng. Ông Crepsley bảo:

- Ông ấy vừa ở đây. Cả Kurda, Vanez và Arra nữa. Thầy thuốc yêu cầu họ ra ngoài.

- Cháu... thành công?

- Đúng vậy.

- Cháu bị... bỏng... nhiều không?

- Rất nặng.

Harkat nói đùa:

- Trông cậu... như khúc dồi... chiên cháy...

Tôi gượng cười:

- Bây giờ... tôi có vẻ... giống anh rồi.

- Đúng... nhưng rồi... cậu sẽ ... khỏe lại.

Tôi hỏi ông Crepsley:

- Cháu có... khỏe lại không?

- Có. Cháu đã chịu đựng một thử thách đau đớn khủng khiếp, nhưng các chấn thương sẽ không kéo dài. Nặng nhất là đôi chân, nhưng các thầy thuốc đã kịp thời cứu chữa. Chỉ cần thời

gian để bình phục. Có thể tóc sẽ không bao giờ mọc lại, nhưng trước mắt cháu không còn trong tình trạng hiểm nghèo nữa.

- Cháu cảm thấy... khủng khiếp quá.
- Còn cảm thấy được là đáng mừng rồi.
- Thử thách... tiếp theo là gì?
- Lúc này hãy quên những chuyện đó đi.
- Cháu... có đủ thời gian... để chuẩn bị không?

Ông Crepsley im lặng. Tôi nài nỉ:

- Nói cho cháu biết... sự thật đi.

Ông thở dài:

- Không có thời gian phụ trội hơn thường lệ đâu. Ngay lúc này, Kurda đang ở trong Cung ông hoàng, tranh luận về trường hợp của cháu, nhưng khó có khả năng thuyết phục các ông hoàng trì hoãn phiên tòa. Không có tiền lệ nào hoãn lại giữa các lần thử thách. Những kẻ không thể nào tiếp tục, sẽ phải...

Tôi kết luận giúp ông:

- Sẽ phải... đưa đến... Phòng Tử Thần.
- Ông Crepsley đang ngồi tìm câu nói để khích lệ tôi, thì Kurda trở lại. Mặt đỏ bừng vì xúc động, ông bảo:

- Darren tỉnh chưa?
- Cháu tỉnh rồi.

Cúi xuống tôi, ông nói:

- Khi mặt trời lặn, em phải bốc thăm chọn đề tài thử thách, hoặc tự nhận là thất bại và sẽ bị đem đi xử tử hình. Nếu chúng ta đưa em tới Cung ông hoàng, liệu em có thể đứng đằng hoàng trong mấy phút không?

Tôi thành thật trả lời:

- Cháu không... chắc. Chân cháu đau lắm.
- Ta biết. Nhưng điều đó rất quan trọng. ta đã tìm ra cách có thể kéo dài một khoảng thời gian. Nhưng em phải ráng tỏ ra như một người khỏe mạnh.

Ông Crepsley ngạc nhiên hỏi:

- Cách gì?
- Không còn thời gian để giải thích. Darren, cháu dám liều không?

Tôi gật... yếu xìu! Kurda nói ngay:

- Tốt. Cánh Darren tới cung ông hoàng ngay. Đừng chậm trễ.

Cấp tốc đi xuyên đường hầm, chúng tôi tới cung ông hoàng đúng lúc mặt trời lặn. Ông Vanez đang chờ bên ngoài với lá cờ đỏ tía, vôi vàng bảo:

- Sao rồi, Kurda? Không cách nào Darren có thể đương đầu với thử thách ngày mai được đâu.

- Tin tôi đi. Đây là ý kiến của ông hoàng Paris, nhưng chúng ta đừng để ai biết. Phải hành động như chúng ta sẵn sàng vào cuộc ngày mai. Tất cả đều tùy thuộc vào thái độ Darren đứng trước tòa. Đi thôi. Nhớ là: phải hành động như không có gì sai lệch cả.

Chúng tôi đều hoang mang trước thái độ của Kurda, nhưng đâu còn lựa chọn nào khác nữa, chỉ còn cách làm theo lời ông. Bước vào phòng, chúng tôi thấy mọi tiếng nói đều im lặng khi mọi con mắt đều hướng vào chúng tôi. Kurda và ông Crepsley đưa tôi đến trước bệ của các ông hoàng. Ông Vanez và Harkat theo sau.

Ông hoàng Paris hỏi:

- Chàng trẻ tuổi Shan đó sao?

Kurda trả lời:

- Đúng vậy, thưa ngài.

Ông hoàng Mika Ver Leth nhận xét:

- Trông khủng khiếp quá. Kurda, ông tin là cậu ta đủ sức tiếp tục thử thách chứ.

- Darren chỉ giả bộ bị thương, để được khiêng đi như một bậc đế vương đó thôi, thưa ngài.

Nở nụ cười khắc nghiệt, ông hoàng Mka bảo:

- Thật sao? Nếu đúng thế, hãy để cậu bé bước lên bocc thăm thử thách tiếp theo. Nhưng nếu Darren không đủ sức bước đi...

Giọng đầy đe dọa, ông nói tiếp:

- ... chúng ta sẽ phải làm gì, ông hiểu chứ?

- Chúng tôi hiểu.

Vừa nói Kurda vừa hạ đầu cáng xuống. Ông Crepsley làm theo. Hai ông ma-cà-rồng giúp tôi đứng dậy. Tôi lão đảo suýt ngã. Nếu không có sự hiện diện của quá đông ma-cà-rồng, chắc tôi đã ngã thật, nhưng tôi không muốn tỏ ra bạc nhược trước mắt họ.

Cố nén đau, tôi bước lên bệ đài. Dù phải chậm chạp bước lên từng bậc, nhưng tôi cố gắng đi thật vững vàng. Tất cả đều im lặng cho tới khi tôi lên tới bệ đài và bao đá được đưa ra. Tôi chọn và ma-cà-rồng đang giữ bao đá tuyên bố:

- Số bốn. Tử chiến lợn lòi.

Khi viên đá được các ông hoàng chuyển tay để kiểm tra, ông hoàng già Paris Skyle trầm ngâm nói:

- Một thử thách đầy xảo diệu. Darren, mi sẵn sàng chấp nhận chứ?

- Cháu... không biết... thử thách đó... như thế nào. Nhưng ngày mai... cháu sẽ có mặt... theo đúng lịch trình.

Ông cười hiền hậu:

- Nghe được lắm.

Rồi ông tăng hăng, hạ giọng, đôi mắt mở to rất... vô tư.

- Tuy nhiên, ta lại không tham dự được. Công việc bề bộn quá, rất tiếc ta phải vắng mặt. Ông hoàng Mika sẽ thay thế ta.

Ông hoàng Mka cũng mở to mắt hồn nhiên như ông hoàng già:

- Thật tình ngày mai ta cũng không thể xáo trộn công việc trong cung ông hoàng được. Vụ chúa tể ma-cà-chóp làm ta bận bù đầu. Ông hoàng Arrow, ông thay tôi được chứ?

Ông hoàng đầu hói rầu rĩ lắc:

- Ôi! Tôi cũng đành xin kiếu. Lịch làm việc của tôi... kín mít rồi.

Kurda vội tiến lên:

- Thừa các ngài, các ngài đã không tham dự một phiên tòa thử thách của Darren rồi. Chúng tôi đã thông qua lần vắng mặt đó, nhưng sự thờ ơ của các ngài tới hai lần trong một loạt thử thách là không thể bỏ qua và làm thương tổn nghiêm trọng đến Darren. Tôi mạnh mẽ phản đối đến cùng.

Ông hoàng già cố nhin cười, làm nghiêm nói:

- Anh nói cũng có phần đúng.

Ông hoàng Mka đồng ý ngay:

- Chúng ta sẽ không bỏ qua các lần thử thách khác của Darren đâu.

Ông hoàng đầu sói kết luận:

- Bằng mọi cách, một trong ba chúng ta sẽ phải có mặt.

Ba ông hoàng chụm đầu bàn luận. Nhìn cung cách ba ông tí tởn cười và nháy nhó với tướng quân Kurda, tôi biết họ đã có quyết định rồi.

Ông hoàng già cao giọng nói:

- Darren Shan đã chứng tỏ đủ sức cho kỳ thử thách tiếp theo. Nhưng vì chúng ta không thể có mặt, nên quyết định tạm hoãn. Daren, chúng ta mong mi tha lỗi vì những phiền toái ngoài ý muốn này, được chứ?

Tôi cười toe:

- Lần này thì... cháu bỏ qua.

Kurda giả bộ sốt ruột:

- Nhưng hoãn lại bao lâu, thưa các ngài? Darren nóng lòng kết thúc các buổi thử thách của cậu ấy.

Ông hoàng Paris nói:

- Không lâu đâu. Bảy mươi hai tiếng nữa, một trong ba chúng ta sẽ có mặt lúc mặt trời lặn. Đồng ý chứ?

Kurda thở dài rất kịch:

- Phiền phức thật, nhưng chúng tôi đành phải đợi chứ biết sao.

Cúi thấp đầu chào, rồi Kurda dìu tôi xuống bệ đài, giúp tôi lên cáng và cùng ông Crepsley khiêng tôi ra khỏi Cung ông hoàng. Vừa ra tới ngoài, hai ông ma-cà-rồng đặt tôi xuống, cùng ha hả cười.

Ông Crepsley cười sảng sặc:

- Kurda Smahlt, anh láu cá thật. sao lại nghĩ ra được cách này?

- Ý tưởng của cụ hoàng Paris đấy. Các ông hoàng đều muốn giúp Darren, nhưng họ không thể làm sai quy tắc, tuyên bố cho nó thời gian chờ đợi vết thương lành. Họ phải có có để không mất mặt. Bằng cách này, có vẻ như Darren đã sẵn sàng và nhiệt tình vào cuộc, nên hoãn lại chẳng làm bề mặt ai.

Tôi bảo:

- Vì vậy... cháu mới phải... đứng đằng hoàng đế... không bị ai nghi ngờ.

- Chính xác. Mọi người trong cung đều biết, thật sự chuyện gì đang xảy ra, nhưng cho đến khi nào, tất cả đều có vẻ trong vòng kỷ cương trật tự, thì không ai phản đối

Tôi tính toán:

- Ba ngày, ba đêm. Liệu có đủ không?

- Nếu sợ không đủ, thì đừng cố thử.

Ông Crepsley bực dọc nói. Sau đó chúng tôi bước xuống đường hầm, đi tìm thầy thuốc có đủ khả năng hồi sức cho tôi, trước khi vào cuộc Tử Chiến Lộn Lòi.

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

Nằm dưỡng thương trên võng, tôi cảm thấy thời gian dài đằng đặc. Các thầy thuốc xoa thuốc nước lên những chỗ da thịt bị cháy xém, thay băng, rửa vết thương. Họ thường bảo là tôi quá may mắn. Không vết thương nào để lại dấu vết, có lẽ chỉ trừ cái đầu trọc lóc của tôi. Chân tôi sẽ lành, phổi không sao, da mọc lại. Mọi thứ đều chứng tỏ: tình trạng của tôi là rất tuyệt vời... nhờ ngôi sao may mắn của ma-cà-rồng.

Nhưng tôi cảm thấy chẳng tuyệt vời chút nào. Lúc nào tôi cũng bị đau. Nằm im cũng đau, nhúc nhích còn tê thảm đến không chịu nổi. Vùi đầu xuống gối, tôi khóc suốt, chỉ ước sao ngủ li bì cho đến khi hết đau hãy tỉnh dậy. Nhưng thậm chí cả trong giấc ngủ tôi cũng vẫn bị hậu quả của lửa hành hạ bằng những cơn ác mộng, khủng khiếp chẳng khác gì lúc tỉnh.

Nhiều người đến thăm và cố làm tôi lãng quên đau nhức. Hai ông Seba và Gavner ngồi bên tôi hàng giờ, kể chuyện khôi hài để làm tôi vui. Ông Gavner gọi tôi là Thịt Nướng. Ông bảo tôi y chang một khúc thịt bị nướng quá lửa.

Hi vọng ông ma-cà-rồng già biết vài phương thuốc cổ truyền - mà có thể các thầy thuốc đã quên - tôi hỏi ông Seba có cách nào đặc biệt chữa trị cho tôi không. Ông lắc đầu ngao ngán:

- Ôi, không đâu. Nhưng khi nào vết thương cháu lên da non, chúng ta sẽ lại xuống hang Ba`Halen của lũ nhện, tìm ít tơ để ngăn chặn trước khi bị ngứa.

Bà Arra cũng thường ghé thăm, nhưng nói chuyện với ông Crepsley nhiều hơn với tôi. Suốt thời gian bên nhau, họ ôn lại những đêm từ ngày xưa ngày xưa và đoạn đời đã cùng nhau chung sống.

Sau khi nghĩ vấn vợ. Liệu họ có kế hoạch sống lại với nhau không? Và chuyện đó sẽ ảnh hưởng ra sao với mối liên hệ giữa tôi và ông Crepsley? Khi nghe tôi hỏi về vấn đề này, ông bối rối ho, rồi quát toáng lên:

- Đừng làm phiền ta với những câu hỏi ầm ớ đó nữa. Arra và ta chỉ là bạn tốt của nhau thôi.

Nháy mắt, tôi châm chọc ông thêm:

- Tất nhiên là bạn tốt rồi. Có ai dám nói gì đâu?

Kurda chỉ đến thăm tôi vài lần. Lễ hội qua, công việc của ma-cà-rồng rất bận rộn. nhất là những vụ bàn luận về ma-cà-chóp. Là một tướng quân hàng đầu, một chuyên gia về ma-cà-chóp, hầu hết thời gian của ông là hội họp và thảo luận.

Một lần bà Arra đang ngồi với tôi, thì Kurda tới. Vừa thấy Kurda, bà Arra chột sững lại. Tránh đụng độ, ông quay ra, nhưng Arra gọi theo:

- Khoan. Tôi muốn được cảm ơn về những gì ông đã làm cho Darren.

- Có gì đâu.

- Có đấy. Đa số chúng tôi quan tâm tới Darren, nhưng chỉ có ông đủ tỉnh táo giữ cho nó được an toàn khi cần thiết. Hầu hết chúng tôi đã đứng nhìn nó chết. Dù.. không đồng ý với những cách thức của ông - vì có một ranh giới mỏng manh giữa tài ngoại giao với tính hèn nhát - nhưng đôi khi những cách thức đó lại thật sự có hiệu quả hơn cách thức của chúng tôi.

Khi bà ta đi khỏi, Kurda thoáng cười:

- Em biết không, Darren. Cách biểu lộ tình cảm chân thành nhất của bà ấy đối với ta đó.

Vừa cho tôi uống nước, Kurda vừa kể lại những chuyện đã xảy ra từ khi tôi phải nằm một chỗ. Một ủy ban đã được thành lập để bàn về những việc của ma-cà-chóp, và những gì phải làm nếu có một Chúa tể ma-cà-chóp thật sự. Kurda bảo:

- Lần đầu tiên họ bàn bạc nghiêm túc về việc lập lại hòa bình với ma-cà-chóp.

- Chắc là ông rất vui.

Kurda thở dài:

- Phải chi vụ này xảy ra từ mấy năm trước, hẳn ta đã phải mừng rú lên. Nhưng thời điểm đó đã qua rồi. Theo ta, phải cần tới nhiều thứ hơn, chứ không chỉ là một ủy ban, mới có thể liên kết các bộ tộc và chống lại mối đe dọa của Chúa tể ma-cà-chóp.

- Cháu tưởng ông không tin có Chúa Tể ma-cà-chóp.

- Một cách chính thức thì... ta không tin. Nhưng giữa em và ta...

Ông hạ giọng:

- Cứ nghĩ tới nhân vật đó là ta sợ phát điên lên.

- Ông nghĩ nhân vật đó có thật à?

- Nếu lão Tí-nị nói có... là có. Dù tin hay không, quyền lực của lão Tí-nị là chuyện không thể nghi ngờ. trừ khi chúng ta phải hành động cấp kì để tránh khả năng một chúa tể ma-cà-chóp xuất hiện. Ta tin chắc điều đó sẽ xảy ra. Ngăn chặn trước khi nhân vật đó bắt đầu ra tay, sẽ là một sự hi sinh xương máu khủng khiếp, nhưng nếu đó là cái giá để tránh được một cuộc chiến tranh, thì vẫn phải làm.

Thật bất ngờ khi nghe Kurda thú nhận một điều như thế. Nếu ông ta - một bằng hữu của ma-cà-chóp- mà còn lo lắng, thì các ma-cà-rồng khác hẳn phải khiếp đảm hơn. Tôi không quan tâm lắm đến những chuyện về Chúa tể ma-cà-chóp, nhưng từ nay, chắc tôi sẽ phải chăm chú nghe ngóng hơn.

Đêm hôm sau, đêm cuối cùng trước khi bắt đầu cuộc thử thách thứ tư của tôi, ông Crepsley ghé thăm, sau khi gặp gỡ ông Vanez. Harkat đang ngồi bên võng. Anh chàng Tí hon này quanh quẩn bên tôi nhiều hơn những người khác.

Ông Crepsley nói:

-Ta vừa bàn chuyện với Vanez, và cả hai chúng ta đều đồng ý, để cháu nghỉ ngơi cho đến khi thử thách, hơn là luyện tập. Trong Tử Chiến Lợn Lòi không đòi hỏi những khả năng đặc biệt. Cháu sẽ chỉ phải đương đầu và giết hai con lợn rừng đã bị nhiễm máu ma-cà-rồng.

Tôi cố tươi tỉnh cười nói:

- Nếu cháu đã có thể giết được một con gấu, thì cũng có thể hạ gục một cặp lợn lòi.

- Đúng là cháu có thể. Thậm chí nếu cháu không bị thương, ta dám cá là, cháu có thể làm chuyện đó với chỉ một tay.

Tôi cười và bật ho. Tôi ho nhiều từ sau vụ Phòng Lửa. Đó là phản ứng tự nhiên đối với tất cả số khói tôi hít vào người. Nhưng phổi tôi không bị chấn thương nghiêm trọng, nên có thể chỉ trong vài ngày nữa tôi sẽ hết ho. Nhấp từng ngụm nước ông Crepsley mới đưa, tôi cảm thấy dễ chịu hơn, và đã có thể thưởng thức bữa ăn đầu tiên từ sau đêm khốn khổ trong Phòng Lửa. Vẫn còn yếu, nhưng nhờ có mang máu ma-cà-rồng, nên tôi hồi phục rất nhanh.

Ông Crepsley hỏi:

- Cháu cảm thấy sẵn sàng cho cuộc thử thách chưa?

Tôi thở dài:

- Ước gì được nghỉ thêm hai mươi bốn tiếng nữa. Nhưng cháu nghĩ là không sao đâu. Sau bữa ăn sáng, đi bộ gần mười lăm phút, cháu vẫn khỏe. Chân vững vàng là được rồi.

Ông đổi đề tài:

- Ta vừa nói chuyện với Seba Nile. Ông ấy bảo là đang suy nghĩ về chuyện về hưu ngay sau khi Hội Đồng kết thúc. Ông ấy cảm thấy làm sĩ quan quân nhu và phục vụ trong Núi Ma-cà-rồng như vậy là đủ rồi. Seba muốn được chu du thế giới lần cuối, trước khi chết.

- Ông ấy có thể đi cùng chúng ta đến Gánh Xiếc Quái Dị.

- Thật ra...

Chăm chăm thăm dò phản ứng của tôi, ông Crepsley nói tiếp:

Thật ra... có thể chúng ta sẽ không trở lại Gánh Xiếc Quái Dị nữa.

- Ồ!

- Seba đề nghị ta thay thế ông ấy. Ta đang suy nghĩ về việc này.

- Cháu nghĩ chẳng ai thích làm sĩ quan quân nhu đâu.

- Cũng chẳng quý hóa gì, nhưng sĩ quan quân nhu rất được nể trọng. Điều hành Núi Ma-cà-rồng là một nhiệm vụ lớn. Đồng thời đó cũng là một phần thưởng xứng đáng, dành cho những ai đã có mấy trăm năm có ảnh hưởng lên cuộc đời của những tướng quân ma-cà-rồng mới.

- Sao ông ấy không bàn giao việc đó cho phụ tá, mà lại là ông?

- Phụ tá của ông ấy đều còn quá trẻ. Họ mơ được là tướng quân, hoặc xông pha vào đời, tự tạo dấu ấn cho riêng mình. Tách họ ra khỏi niềm mơ ước là bất công, trong khi sẵn có ta để lấp vào khoảng trống đó.

- Ông muốn nhận nhiệm vụ này, đúng không?

- Phải. Mấy chục năm trước, ta không bao giờ mong muốn chuyện này. Nhưng từ khi từ bỏ chức vụ tướng quân, với ta cuộc đời thật vô vị, chẳng có mục đích gì. Tham dự lần họp Hội Đồng này, ta mới nhận ra ta đã thiếu bốn phần với thị tộc như thế nào. Dịp này sẽ là cách tốt nhất để ta làm lại tất cả.

- Nếu ông nhiệt tình đến thế, cứ tiến tới.

- Nhưng còn cháu? Là một phụ tá của ta, cháu sẽ phải ở lại đây cho đến khi đủ khôn lớn để có thể tự xông pha một mình. Cháu có phải thấy hứng thú khi phải giam mình trong núi này ba mươi năm nữa không?

- Bỏ qua vụ những phiên tòa thử thách, cháu cũng thích ở đây. Nhưng cháu nghĩ, sau mấy năm chắc là cháu sẽ chán...

Vuốt cái đầu trọc lóc, tôi suy nghĩ thật lâu, rồi nói:

- Lại còn phải tính đến chuyện Harkat nữa chứ. Làm sao Harkat trở về được, nếu chúng ta ở lại đây?

Harkat lên tiếng:

- Cậu ở... tôi ở lại... với cậu.

Tôi kinh ngạc kêu lên:

- Anh sẽ ở lại?

- Tôi đã... nhớ lại được... chút chút. Tôi nhớ ... ông Tí-nị... bảo... chỉ có một cách... tôi có thể... tìm ra... tôi đã... là ai... trước khi chết... là phải ở sát... bên cậu.

- Hả? Làm sao tôi có thể giúp anh khám phá ra anh là ai được chứ?

- Không biết... nhưng tôi... gắn bó với... cậu... cho tới khi nào... cậu vẫn còn... có tôi.

- Không nghĩ đến chuyện phải giam mình trong núi sao?

Harkat méo miệng cười:

- Ở đâu... người Tí hon... cũng vui được.

Nằm xuống võng, tôi suy tính lời đề nghị của ông Crepsley. Nếu ở lại, tôi có thể học hỏi được rất nhiều về ma-cà-rồng, thậm chí có thể còn được huấn luyện để trở thành tướng quân. Ý nghĩ được làm tướng quân hấp dẫn tôi nhất. Tôi hình dung mình cầm quân, chỉ huy một nhóm ma-cà-rồng xông vào chiến trường với đám ma-cà-chóp, giống như một thuyền trưởng hải tặc, hay một sĩ quan quân đội.

Nhưng mặt khác, có lẽ chẳng bao giờ tôi còn gặp lại Evra Von, ông Cao và những người bạn của tôi trong Gánh Xiếc Quái Dị nữa. Không còn đâu những cuộc du hành quanh thế giới để trình diễn trước đám đông khán giả, không còn tiện nghi xa xỉ như đi xem phim, ăn món ăn Tàu. Ôi! Tất cả những thứ đó đều phải chờ, ít nhất là ba mươi năm nữa.

Tôi bảo:

- Đây là một quyết định quan trọng. Cháu có thể suy nghĩ kĩ hơn, được chứ?

- Tất nhiên. Không có gì phải nóng vội. Sau kì Hội Đồng mới phải trả lời ông Seba mà. Khi nào cháu hoàn tất phiên tòa thử thách, chúng ta sẽ bàn sâu hơn vào chi tiết.

Tôi cười bối rối:

- Nếu... cháu hoàn tất được.

- Ta nói: khi nào mà.

Ông mỉm cười cho tôi yên lòng.

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

Thử thách thứ tư – Tử chiến lợn lòi.

Dương như một nửa ma-cà-rồng trong núi đến xem tôi đương đầu với mấy con lợn rừng. Trong lúc chờ đợi cuộc thử thách bắt đầu, tôi được biết sự chú ý vào tôi đã lên đỉnh điểm. Trước đây, nhiều ma-cà-rồng tin tưởng là tôi bị thất bại từ lâu rồi. Họ đều sửng sốt khi tôi vượt qua Phòng Lửa mà vẫn sống nhăn. Các chuyên gia kể chuyện đã bắt đầu đưa những kì công của tôi vào... huyền thoại hiện đại. Tôi đã được nghe một trong số chuyện đó, diễn tả tôi đã chịu đựng tới mười lần đá sập, bị thạch nhũ đâm xuyên qua bụng... trong Đường Chông Gai.

Nghe tiếng rào rào to nhỏ lan truyền trong đám đông ma-cà-rồng... cũng khoái, dù hầu hết là những điều... hơi bị thổi phồng. Nhưng tôi vẫn cứ có cảm giác mình giống như Vua Arthua hay Đại đế Alexander.

Ông Vanez đi chọn vũ khí cho tôi. Còn ông Gavner đứng bên tôi, thấy tôi ngần ngại nghe những lời tán tụng mình, ông phá lên cười:

- Những lời phóng đại quá mức đáng là mấu chốt cho các huyền thoại. Nhưng nếu lần này hoặc trong lần kết thúc cháu thất bại thì họ sẽ quay qua gọi cháu là đồ lười biếng, ngu dần, vô dụng, và sẽ đem cháu ra làm ví dụ để dạy cho những ma-cà-rồng tương lai. Họ sẽ bảo chúng: "Này con ơi, ráng lên. Nếu không lại giống cái thằng Darren Shan vô tích sự."

Tôi trả miếng ngay:

- Ít ra, họ cũng không thể bảo cháu là... ngáy như một con gấu.

- Sống quá lâu với Larten, mi nhiễm tật cay nghiệt của lão rồi đó.

Đúng lúc đó ông Vanez trở lại, đưa cho tôi một cây giáo ngắn và một cây chùy bằng gỗ. Gãi lên hố mắt bị mất bằng đầu giáo, ông bảo:

- Chỉ có mấy thứ này là tốt nhất. Dù sao cũng tạm dùng được.

- Không sao, cháu thấy mấy thứ này cũng được rồi.

Thật tình tôi hy vọng có được những vũ khí ngon lành hơn. Ông hỏi:

- Cháu biết diễn biến trong cuộc thử thách này chưa?

- Mấy con lợn lòi sẽ được thả vào cùng một lúc. Đầu tiên, có thể chúng sẽ choảng nhau, nhưng ngay khi đánh hơi ra cháu, cháu sẽ là mục tiêu của chúng.

- Cũng giống như con gấu đã theo dõi và tấn công cháu trên đường lên núi. Máu ma-cà-rồng làm tăng giác quan loài vật. nhất là khứu giác. Chúng bám theo ngay mùi nào nặng nhất. Phải tiến sát lợn lòi, mới giết được chúng. Đừng bận tâm tới phần thân, tổn sức vô ích. Lợn lòi thường không phối hợp với nhau khi tấn công. Khi con này tiến lên giết con mồi, con kia lùi lại. Nếu cùng tấn công, chúng sẽ làm cản trở nhau. Nếu có thể, hãy tận dụng giây phút lúng túng đó của chúng. Hãy cố tránh xa mấy cái răng. Lỡ vướng vào nanh chúng, mau lẹ thoát ra ngay, dù có phải bỏ mất vũ khí để cứu lấy thân. Chấn thương nguy kịch nhất là: hớ hênh để bị chúng đâm bằng nanh.

Tiếng kèn vang lên báo hiệu ông hoàng Mika Ver Leth ra chủ tọa phiên tòa. Ông hoàng áo đen chào và hỏi tôi đã sẵn sàng chưa. Tôi nói đã sẵn sàng. Ông chúc tôi may mắn và làm dấu ấn tử thần, rồi kiểm tra tôi có giấu thêm vũ khí không. Khi ông trở lại chỗ ngồi, tôi được đưa vào đấu trường.

Đấu trường là một hố lớn hình tròn, có hàng rào gỗ vững chắc vây quanh bên trên, để lợn lòi không thoát ra được. Ma-cà-rồng đứng quanh hàng rào, hoang hô rầm rầm như một đám đông người La Mã trong một nhà hát khổng lồ ngoài trời.

Tôi giơ hai tay khỏi đầu để chào, nhăn nhó vì đau. Mấy vết thương khép miệng dưới lớp vải băng, chân không còn quá đau – nhiều đầu dây thần kinh bị bỏng có thể sẽ hồi phục trong vài tuần nữa – nhưng tất cả những chỗ khác trên thân thể vẫn còn đau nhức.

Cửa mở lớn và đám lính gác kéo hai cái chuồng lợn lòi vào. Đám đông ma-cà-rồng thoát im lặng. Ngay sau khi đám lính gác rút lui, cánh cửa đóng lại, khóa lồng được mở bằng một sợi dây từ trên cao, rồi một sợi dây thừng nâng hai chiếc lồng ra khỏi hố. Hai con lợn lòi gầm gừ giận dữ, nhào đầu vào nhau, ghì nhau bằng những cái nanh. Trông chúng thật dễ sợ, có lẽ dài tới thước rưỡi, cao cả thước.

Chúng bỗng ngừng lại, lùi khỏi nhau, chắc vì đã ngửi thấy mùi tôi. Phát hiện ra tôi, một con rống lên. Con kia nhìn theo hướng mắt đồng loại, thấy tôi, nó nhào lại tấn công. Tôi nâng giáo lên tự vệ. Con lợn rừng vòng xa tôi mấy mét, khịt khịt hung dữ.

Con ở xa chạy tới, từ từ, quá quyết. Còn cách mấy mét, nó ngừng lại, nhìn tôi đầy độc ác, cào móng xuống đất, rồi phóng tới. Tôi dễ dàng né tránh, vung đầu cây chùy phang mạnh vào tai khi nó vượt qua. Con lợn lòi quay phắt lại, tấn công tiếp. Lần này, tôi nhảy tới nó, thúc mũi giáo vào mắt, nhưng bị chệch đôi chút. Tôi vừa đứng xuống đất, con thứ hai nhào lại tấn công. Cái mõm khổng lồ khép mở như một con cá mập, hung dữ xoay tít cái răng nhọn hoắt.

Tôi né tránh kịp, nhưng bị lão đảo vì đầu dây thần kinh chân chưa lành hẳn. Không còn có thể tùy thuộc vào hai chân được. Bàn chân tê dại, đồng nghĩa với việc tôi bị xé nát bất cứ lúc nào.

Một trong hai con thấy tôi loạng choạng, xông tới hút vào sườn tôi. Rất may, tôi không bị cái răng nào đâm trúng. Và dù bị sức gió cuốn đi, tôi đã có thể xoay theo và giữ thăng bằng lại được.

Chỉ vừa kịp sẵn sàng, một khối thịt khổng lồ xông thẳng vào tôi. Phản ứng theo bản năng, tôi bước tránh sang một bên, thốc mũi giáo. Một tiếng rống vang lên, và khi tôi rút giáo về, tôi thấy mũi giáo đỏ lôm toàn máu.

Con lợn lòi vờn quanh, với tôi, lúc này chỉ còn là chút giải lao. Không khó gì để hạ con thú bị thương. Một bên mõm rách toạt, máu chảy ròng ròng. Vết thương không quá nặng, nhưng đủ làm nó bớt hung hãn.

Nó vừa định nhào vào tôi, tôi vung vẩy cây chùy, nó đổi hướng, khinh khិត tức giận. Con kia hung hãn chạy tới, nhưng cúi sát đầu quá sớm, nên tôi bước tránh dễ dàng.

Bên trên, các ma-cà-rồng la hét hướng dẫn và khích lệ tôi. Nhưng tôi chỉ tập trung vào hai con lợn lòi. Chúng đang vờn quanh, cào đất bụi mù, thở hồng hộc.

Thình lình, con không bị thương bất ngờ tấn công. Tôi né tránh, nhưng nó ngẩng cao đầu, rượt theo. Căng thẳng bắt chân, tôi nhảy lên, cố đập cây chùy vào đầu nó. Nhưng bị mất đà, thay vì đập đầu con lợn lòi, tôi lại bị nó đập.

Tôi đạo con lợn rừng bằng cây chùy gỗ. Không nhằm nhò gì. Nó làm tôi phát khiếp bằng mấy cái răng. Cảm thấy răng của nó đã cắt qua lớp băng bó quanh bụng và thấu tới lớp thịt mỏng bên dưới. Không sớm hành động, con lợn lòi này làm bụng tôi bung ra mất.

Nắm chặt đuôi, tôi thúc mạnh toàn thân cây chùy vào mõm con vật, lăm nhệt kín đường khí quản của nó. Con lợn lòi tháo lui, gừ gừ tức giận. Tôi vừa lão đảo đứng dậy, con thứ hai vồ tôi từ phía sau. Tôi lộn nhào qua con lợn lòi kia, như một quả bóng, va mạnh vào hàng rào.

Vừa choáng váng ngồi dậy, tôi nghe tiếng một con đang phóng lại phía mình. Tôi nhào đại qua bên trái. Nó vồ hụt tôi và tiếng răng rắc dữ dội vang lên khi con vật húc cả cái đầu bự chảng vào hàng rào gỗ.

Tôi có đủ thời gian nhặt cây giáo mới bị rơi, khi con lợn lòi lải đải giật lùi, lắc đầu lia lịa, nhưng chỉ vài giây con quái vật đã bình thường trở lại và trông vẫn còn đầy vẻ giao xảo, hung hăng.

Cây chùy của tôi vẫn nằm trong họng con kia. Không cách nào lấy lại được, trừ khi nó tự động rớt ra.

Một con bị thương, một con mắc cây chùy trong họng. Tôi quyết định đã tới lúc mình tấn công. Khom thấp người, chìa mũi giáo ra trước, tôi tiến lên. Chúng ngập ngừng lao tới, rồi e ngại giật lùi. Rõ ràng chúng không bị nhiễm một lượng máu lớn của ma-cà-rồng, hay vì chúng đã điên cuồng tấn công liên tục, bất chấp sự an toàn.

Vừa đẩy lui chúng về cuối hố, tôi vừa tập trung vào con bị thương, máu me đầy mõm. Con này có vẻ nhát gan hơn và thụt lùi nhanh hơn.

Tôi giả bộ tấn công con đang bị mắc cái chùy trong mõm, vung cao cây giáo. Nó quay đầu, chạy. Tôi chuyển hướng, nhảy tới con bị thương, túm chặt lấy cổ. Nó vừa rống vừa cố hất tôi ra. Tôi bị con vật kéo gần hết một vòng hố, cho đến khi nó kiệt sức mới chịu dừng lại. Trong khi nó cố chém tôi bằng nanh, tôi cố đâm mắt nó bằng giáo. Mấy lần bị hụt, sau cùng tôi đâm lòi mắt phải của nó.

Tiếng gầm rú của con lợn lòi mắt mất làm hai tai tôi như điếc đặc. Nó điên cuồng quay vặn đầu, nhe nanh cào lên ngực tôi. Nhưng không gây thương tích nặng. Tôi vẫn nắm chặt cổ nó, bất chấp những vết bỏng trên tay rách toạt, máu chảy ròng ròng.

Bên trên, các ma-cà-rồng sôi nổi la hét:

- Giết đi! Giết đi!

Tôi bỗng thấy tội nghiệp cho con vật. Nó tấn công vì bị khiêu khích. Nhưng đây không phải là lúc để xót thương. Nó hay tôi sẽ sống?

Tôi nhích tới trước mặt con lợn lòi - một hành động nguy hiểm - và sẵn sàng tư thế tấn công trực diện. Tôi đứng bên phải, để nó không nhìn thấy, đưa cao ngọn giáo, chờ thời điểm thuận lợi để đâm. Sau mấy giây vung vẩy như điên dại, nó chợt nhìn tôi bằng mắt trái, rồi lờ mờ, ngừng lại thành... một mục tiêu bất động. Hạ mạnh tay, tôi đâm mũi giáo vào hố mắt phải, thấu tới bộ não điên rồ của con lợn lòi. Một tiếng òng ọc ghê tởm vang lên, con vật phát cuồng, đứng dựng lên bằng hai chân sau, cất tiếng gầm chói lói, rồi nặng nề đổ gục xuống. Tôi vội vàng tránh sang một bên, nhưng khi chạm mặt đất, nó quẫy lộn như một con ngựa chứng.

Tôi vội lùi lại, nhưng con lợn lòi nhào theo. Nó không thấy tôi - không thấy bất cứ thứ gì - cũng không nghe được tiếng tôi di chuyển lẫn trong tiếng rống của nó. Nhưng bằng cách nào đó, nó vẫn nhào theo. Quay lại để chạy, tôi thấy con lợn lòi thứ hai đang vươn mình, sửa soạn tấn công.

Ngừng lại, tôi chưa biết mình phải làm gì, thì con vật hấp hối đổ rầm lên tôi. Tôi ngã xuống, cây giáo văng khỏi tay, rồi cứng đờ. Nó đã chết và... tôi bị kẹt bên dưới nó!

Tôi ráng đẩy, nhưng nó quá nặng. Nếu trong tình trạng sức khỏe tốt, tôi dư sức làm việc này. Nhưng lúc này, thân thể tôi bầm tím, bỏng cháy, đẫm máu! Làm sao tôi có thể nâng nổi con vật đồ sộ này.

Trong khi tôi cố hít mạnh vài hơi, lấy sức trước khi thử lần nữa để thoát khỏi cảnh này, thì con lợn lòi thứ hai tiến tới. Tôi la lên, ráng trườn mình tránh, nhưng không thể. Trông con lợn lòi như đang cười, nhưng đó chỉ là vì cây chùy vẫn còn nằm trong mõm nó. Nó cúi đầu định tấp

tôi, nhưng... cũng không thể, vì vương cây chùy. Gầm lên, nó thụt lùi mấy bước, lắc đầu, rồi lùi thêm nữa; cào đất ào ào, hạ thấp nanh... nó xông thẳng vào tôi.

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

Trước đây tôi từng thoát khỏi những tình huống hiểm nghèo trong gang tấc, Nhưng lúc này thần may mắn đã bỏ tôi. Vì chút nhân từ, tôi đang mắc kẹt, và tôi biết con lợn rừng này sẽ chẳng tỏ ra thương xót như tôi đã tội nghiệp đồng loại của nó đâu.

Khi tôi đang trừng trừng nhìn con quái, nằm chờ nó kết thúc đời mình, bỗng một tiếng la lạnh lạnh ngay phía trên tôi. Các ma-cà-rồng đang sưng sờ nín bật, nên tiếng la rõ mồn một.

- KHÔNG!

Một bóng người nhảy xuống hố, nhào tới giữa tôi và con lợn lòi, nhặt vội cây giáo tôi đã làm rơi, chống chuôi cán xuống đất và hướng mũi giáo về phía con lợn lòi đang xông tới. Con quái không còn kịp xoay trở né tránh. Nó nặng nề đâm sầm vào mũi giáo và bị mũi giáo đâm xuyên qua mình. Con vật đổ nhào vào người mới bảo vệ cho tôi, người đó kéo nó sang một bên, để nó không đổ lên tôi. Cả hai quần thảo trên nền đất, bụi cát mịt mù. Con lợn lòi cố gượng đứng lên, nhưng loạng choạng đổ rầm xuống. Yếu ớt rên, rồi chết.

Trong khi lớp bụi giảm dần, hai bàn tay mạnh mẽ kéo xác con lợn lòi đang đè tôi ra chỗ khác. Rồi hai bàn tay đó giúp tôi đứng dậy, đến lúc đó tôi mới nhận ra kẻ nhảy xuống hố cứu tôi chính là... Harkat Mulds!

Anh chàng Tí-hon kiểm tra khắp người xem tôi có bị gãy cái xương nào không, rồi dắt tôi tránh xa khỏi hai con lợn lòi chết. Bên trên, ma-cà-rồng im phăng phắc. Rồi, khi hai chúng tôi đang tiến tới cửa, có vài tiếng rít lên giận dữ. Tiếp theo là mấy tiếng phản đối. Rồi tiếng huýt sáo, tiếng chế giễu rầm rầm vang lên.

- Đồ ghê tởm!

- Nhục nhã!

- Giết chết cả hai chúng nó đi!

Tôi và Harkat đứng sưng nhìn quanh, kinh ngạc vì sự phẫn nộ của ma-cà-rồng. Chỉ mới đây thôi, họ đã tung hô tôi như một chiến binh dũng cảm, bây giờ họ lại gào lên đòi máu của tôi!

Không phải tất cả ma-cà-rồng đều hòa vào dòng huyên náo đó. Ông Crepsley, Gavner và Kurda không cao giọng hòa theo đám đông, đòi xử tội tôi. Cụ Seba cũng vậy, tôi thấy cụ lắc đầu buồn bã, quay đi.

Ông Vanez bước qua rào, leo xuống hố, rồi đưa cao hai tay yêu cầu tất cả im lặng. Dần dần tiếng la hét ngừng lại. Hướng về ông hoàng Mika Ver Leth mặt lạnh như thép đang đứng bên rào, Vanez lên tiếng:

- Thừa ngài, tôi cũng bị kinh hoàng về chuyện này như các ngài. Nhưng đây là chuyện bất

ngờ và không phải do Darren sắp đặt. Tên Tí-hon không biết quy luật của chúng ta và hắn đã tự làm theo ý hắn. Xin ngài đừng dựa vào chuyện này để gây bất lợi cho chúng tôi.

Ông hoàng Mika đưa tay bảo những tiếng chế giễu mới nổi lên im lặng, rồi chậm rãi nói

- Darren, mi có sắp đặt vụ này với gã Tí-hon không?

Tôi lắc đầu:

- Cháu cũng kinh ngạc như mọi người.

Mika gầm lên:

- Harkat, mi tự ý can thiệp, hay nghe theo lệnh của ai?

Harkat trả lời:

- Không có... lệnh... Darren là ... bạn. Không thể... đứng nhìn Darren chết.

- Mi đã thách thức quy luật của chúng ta.

- Luật của... các ông... không phải... của tôi.

Bộ mặt chim ó của ông hoàng thoáng bối rối. Ông đưa ngón tay lên xoa xoa môi, cân nhắc tình hình. Một tướng tức giận kêu lên:

- Phải giết chúng. Phải đem cả hai đứa vào PhòngTử Thần và...

Ông Crepsley nhẹ nhàng ngắt lời:

- Ông có quá hấp tấp khi đòi giết sứ giả của Tí-nị không?

Vị tướng quân đòi lấy hai cái đầu của chúng tôi im thin thít. Quay qua toàn thể đám đông. Ông Crepsley bình tĩnh nói:

- Chúng ta không nên hành động hấp tấp. Vụ này phải đưa ra trước Cung ông hoàng, tại đó mọi chuyện sẽ được thảo luận một cách hợp lí. Harkat không là ma-cà-rồng, không thể phán xét như một ma-cà-rồng. Chúng ta không có quyền kết tội hắn.

Một tướng quân khác lên tiếng:

- Còn kẻ mang nửa máu ma-cà-rồng thì sao? Nó phải chấp hành quy luật của chúng ta. Nó đã thất bại trong phiên tòa thử thách, phải chịu án tử hình.

Kurda gào lên:

- Darren không thất bại. Cuộc thử thách đã bị gián đoạn. Nó đã giết một con lợn lòi... ai có thể bảo là nó không thể giết được con kia?

Vị tướng quân kia cũng gào lên:

- Nó đã bị mắc bẫy, và con kia sắp giết được nó rồi.

- Rất có thể là như vậy. Nhưng làm sao biết chắc chắn điều đó sẽ xảy ra? Darren đã chứng tỏ sức mạnh và sự khôn ngoan trong những thử thách trước. Có thể nó sẽ tìm cách thoát ra khỏi xác con vật chết, và tránh được cú tấn công của con kia vào phút cuối cùng.

- Vô lí.

- Vậy sao?

Nhún mình nhảy xuống đấu trường, đứng bên tôi và ông Vanez.. Tướng quân Kurda từ từ quay một vòng, nhìn vào mắt tất cả ma-cà-rồng có mặt:

- Có ai có thể nói chắc lá Darren sẽ thất bại không? Có ai có thể nói chắc là Darren đã ở trong tình thế hoàn toàn tuyệt vọng không?

Im lặng kếp dài đầy bức rức. Sau cùng một giọng phụ nữ cất lên, đó là Arra Sails:

- Kurda có lí.

- Ma-cà-rồng xôn xao hẳn lên, không ai ngờ Arra lại đứng về phe Kurda. Bà ta nói tiếp:

- Tình hình lúc đó hiểm nghèo, nhưng chưa đến nỗi tuyệt vọng. Darren có khả năng thoát chết.

Nắm bắt sự im lặng đầy vẻ hoang mang của đám đông, Kurda nói:

- Theo tôi, Darren có quyền thử thách lại. Chúng ta nên tạm hoãn và nhóm lại vào ngày mai.

Tất cả đều hướng mắt vào ông hoàng Mika Ver Leth. Trầm ngâm suy tính một lúc, ông quay qua ông Crepsley:

- Larten, ông nói sao về vụ này.?

- Quả thật Darren đã không thật sự thất bại. Nhưng phạm quy luật thường là biểu hiện của sự bỏ cuộc. Mỗi liên hệ của chúng tôi, không cho phép tôi nhân danh nó để mà phát biểu. Mà, than ôi, tôi thì lại không biết biện hộ vì lòng thương hại. Dù tình huống thế nào, nó cũng đã thất bại trong tòa thử thách.

Kurda rít lên:

- Larten! Ông có biết là đang nói gì không?

Tôi thở dài:

- Có. Ông biết mình đang nói gì. Và ông đã nói đúng.

Đẩy Harkat ra. Tôi đứng một mình, đối diện ông hoàng Mika, thành thật nói:

- Cháu nghĩ là không cần phải né tránh. Dù không muốn chết, nhưng cháu không xin bất kì ân huệ nào. Nếu có thể, cháu sẵn sàng thử thách lại. Nếu không, cháu không hề ca thán gì.

Tiếng ca ngợi rì rào nổi lên. Những người đang giận dữ đứng bên ngoài, ngồi xuống, chờ ông hoàng Mika quyết định. Ông lên tiếng:

- Mi nói như một ma-cà-rồng trung thực. Ta không khiển trách mi vì những gì đã xảy ra. Cũng không khiển trách bạn mi – vì hẳn không phải một thành phần của chúng ta, nên không thể mong hẳn hành động như chúng ta. Sẽ không có hành động nào chống đối Harkat – đó là đảm bảo của riêng ta, lúc này và tại đây.

Một số ma-cà-rồng nhìn Harkat, nhưng không ai lên tiếng chống lại hẳn.

Ông hoàng Mika ngập ngừng lên tiếng:

- Còn về số phận của mi, ta phải hội ý với các ông hoàng và tướng quân trước khi đưa ra phán quyết. Ta không nghĩ mạng sống mi sẽ được an toàn, nhưng có thể tướng quân Kurda tìm ra một hướng... rất có khả năng mở lại cuộc thử thách. Theo những gì ta biết, chuyện đó chưa

bao giờ được cho phép, nhưng... biết đâu, có một luật lệ cổ xưa nào đó mà chúng ta đã quên lãng mất. Bây giờ, trong khi ta bận hội họp, hãy trở về phòng mi. Ngay khi có quyết định, mi sẽ được thông báo. Ta khuyên một điều...

Ông hạ giọng thì thầm:

- Hãy cầu nguyện với thần linh cho thanh thản, vì ta e rằng mi sẽ sớm được gặp mặt các vị đó.

Tôi cúi đầu chào ông, và cứ đứng như thế cho đến khi ông và các ma-cà-rồng khác ra khỏi phòng.

Đi qua tôi, tướng quân Kurda bảo:

- Ta hứa sẽ không để em bị chết mà không có một cuộc đấu tranh. Ta đảm bảo, sẽ có cách để em sẽ thoát ra khỏi vụ này.

Lần lượt hai ông Crepsley và Vanez cũng ra khỏi phòng, chỉ còn lại mình tôi ở lại dưới hồ với Harkat và xác hai con lợn lòi. Trông Harkat thật khốn khổ, hẩn bảo:

- Mình đâu... muốn làm... rắc rối... Mình làm... không kịp nghĩ.

- Đừng áy náy nữa, Harkat. Ở địa vị anh, tôi cũng sẽ làm vậy thôi. Ngoài ra, điều xấu nhất có thể xảy ra, là họ giết tôi. Dù sao, nếu anh không nhảy xuống giải cứu tôi cũng đã chết rồi.

- Cậu... không giận chứ?

- Tất nhiên là không.

Tôi mỉm cười và hai đứa ra khỏi cửa.

Điều tôi không nói với Harkat, là tôi mong hẩn cứ để tôi chết quách cho rồi. Chết vì lợn lòi dù sao còn nhanh gọn và dễ chịu hơn. Còn bây giờ, tôi phải dài cổ đợi chờ trong lo lắng, đợi chờ chuyện chắc chắn xảy ra là: chuyển đi thắt ruột tới Phòng Tử Thần, để bị treo trên những cột nhón, đón nhận kết cục đau thương đầy nhục nhã. Thà chết một cách chóng vánh và cao cả trong hồ đấu trường còn hơn.

CHƯƠNG MƯỜI BẢY

Harkat và tôi ngồi trên vông, chờ đợi. Các phòng kế bên, các đường hầm đều vắng tanh. Hầu hết ma-cà-rồng đều đã tụ tập từ trong đến ngoài Cung ông hoàng đón nghe lời tuyên án – ma-cà-rồng khoái tò mò nghe ngóng chẳng kém gì khoái choảng nhau, và tất cả đều nóng lòng muốn được là kẻ biết tin trước nhất.

Để bớt căng thẳng vì quá im ắng, tôi hỏi Harkat:

- Sao anh gang thế? Anh có thể bị giết vì nhảy xuống cứu tôi.

Harkat gượng ngừng nói:

- Thật tình... tôi hành động... vì mình. Nếu cậu... chết... mình biết... tìm đâu... được một... người đã... quen chung sống.

Tôi không nín được cười:

- Anh đừng cho ma-cà-rồng biết chuyện đó thì tốt hơn. Lý do duy nhất họ coi nhẹ tội của anh, là vị họ khâm phục lòng can đảm và sự dám hy sinh bản thân mình. Nếu biết anh làm chuyện đó vì lý do cá nhân, chưa biết họ sẽ đối xử ra sao.

- Còn cậu... có buồn... tôi không?

- Không

- Nếu họ... quyết định... giết.... cậu để... họ giết sao?

- Làm sao tôi ngăn họ được.

- Nhưng... lặng lẽ... ra đi?

Tôi thở dài:

- Chưa biết. Nếu họ giết tôi ngay sau trận đấu với lợn lòi, tôi đã không thốt một lời. Lúc đó tôi còn đầy phấn khích, không sợ chết. Bây giờ, đã bình tĩnh lại, tôi sợ. Hy vọng tôi có thể gắng cao đầu bước đi, nhưng... tôi sợ mình sẽ khóc và xin họ nủ lòng thương hại.

- Không đâu. Darren là... người rất... cứng rắn..

- Anh nghĩ vậy sao?

- Cậu đã... đấu với... lợn lòi... đã đương đầu... với lửa... với nước... không hề... tỏ ra... sợ hãi. Sao bây giờ... có thể... sợ được.

- Chuyện đó lại khác. Tôi chiến đấu để tìm cơ hội sống. Còn bây giờ, nếu họ quyết định giết tôi, tôi phải bước tới Phòng Tử Thần mà trong lòng biết rằng mình sắp chết.

- Đừng lo. Nếu... phải chết thật. Có thể... cậu sẽ... trở lại... làm một... người Tí-hon

Tôi trừng trừng nhìn thân hình dị dạng của Harkat, bộ mặt vá vúi méo mó, đôi mắt xanh lè và cái khẩu trang không thể tách rời nếu còn muốn sống. Tôi cay đắng bảo:

- Ôi, quả là một niềm an ủi tuyệt vời.

- Chỉ là... làm cho... cậu vui thôi,.

Mong sao ma-cà-rồng sớm quyết định, dù là chết hay gì gì cũng được., còn hơn cứ ngồi đây lo lắng, chẳng biết chuyện gì. Sau cùng, dường như sau cả thế kỉ, có tiếng chân ngoài đường hầm. Harkat và tôi căng thẳng, nhảy ra khỏi vũng, ngóng ra phía cửa. Rồi hai đứa nhìn nhau, Harkat gương cười, tôi cười còn thảm hại hơn. Tôi bảo:

- Chúng ta phải đi rồi.

- Chúc... may mắn.

Tiếng chân chậm dần, ngừng lại, rồi bước tiếp. Một ma-cà-rồng xuất hiện từ ánh sáng ảm đạm của đường hầm, lách vào phòng: Kurda.

Tôi hỏi ngay:

- Sao rồi?

Ông mỉm cười nói vòng vo:

- Ta đến xem thử em chịu đựng được tới cỡ nào.

- Tốt. không thể tốt hơn được nữa.

Harkat hỏi:

- Họ... quyết định... chưa?

- Chưa. Nhưng không lâu đâu. Họ...

Ông ta tăng hăng rồi nói tiếp:

- Họ đề nghị án tử hình, Darren ạ.

Tôi đã đoán trước chuyện này, nhưng vẫn bị choáng váng. Giật lùi mấy bước, hai đầu gối rung lên, tôi suýt ngã nếu không có Harkat vội vàng giữ cho tôi đứng vững.

Kurda nói:

- Ta đã cố tranh luận với họ - cả Gavner và Vanez đem cả sự nghiệp của họ ra van xin cho em. Nhưng không có ngoại lệ nào. Quy luật rất rõ ràng: thất bại trong hoàn tất tòa thử thách, phải bị xử tử hình. Chúng ta cố thuyết phục các ông hoàng để em được thử thách lại, nhưng họ hoàn toàn điếc trước lời cầu xin của chúng ta.

- Vậy thì sao họ chưa đến đem cháu đi.

- Họ vẫn còn đang bàn cãi. Larten đã cầu viện tới các ma-cà-rồng lớn tuổi hơn, hỏi họ đã từng nghe nói tới trường hợp như thế này xảy ra bao giờ chưa. Vì em, ông ta rất ráng sức. Nếu có một lỗ hổng nào của luật pháp, Larten sẽ tìm ra.

Tôi rầu rĩ nói:

- Nhưng không hề có, phải không?

Tướng quân Kurda lắc đầu:

- Nếu ông hoàng Paris Skylе không biết cách nào để cứu em, ta tin không ai có thể làm gì được.

- Vậy thì chấm dứt. Mạng sống của cháu coi như tiêu rồi.

- Chưa chắc.

Kurda vừa nói vừa tránh mắt tôi, vẻ ngượng ngùng một cách lạ lùng. Tôi nhăn nhó hỏi:

- Là sao? Ông mới nói là...

- Họ sẽ tuyên án. Đó là điều không tránh khỏi. Nhưng không có nghĩa là em phải ngồi đây chờ nhận án.

- Tướng quân Kurda!

Tôi nghẹn thở, kinh hoàng vì mấy lời ông vừa nói. Nhưng ông ta rút lên:

- Em có thể ra khỏi đây. Ta biết đường qua mặt tụi lính canh, một cái khe ta chưa từng cho ai biết. Để tranh thủ thời gian, chúng ta có thể xuống núi bằng những đường hầm ít người sử

dụng. Trời sắp sáng rồi. Ra tới bên ngoài, em thoài mái chạy tới khi xẩm tối. Kể cả cho đến khi đó, ta nghĩ cũng không có ai đuổi theo đâu. Vì em không gây ra mối nguy hiểm nào cho họ, nên họ sẽ để em đi. Sau này, nếu gặp lại, họ có thể giết em, còn thời gian này...

- Cháu không thể. Ông Crepsley sẽ vì cháu mà chịu nhục. Cháu là đệ tử của ông ấy. Ông ấy sẽ phải trả lời về vụ này.

- Không. em không phải chịu trách nhiệm vì ông ta kể từ khi ra tòa thử thách. Sau lưng ông ta, có thể có những lời đảm tếu, nhưng danh dự của ông ta sẽ không ai dám công khai đá động tới đâu.

- Cháu không thể...

Lần này giọng tôi đã bớt quả quyết:

- Cháu không thể. Và còn ông thì sao? Nếu họ khám phá ra là chính ông giúp cháu chạy trốn?

- Làm sao họ biết được. Ta sẽ che giấu mọi dấu vết. Khi nào cháu còn chưa bị bắt, ta vẫn an toàn...

- Nhưng... lỡ cháu bị bắt, và họ moi ra sự thật từ cháu?

Kurda nhún vai:

- Ta đành chịu.

Tôi thật sự bối rối. Phần ma-cà-rồng trong tôi muốn ở lại, chấp nhận những gì sắp tới. Phần người bảo tôi đừng ngốc, nắm lấy dịp may mà chuồn gấp đi.

Kurda lại nói:

- Darren, em còn trẻ. Chỉ có điên mới phí phạm mạng mình. Hãy đi khỏi Núi ma-cà-rồng. Bắt đầu một cuộc sống mới. Kinh nghiệm của em đủ để em tự sống. Không cần phải có Larten chăm sóc nữa. Nhiều ma-cà-rồng tự sống cuộc đời của họ, chẳng liên quan gì đến chúng ta. Hãy là chính mình. Đừng để sự kiêu hãnh ngu dốt của những kẻ khác làm lu mờ khả năng phán đoán của em.

Tôi hỏi Harkat:

- Anh nghĩ sao?

- Mình nghĩ ... Kurda đúng... Không có... lí do... để họ... giết cậu. Đi đi... Sống. Sống tự do... Mình sẽ... cùng đi... để giúp... Sau này... có thể... cậu sẽ giúp... mình.

Kurda nói ngay:

- Harkat không cùng đi được. Nó quá to ngang, không qua lọt một số đường hầm ta tính để em qua. Có thể hẹn nhau ở một nơi khác, khi kết thúc Hội Đồng, nó tự do ra đi mà không bị ai nghi ngờ gì.

Harkat bảo:

- Gánh Xiếc... Quái Dị. Cậu... có thể... tìm họ chứ?

Tôi gật. Mấy năm sống cùng gánh xiếc, tôi đã quen biết nhiều người ở khắp mọi nơi, những

đồng nghiệp và những người từng giúp đỡ ông Cao. Họ sẽ cho tôi biết nơi tìm ra gánh xiếc.

Kurda hỏi:

- Em quyết định chưa? Không còn thời gian bàn cãi nữa đâu. Đi với ta, hay ở lại đón chờ cái chết.

Tôi hít mạnh một hơi, nhìn xuống chân, rồi ngừng nhìn Kurda:

- Em đi.

Tôi không cảm thấy chút hãnh diện nào về mình, nhưng sự nhục nhã còn hấp dẫn hơn những cái cốc nhọn trong Phòng Tử Thần nhiều.

CHƯƠNG MƯỜI TÁM

Chúng tôi lặng lẽ đi xuyên hành lang vắng vẻ, để xuống khu nhà kho. Kurda đưa tôi xuống sau một buồng kho, rồi tôi và ông ta kéo mấy cái bao lớn sang một bên, để lộ ra một lỗ nhỏ trên tường. Kurda vừa định lách qua, tôi kéo lại yêu cầu cho tôi nghỉ vài phút, vì tôi cảm thấy đau quá.

Kurda hỏi:

- Em có thể tiếp tục được không?

- Được, nhưng phải thường xuyên ngừng lại nghỉ. Biết thời gian lúc này rất quý, nhưng nếu không nghỉ, cháu kiệt sức mất.

Bớt đau, tôi theo Kurda chui qua lỗ tường, vào một đường hầm chật chội, đổ nát. Tôi để nghỉ, trượt xuống đáy. Nhưng ông Kurda bảo:

- Chúng ta không xuống tới đáy. Có một ngăn ngay giữa ống thông này, từ đó lại dẫn vào một đường hầm khác.

Đúng vậy, sau nhiều phút, chúng ta tới một khoảng bằng phẳng. Tôi hỏi:

- Sao ông phát hiện được chỗ này?

- Ta theo dõi một con dơi.

Tới một ngã ba, Kurda ngừng lại lấy bản đồ, lẳng lặng quan sát mấy phút, rồi rẽ phải.

Tôi hỏi:

- Ông tin chắc là biết đường chứ?

Ông cười lớn:

- Không chắc lắm. Vì vậy ta mới phải coi bản đồ. Mấy chục năm rồi ta chưa xuống đây.

Tôi ráng nhớ những dấu vết trên đường đi, phòng khi có chuyện gì xảy ra với ông ta, tôi còn có thể tự tìm đường quay trở lại. Nhưng không thể nào nhớ nổi, vì chúng tôi đi vòng vo và rẽ

của quá nhiều lần.

Chúng tôi băng qua vài con suối nhỏ. Ông Kurda bảo, chúng nối kết với những suối khác ở trên, để tạo thành dòng suối lớn được sử dụng làm nơi thả xác chết trong quá khứ. Tôi nói đùa:

- Để an toàn, chúng ta có thể bơi suốt qua dòng nước.
- Sao không vỗ cánh mà bay cho khỏe?

Nhiều đường hầm tối thui, nhưng Kurda không thấp nển. Ông bảo, những giọt sấp sẽ đánh dấu trên đường, và các ma-cà-rồng sẽ theo đó mà truy đuổi được chúng tôi.

Càng tiến xa, tôi càng gặp khó khăn, nên luôn phải nghỉ, để cho tôi hồi sức.

Trong một lần nghỉ chân, Kurda vừa lau máu và mồ hôi trên cổ, trên vai tôi vừa nói:

- Nếu rộng rãi, ta sẽ công em. Chúng ta sắp vào một đường hầm lớn, nếu em thích, ta sẽ giúp.

Tôi suýt xoa:

- Thích quá đi chứ.
- Khi ra khỏi đường hầm, em có muốn ta cùng đi thêm một đoạn đường cho yên tâm không?

Tôi lắc đầu:

- Làm vậy, ông sẽ bị các tướng quân phát hiện. Đứng lo, ra tới ngoài, không khí trong lành sẽ làm cháu khỏe lại. Cháu sẽ tìm chỗ ngủ, nghỉ ngơi mấy tiếng, rồi...

Tôi nín bật. Có tiếng sỏi đá rào rào trên nền một trong những đường hầm sau chúng tôi. Kurda vội chạy tới cửa hầm, ngồi xuống, lắng nghe. Sau mấy giây, ông nhào lại, kéo tôi đứng dậy:

- Có người tới. Ra khỏi đây mau.

Tôi ngồi phịch xuống, thở dài:

- Ôi, không.

Ông rút lên nho nhỏ:

- Darren, cháu không thể ở lại đây. Chúng ta phải đi trước khi...
- Không được. Nếu phải chạy trốn, cháu không đủ sức đâu. Ông chạy và tìm chỗ ẩn thân đi. Nếu bị bắt, cháu sẽ làm như đã hành động một mình.

Ngồi xuống bên tôi, ông ta bảo:

- Em biết là ta sẽ không bỏ lại em mà.

Chúng tôi lắng lắng chờ tiếng chân đang bước lại gần hơn. Nghe tiếng chân, tôi biết chỉ có một người theo dõi chúng tôi. Hy vọng đừng là ông Crepsley. Ý nghĩ gặp mặt ông sau những gì mình đã làm, làm tôi khiếp sợ.

Một ma-cà-rồng tiếng tới cửa hầm, đứng trong tối, quan sát chúng tôi một lúc, rồi vội bước tới: ông Gavner Purl!

Ông hậm hực nói:

- Hai người gây ra quá nhiều rắc rối rồi đó. Ý kiến ngu ngốc chạy trốn này là của ai?

Cả tôi và Kurda đồng thanh nói:

- Của tôi.

Gavner lắc đầu bực tức, quát lên:

- Cả hai đều tệ hại như nhau. Thôi nào... nói sự thật ra đi.

Kurda bóp chặt cánh tay tôi, bắt tôi im lặng, rồi nói:

Ý kiến của tôi. Tôi đốc thúc Darren chạy trốn. Tôi nhận hoàn toàn trách nhiệm.

- Anh là thằng ngốc. Nếu những lời nói đó lan ra bên ngoài, không những chỉ hủy hoại tương lai ông hoàng sắp tới của anh, mà anh còn bị xách đầu vào Phòng thử thần, chịu chung số phận cùng Darren.

Kurda âm thầm nói:

- Chỉ khi nào ông báo cáo lại chuyện này.

- Anh nghĩ, tôi sẽ không làm vậy sao?

- Nếu có ý trừng phạt tôi, ông đã không đến đây một mình.

Nhìn lom lom ma-cà-rồng cao cấp, ông Gavner rửa mặt một tiếng, rồi lẩm bẩm:

- Anh nói đúng. Tôi không muốn thấy anh bị giết. Nếu cả hai quay về cùng tôi, tôi sẽ không nhắc tới tên anh trong vụ này. Thật ra, chưa ai biết chuyện này xảy ra. Cho đến giờ, chỉ tôi và Harkat biết. Chúng ta có thể đưa Darren về trước khi phán quyết được thông qua.

- Để làm gì? Để Darren bị đưa vào Phòng tử Thần cho cọc nhọn xuyên qua thân thể nó sao?

- Nếu đó là phán quyết của các ông hoàng.

Kurda lắc đầu:

- Vì chuyện đó mà chúng tôi chạy trốn. Tôi không để nó trở lại, để rồi bị giết. Lấy đi mạng sống của một đứa trẻ vì một cổ tục tàn nhẫn như thế, là sai lầm.

- Đúng hay sai, ý kiến của các ông hoàng mới là phán quyết sau cùng.

Kurda lim dim mắt, thì thầm:

- Ông cũng đồng ý với tôi. Ông cũng nghĩ rằng, phải tha mạng cho Darren.

Gavner miễn cưỡng gật đầu:

- Nhưng chỉ là ý kiến riêng tôi. Tôi không thể bất kính với luật lệ của các ông hoàng.

- Sao lại không? Chúng ta phải tuân lệnh cho dù khi họ sai lầm sao? Cho dù họ đối xử bất công sao?

- Đó là đường lối của chúng ta.

- Đường lối có thể thay đổi. Các ông hoàng đang trở nên quá sắt đá. Họ lám ngơ trước sự thật là thế giới đang tiến triển. Trong một vài tuần nữa, tôi sẽ trở thành ông hoàng. Tôi sẽ thay

đổi mọi việc. hãy để Darren đi. Tôi sẽ lật đổ quy luật chống lại nó. Tôi sẽ làm cho tên nó được trong sạch, và nó sẽ được trở lại để được hoàn thành nốt phiên tòa thử thách. Hãy giả mù một lần này thôi, tôi thề là ông sẽ không phải ân hận đâu.

Những lời nói của Kurda làm Gavner lo lắng. ông lẩm bẩm:

- m mưu chống lại các ông hoàng là có tội.
- Không ai biết đâu. Sẽ không ai hỏi chúng ta. Họ tưởng Darren tự trốn đi thôi.

Ông Gavner thở dài:

- Nhưng... chuyện này đi ngược lại tất cả những gì chúng ta hằng tin tưởng.
- Đôi khi chúng ta phải quên đi những niềm tin cũ, để đón nhận những tư tưởng mới.

Trong khi ông Gavner đau khổ đấu tranh tư tưởng, tôi lên tiếng:

- Nếu ông muốn, cháu sẽ quay trở lại. Cháu sợ chết nên mới đồng ý đi với tướng quân Kurda. Nhưng nếu ông nói, cháu nên trở lạ, cháu sẽ nghe theo.

Gavner kêu lên:

- Ta không muốn cháu chết. Nhưng chạy trốn không bao giờ giải quyết được bất cứ chuyện gì.

Kurda gào lên:

- Vô lí! Ma-cà-rồng sẽ sống tốt hơn nhiều, nếu có nhiều người trong chúng ta đủ tỉnh táo, tránh xa những cuộc đấu đá mà lợi thế thuộc về cả đồng kẻ chống lại chúng ta. Đưa Darren trở lại, là đưa nó trở lại với cái chết. Quan niệm đó là gì?

Gavner trầm ngâm, rồi buồn rầu gật:

- Dù không thích, nhưng ta đành chọn tội nhẹ hơn. Ta sẽ không tố cáo anh. Nhưng... với một điều kiện: ngay khi trở thành ông hoàng, anh phải trình bày sự thật với toàn thể ma-cà-rồng khác. Chúng ta sẽ gỡ danh dự cho Darren, nếu có thể. Còn nếu không, chúng ta sẽ chấp nhận bị trừng trị.

- Tôi đồng ý.

- Anh thề?

- Tôi thề.

Gavner thở dài nhẹ nhõm, rồi nhìn tôi hỏi:

- Nào, cháu khỏe không?
- Không đến nỗi tệ lắm.
- Trông cháu buồn ngủ rũ ra rồi.
- Cháu sẽ cố ngủ.

Tôi hứa, rồi hỏi vì sao ông tìm được chúng tôi.

- À, ta tới tìm Kurda, định cùng tính toán gỡ rối vụ này. Tủ bản đồ của hắn để ngỏ. Lúc đó ta cũng không để ý, nhưng khi qua phòng cháu, thấy chỉ còn một mình Harkat. Ta hiểu ra ngay.

Kurda hỏi:

- Làm sao ông có thể theo dõi chúng tôi giữa đường hầm?

Chỉ giọt máu ngay dưới chân tôi, Gavner bảo:

- Máu nhỏ giọt suốt dọc đường, chỉ có thằng ngu mới không tìm nổi.

Kurda nhắm mắt, nhú mào:

- Thánh thần ôi, tình báo là điểm yếu nhất của tôi.

- Quá đúng. Nhưng bây giờ muốn ra khỏi đây thì phải lẹ lên. Ngay khi phát hiện ra sự vắng mặt của Darren, họ sẽ cho cả một toán đi truy lùng. Cơ hội duy nhất của chúng ta là đưa nó ra ngoài, mặt trời sẽ ngăn cản chúng tiếp tục đuổi theo.

- Tôi cũng nghĩ vậy.

Kurda nói, rồi tiến bước đi đầu. Tôi theo sát ông, tiếp theo là Gavner.

Tới cuối đường hầm, Kurda rẽ trái. Nhưng Gavner nắm tay tôi kéo lại. Thấy tôi và ông Gavner không đi theo, Kurda quay lại hỏi:

- Chuyện gì vậy?

Gavner bảo:

- Trước kia, đã có lần ta tới nơi này. Đó là một trong các thử thách của Tòa thụ phong. Lần đó ta phải tìm kiếm một món châu báu đã được cất giấu.

- Thì sao?

- Ta biết một lối ra gần đây nhất.

- Tôi cũng biết. Chính là lối này đây.

- Không. Ra lối này cũng được, nhưng nếu đi đường kia sẽ mau hơn.

Kurda hấp tấp nói:

- Vụ này là ý kiến của tôi. Tôi chịu trách nhiệm. Không có thời gian để đi lòng vòng nữa. Nếu ông nhớ nhầm, chúng ta sẽ phải trả giá. Theo tôi là chắc nhất.

- Theo tôi mới là chắc.

Gavner khẳng khẳng nói. Kurda chưa kịp phản đối, ông kéo tôi tiến tới đường hầm bên phải. Kurda vừa rửa vừa gọi, nhưng Gavner làm lơ. Kurda đành vội vã chạy theo.

Đuổi kịp chúng tôi, Kurda cố lách qua tôi để đối diện với Gavner, nhưng đường hầm quá chật. Vừa thở dài, ông vừa nói:

- Ngốc thật! Đáng lẽ phải đi theo bản đồ. Tôi biết rõ những đường hầm này hơn ông nhiều. Con đường ông định đi sẽ đưa đến một ngõ cụt.

- Không đâu, đường này gần hơn được bốn mươi phút đấy.

- Nhưng lỡ...

- Đừng cãi nữa. Càng nói chỉ càng thêm chậm trễ.

Kurda lẩm bẩm mấy câu thật khó hiểu, nhưng rồi nín bặt. Tôi thấy rõ là ông ta không yên tâm.

Chúng tôi xuyên qua một đường hầm nhỏ, nằm dưới con suối trong lòng núi. Tiếng nước rào rào rất gần. Tôi nơm nốt lo sợ nước sẽ tràn qua vách hầm, nhấn chìm hết chúng tôi. Chung quanh tối thui, tôi không nhìn, không nghe thấy gì, ngoài tiếng suối ầm ầm. Cảm giác như tôi phải trợ trọng một mình tại nơi này.

Sau cùng, cuối đường có ánh sáng, tôi mừng rỡ chạy như bay. Gavner và Kurda cũng mừng rỡ chạy theo. Chắc hẳn hai ông ma-cà-rồng cũng nóng lòng được thoát khỏi con đường dưới dòng suối. Khi chúng tôi phủ bụi đất trên người, Kurda tiến lên để dẫn đầu. Đây là một cái động nhỏ, có ba lối ra. Tiến tới một cửa đường hầm bên trái, Kurda lấy lại giọng uy quyền, nói:

- Chúng ta sẽ theo ngã này.

Gavner cười:

- Thì đây chính là đường tôi định đi đó.

- Vậy thì khẩn trương lên.

- Anh làm sao vậy? Sao có vẻ ki cục thế?

Kurda gượng cười:

- Xin lỗi. Chỉ tại đường hầm dưới suối. Biết là phải qua đó, nếu đi lối này, vì vậy tôi mới định chọn đường kia để tránh.

Gavner phì cười:

- Sợ nước ụp lên đầu hả?

Kurda nói như nghẹn thở:

- Đúng.

Tôi bảo:

- Cháu cũng sợ. Rúc qua một nơi như vậy chẳng thú vị gì.

- Hèn.

Gavner cười nói. Ông vừa định tiến tới gần Kurda thì bỗng khựng lại, nghiêng đầu nghe ngóng.

Tôi hỏi:

- Sao vậy?

- Hình hự ta nghe...

- Nghe gì?

- Hình như có tiếng ho. Ngay trong đường hầm bên phải.

Tôi lo lắng:

- Đội truy lùng à?

- Nếu là họ... thì phải tiến từ phía sau chứ.

Kurda nôn nóng hỏi:

- Chuyện gì thế?
- Ông Gavner nghe thấy gì đó.

Tôi trả lời trong lúc Gavner ron rón bước tới thăm dò.

Kurda bảo:

- Ta chỉ nghe tiếng suối. Không còn thời gian để...

Nhưng đã muộn. Ông Gavner đã lọt vào đường hầm kia. Kurda vội chạy đến bên tôi. Tôi đứng tại chỗ nhìn vào khoảng tối sau lưng ông Gavner. Kurda lau bầu:

- Ông ta chẳng làm được trò trống gì ngoài chuyện làm chậm trễ hơn. Chúng ta cứ đi thôi.
- Lỡ có ai trong đó thì sao?
- Ngoài chúng ta, dưới này chẳng còn ai. Chúng ta đi thôi, mặc cho ông ngốc đó chạy theo sau cũng được.
- Không. Cháu muốn đợi ông ấy.

Kurda đảo mắt nhìn trời, nhưng vẫn buồn rầu đứng bên tôi. Ông Gavner mới đi chừng hơn một phút, nhưng khi trở lại trông ông như già thêm mấy tuổi. Hai chân run lẩy bẩy, ông ngồi phệt xuống ngay khi vừa ra khỏi đường hầm.

Tôi vội hỏi:

- Có gì không?

Ông chỉ lắc đầu, không nói một lời. Kurda dồn dập hỏi::

- Chuyện gì? Ông đã thấy gì?

Gavner thì thào:

- Có... Nhìn đi... Nhưng thận trọng, đừng để chúng thấy.
- Ai thấy?

Tò mò, tôi mon men tiếng bước, Kurda theo sát phía sau. Đoạn đường ngắn thôi, và khi tới cuối đường, tôi đã thấy ánh đuốc bập bùng trong một hang động rộng. Ruột tôi thắt lại, tôi nhích gần hơn để nhìn rõ toàn cảnh trong hang. Những gì nhìn thấy làm tôi lạnh buốt. Khoảng hai ba chục tên rải rác trong hang. Nằm, ngồi, đánh bài. Ngoại hình giống như ma-cà-rông: lực lưỡng, mặt thô kệch, tóc cắt kiểu què mùa. Nhưng tôi có thể thấy màu da đỏ tía bóng lộn, màu tóc và mắt cũng đỏ rực. Tôi nhận ra ngay chúng là ai: kẻ thù khát máu của chúng tôi – ma-cà-chóp!

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

Tôi và Kurda trở lại ngồi bên ông Gavner trong cái hang nhỏ. Sau một lúc im lặng, Gavner thẩn thờ nói:

- Tôi đếm chúng có tới ba mươi bốn đứa.

Kurda bảo:

- Khi tôi nhìn, chúng có ba mươi lăm tên.

- Có hai hầm thông qua nhau. Trong hầm kia, chắc còn đông hơn.

Tôi thì thầm hỏi:

- Chúng làm gì ở dưới này?

Ông Gavner hỏi lại tôi:

- Cháu nghĩ chúng làm gì?

Tôi liếc môi bối rối:

- Tấn công chúng ta

- Đúng.

Kurda bảo:

- Chưa chắc. Có thể chúng đến để bàn luận một hiệp ước với chúng ta.

Ông Gavner mỉa mai:

- Anh nghĩ vậy thật sao?

Kurda thở dài:

- Không. Tôi cũng chưa chắc chúng muốn gì.

Tôi bảo:

- Chúng ta phải báo cho các ma-cà-rồng.

Kurda gật:

- Nhưng còn chuyện chạy trốn của em? Một trong hai chúng ta có thể đưa em tới...

- Quên chuyện đó đi. Tình hình như thế này, cháu sẽ không đi đâu hết.

Kurda đứng dậy, trở lại đường hầm dưới dòng suối:

- Vậy thì phải lẹ lên. Càng về sớm, chúng ta càng báo tin cho họ sớm hơn.

Nhưng vừa khom mình trước miệng hầm, ông bỗng khựng lại, thăm dò, rồi ra dấu cho chúng tôi đứng tại chỗ. Chạy trở lại, ông thì thầm:

- Có kẻ nào đó đang tới.

Ông Gavner hỏi:

- Ma-cà-rồng hay ma-cà-chóp?

- Tối quá. Không thấy rõ. Có nên chờ xem là ai không?

Nhìn ba lối ra, ông Gavner hỏi:

- Không. chúng ta phải ra khỏi đây, có thể qua đường hầm giữa, để trở lên. Nhưng mất nhiều thời gian lắm. Nếu chúng theo dấu máu của Darren mà đuổi theo thì...

Kurda bảo:

- Theo đường hầm bên trái.

- Đường đó không lên trên được.

- Được. Theo bàn đồ của tôi, có một lối đi rất nhỏ, khó nhận ra, tiếp giáp với đường đó. Tình cờ tôi đã phát hiện ra.

- Anh chắc chứ?

- Bản đồ rất chính xác.

Tôi quên cả đau khi cùng rảo bước với họ. Toàn thể thị tộc ma-cà-rồng sắp bị lâm nguy. Không còn thời gian để than vãn chuyện riêng tư nữa, tôi chỉ nghĩ đến một điều, phải mau trở lại Cung ông hoàng để cấp báo tin này.

Nhưng khi tới đường hầm Kurda đã nói, thì hầm đã sập. Chúng tôi bàng hoàng nhìn đồng đá chặn ngang. Kurda vừa rửa vừa đá vật cản đường, thở dài thườn thượt:

- Tôi xin lỗi.

Ông Gavner bảo:

- Không phải lỗi của anh. Anh đâu ngờ đến chuyện này.

Tôi hỏi:

- Bây giờ chúng ta phải đi ngã nào?

Gavner đề nghị:

- Trở lại hang.

Kurda lắc đầu:

- Nếu chúng ta đã bị phát hiện, chúng sẽ đuổi theo bằng đường đó. Còn một đường nữa có thể đưa chúng ta về đúng lối cũ và dẫn lên đường hầm tới Cung Ông Hoàng.

- Vậy thì đi.

Gavner kêu lên, rồi chúng tôi đi theo Kurda trong bóng tối.

Giới hạn tối đa chuyện trò, để lắng nghe tiếng động của những kẻ đang truy đuổi chúng tôi. Không có tiếng động nào, nhưng như vậy không có nghĩa là chúng tôi không bị săn lùng. Vì ma-cà-chóp, nếu muốn, chúng có thể di chuyển lặng lẽ như ma-cà-rồng.

Một lúc sau, Kurda ngừng lại, ghé sát đầu vào chúng tôi, thì thầm:

- Chúng ta đang ở ngay sau hang của ma-cà-chóp. Thận trọng, di chuyển chậm thôi. Nếu bị chúng phát hiện, chúng ta phải đánh để thoát thân, rồi cố chạy thực mạng...

Tôi vội nói:

- Khoan. Cháu không có vũ khí. Nếu bị tấn công...

Kurda bảo:

- Ta chỉ có một con dao. ông Gavner?

- Tôi có hai, nhưng cần cả hai.

- Vậy thì cháu đánh đấm bằng gì?

- Darren, nếu ta và Kurda không đẩy lui khỏi chúng, ta nghĩ cháu cũng chẳng làm gì được đâu. Nếu xảy ra chuyện gì, hãy nắm lấy bản đồ của Kurda mà tìm đường về Cung Ông Hoàng, để chúng ta ở lại chiến đấu cùng bọn chúng.

- Cháu không thể làm thế được.

- Cháu phải làm như ta bảo.

Chúng tôi tiếp tục tiến lên, thật lặng lẽ. Tiếng cười nói của ma-cà-chóp vọng đến tai chúng tôi. Nếu chỉ có một mình, chắc tôi đã sợ đến không bước nổi nữa, nhưng sự trầm tĩnh của họ làm tôi bớt lo.

Chúng tôi chỉ may mắn cho đến khi rẽ vào một đường hầm dài, và đụng đầu ngay một tên ma-cà-chóp đang đi ngược chiều. Khi chúng tôi đứng sững sờ, hấn ngược nhìn và nhận ra ngay, chúng tôi không phải là ma-cà-chóp, và há miệng định la lên.

Ông Gavner xông lên, hai lưỡi dao lấp lánh. Một mũi thọc trúng bụng, một mũi lia dứt cổ họng ma-cà-chóp, trước khi hấn kịp báo động cho đồng bọn. Chúng tôi đều cười nhẹ nhõm khi Gavner đặt xác ma-cà-chóp lên mặt đất. Nhưng ngay khi chúng tôi vừa tiếp tục di chuyển, một ma-cà-chóp khác xuất hiện cuối đường, thấy chúng tôi, hấn la lên cầu cứu.

Ông Gavner rên lên:

- Bị lộ rồi!

Ma-cà-chóp từ trong hang ủa ra, ông Gavner vẫn đứng vững vàng giữa đường hầm, nói:

- Cả hai rời khỏi đây ngay. để tôi cản chúng càng lâu càng tốt.

Kurda lên tiếng:

- Tôi không thể để một mình ông đương đầu với chúng được.

- Được, nếu anh biết suy nghĩ. Chỗ này hẹp, một mình ta hiệu quả bằng hai. Đưa Darren về Cung Ông Hoàng càng nhanh càng tốt.

- Nhưng...

Vừa quơ dao đẩy lui một ma-cà-chóp, ông Gavner vừa gầm lên:

- Anh lải nhải là làm mất cơ hội của chúng ta. Kéo xác ma-cà-chóp sau tôi ra chỗ khác, cho tôi khỏi bị vướng chân, rồi... cút đi.

Kurda buồn bã gật đầu, nói:

- Chúc may mắn, Gavner Purl!

Vừa tung một chiêu tấn công, ông Gavner vừa làu bàu:

- Chúc may mắn.

Chúng tôi kéo xác ma-cà-chóp khỏi lối đi, rồi trở lại cửa đường hầm. Kurda đứng lại cửa

hầm, lặng lẽ quan sát ông Gavner đang vung hai lưỡi dao về đám ma-cà-chóp. Ông luôn giữ chúng cách khoảng chừng một sải tay. Nhưng tình hình này chỉ có thể kéo dài mấy phút trước khi chúng ào ạt xông tới, tước đoạt vũ khí và giết chết ông.

Kurda vừa kéo tôi đi, rồi đứng lại, lấy bản đồ ra hỏi:

- Có nhớ nơi thủy tán cũ, đã có lần ta đưa em tới thăm không? Phòng của Chuyển Đi Cuối Cùng đó.

- Nhớ.

- Từ đó, em có thể tìm đường về Cung ông hoàng được không?

- Có thể được.

Ông mở bản đồ, chỉ đường hầm chúng tôi đang đứng:

- Đi tới cuối đường này. Rẽ phải, thêm một lần rẽ phải nữa, tiếp theo là bốn lần rẽ trái, em sẽ tới phòng đó. Hãy nghỉ ngơi và chờ mấy phút xem ta hoặc ông Gavner có trở lại không. Cố gắng tự băng bó lại, để máu đừng nhỏ giọt ra nữa. Rồi... hãy đi.

- Ông định làm gì?

- Giúp Gavner

- Nhưng ông ấy bảo...

- Ta biết ông ấy nói gì. Nhưng ta không cần. Hai chúng ta hiệp lực sẽ có cơ hội giữ chân chúng lâu hơn.

Bóp chặt vai tôi, ông nói:

- May mắn nhé, Darren Shan.

- Chúc ông may mắn.

- Đừng nhìn lại nữa. Đi ngay đi.

Theo lời ông, tôi tiến bước. Nhưng mới tới lần rẽ phải thứ hai, tôi ngừng lại. Vẫn biết là phải chạy bay về Cung Ông Hoàng, nhưng tôi không chịu nổi ý nghĩ đã bỏ rơi hai người bạn. Họ lâm vào tình trạng này là vì tôi. Thật bất công, nếu tôi bỏ họ lại đối diện với cái chết, để chạy đi tìm tự do một mình. Phải có ai đó báo tin cho ma-cà-rồng, nhưng tôi nghĩ, kẻ đó không cứ là tôi. Nếu tôi nói với Kurda là không nhớ đường về, ông ta sẽ phải tự đi làm nhiệm vụ này, như vậy tôi có thể ở lại chiến đấu bên ông Gavner.

Tôi trở lại đường hầm đang có cuộc đụng độ. Tới nơi, tôi thấy ông Gavner vẫn một mình cầm chân ma-cà-chóp. Kurda chưa lách qua được Gavner để tiến lên trước. Gavner gầm lên:

- Ta bảo anh đi đi.

Kurda thét lại:

-Tôi nói không.

- Còn Darren?

- Tôi đã chỉ hướng đi cho nó rồi.

- Anh đúng là thằng gốc, Kurda.

Kurda cả cười:

- Tôi biết. Nào, bây giờ ông có chịu nhường đường cho tôi tiến lên không, hay bắt tôi chiến đấu với cả ông và ma-cà-chóp?

Vừa vung dao về một ma-cà-chóp có vết chàm đỏ lôm trên má, Gavner vừa lau bầu.

- Được. Nhưng khi nào anh nghỉ tay là đến lượt tôi.

- Đồng ý.

Kurda trả lời, nắm chặt dao, đứng chờ.

Tôi rón rén tiến lại, không muốn kêu lên làm họ phân tâm. Khi tôi gần đến sát họ, ma-cà-chóp lùi lại mấy bước, và ông Gavner kêu lên:

- Này!

Ông tránh sang trái, nhường cho Kurda tiến lên, đứng sát bên. Quá muộn để tôi chiếm chỗ của Kurda. Vì vậy, tôi chán nản định quay về đường hầm, nhưng đúng lúc đó một chuyện lạ lùng xảy ra làm tôi đứng chết sững ngay tại chỗ.

Vừa bước lên, đứng cạnh Gavner, Kurda vung cao lưỡi dao, chặt xuống một nhát chí tử. Mũi dao đâm sâu vào bụng mục tiêu đã nhắm, mở banh thịt, bảo đảm nạn nhân phải chết. Một chiêu quá đẹp, nếu nhắm vào một trong mấy tên ma-cà-chóp. Nhưng Kurda không xả vũ khí vào những kẻ xâm nhập có màu da đỏ tía, mà đâm thẳng vào Gavner Purl!

CHƯƠNG HAI MƯƠI

Tôi không thể nào hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra. Gavner cũng vậy. Ông ngồi phịch xuống, dựa vách hầm, trừng trừng nhìn cán dao lòi ra khỏi bụng. Buông rơi hai con dao của ông khỏi tay, nắm cán dao của Kurda, cố rút ra. Nhưng sức đã tàn, ông nhào người trên mặt đất.

Trái với sự bàng hoàng của tôi và ông Gavner, đám ma-cà-chóp tỏ ra không chút ngạc nhiên. Chúng bình thản, và mấy tên đứng phía sau lục đục quay trở lại hang. Tên có vết chàm đỏ trên má, bước lại, đứng bên Kurda, quan sát ma-cà-rồng hấp hối. Hắn bảo Kurda:

- Tôi ngờ anh tới để giúp lão ta.

Giọng đau khổ, Kurda nói:

- Đáng lẽ ta chỉ đánh cho ông ấy ngất đi, rồi đem giấu một nơi. Nhưng các ma-cà-rồng khác có thể truy lùng theo tín hiệu tinh thần của ông ấy. Phía trước, còn một đứa trẻ có nửa máu ma-cà-rồng. Nó bị thương, nên không khó bắt lắm đâu. Vì họ không liên lạc bằng tinh thần với nó được, nên ta muốn bắt sống nó.

Gã ma-cà-chóp hỏi:

- Có phải thằng nhỏ đứng sau ông kia không?

Kurda quay phắt lại, nghẹn thở kêu lên:

- Darren! Em tới đây từ bao giờ? Em đã thấy...

Tôi chợt tỉnh khỏi cơn bàng hoàng, nhào tới ông Gavner, bắt chập gã ma-cà-chóp và Kurda. Quỳ gối bên ông, nhìn vào đôi mắt mở lớn dường như không còn thấy gì của người bạn hấp hối, cầm bàn tay đầy máu vì đã cố rút cán dao, tôi gọi:

- Ông Gavner ơi!

Tướng quân ma-cà-rồng, run rẩy bật ho. Tôi cảm thấy sự sống đang rời bỏ ông. Vừa khóc tôi vừa thì thầm bảo:

- Cháu đang ở bên ông đây. Ông Gavner, ông không đơn độc đâu. Cháu sẽ...

Ông thều thào, lắp bắp:

- Xi... xi...

- Cái gì? Từ từ nói. Đừng vội, ông còn nhiều thời gian mà.

Đúng là một câu nói dối trắng trợn. Nhưng ông vẫn khò khè cố nói:

- Xi... xin lỗi... vì ngáy... ngáy quá lớn... làm... làm... mất ngủ...

Ông đang nói với tôi hay nói với ai đây, hả trời! Tôi chưa kịp hỏi han gì thêm, mặt ông cứng đờ và linh hồn ông đã về cõi bình lai.

Gục mặt trên vầng trán của ông, ôm sát ông vào lòng, tôi đau khổ gào lên. Lúc đó, tụi ma-cà-chóp dư sức tóm lấy tôi, nhưng chúng tỏ ra bối rối, không tên nào tiến lại bắt tôi. Chúng đứng quanh, chờ tôi nín khóc.

Sau cùng, khi tôi ngược mặt lên, không tên nào dám nhìn thẳng mắt tôi. Chúng cúi nhìn xuống đất. Kurda là kẻ nhìn xuống trước tiên. Tôi rít lên, bảo ông ta:

- Ông đã giết ông ấy.

Kurda nghẹn ngào:

- Ta bắt buộc phải làm. Không có thời gian để ông ấy chết một cách cao quý được. Em... đã có thể đi thoát, nếu ta để mặc ông cho đám ma-cà-chóp.

Tôi thì thầm:

- Ông đã biết chúng có mặt tại đây từ lâu.

Kurda gật:

- Đó là lý do ta không muốn qua đường ngầm dưới suối, vì sợ chuyện này xảy ra. Mọi chuyện đã tốt đẹp nếu theo con đường ta đã định.

Tôi gào lên:

- Ông là đồng minh của chúng, là kẻ phản bội.

Ông ta thở dài nói:

- Em không hiểu những gì đang xảy ra đâu. Trông kinh khủng thật, nhưng không giống như

em tưởng. Ta cố gắng cứu giúp thị tộc, chứ không phản bội. Có những điều em không hiểu. Ông Gavner chết là một chuyện đáng tiếc, nhưng nếu ta giải thích...

- Thầy kể những lời giải thích khốn kiếp của ông. Ông là một kẻ phản bội, sát nhân.... Cạn bả dơ bẩn nhất.

Kurda nhẹ nhàng nhắc nhở:

- Ta đã từng cứu mạng em.

- Với cái giá là ông Gavner? Tại sao ông làm thế? Gavner là bạn của ông. Ông ấy...

Trước khi Kurda kịp trả lời, tôi lắc đầu, bảo:

- Thôi, không cần nữa. Tôi không muốn nghe đâu.

Cúi xuống, tôi nhặt một con dao của ông Gavner, rồi vung lên. Ngay lập tức, đám ma-cà-chóp nâng vũ khí tiến gần tôi.

- Đứng!

Kurda kêu lên, bước tới trước mặt chúng:

- Ta đã nói, ta muốn bắt sống nó.

Ma-cà-chóp với vết chàm đỏ hạm hực:

- Nó có dao, muốn tụi này bị chặt đứt mấy ngón tay à?

- Không sao đâu, Galda. Để ta lo vụ này.

Xòe hai bàn tay không, Kurda từ từ bước lại gần tôi. Tôi la lên:

- Đứng lại. Không được tiến gần thêm nữa

Ta không có vũ khí.

- Tôi không cần biết. Dù sao tôi cũng sẽ giết ông. Ông đáng tội chết.

- Có lẽ đúng như vậy. Nhưng ta nghĩ là em sẽ không giết một kẻ tay không, cho dù hắn đã làm gì. Nếu có lỗi, ta sẽ đền tội bằng hình phạt nghiêm khắc nhất. Nhưng ta nghĩ... ta không có tội gì.

Tôi hạ tay cầm dao xuống. Đúng vậy, cho dù hắn đã lạnh lùng giết ông Gavner, nhưng tôi không thể cho phép mình làm thế được. Ném con dao vào Kurda, tôi hét lên:

- Tôi căm ghét ông.

Khi Kurda cúi nhặt, tôi quay người chạy như bay lại đường hầm, rẽ phải, rồi chạy tiếp.

Tiếng Kurda vang lên phía sau, ra lệnh cho đám ma-cà-chóp đang đuổi theo không được làm hại tôi, và vì tôi bị thương, không chạy xa được. Một ma-cà-chóp gào lại, cho biết phía trước có mấy tên chặn đường rồi. Tên khác muốn biết tôi có còn vũ khí nào khác nữa không.

Rồi tôi ra khỏi vùng có tiếng nói của kẻ thù và tên phản bội, vừa chạy như điên trong bóng tối, vừa khóc thương ông bạn già mới hi sinh: ông Gavner Purl khốn khổ.

CHƯƠNG HAI MƯƠI MỐT

Đám ma-cà-chóp kiiên trì sẵn lòng tôi. Chúng biết tôi không thể nào trốn thoát. Tôi vừa bị thương vừa mệt mỏi, chúng chỉ từ từ xiết vòng vây là tóm được tôi. Trong khi tôi vừa chạy bán sống bán chết, vừa luồn lách qua những đường hầm thì tiếng gầm thét của dòng suối nghe rõ dần, và tôi nhận ra hai chân đã đưa mình tới phòng thủy tán. Định đổi hướng để đánh lừa Kurda, nhưng tôi sẽ bị lạc và không bao giờ có hể tìm đường về được Cung ông Hoàng. Chỉ còn cách đi theo đường cũ, với hi vọng tôi có thể làm sụp mái hầm, để chặn đường phía sau.

Tới phòng của Chuyển Đi Cuối Cùng, tôi đứng lại thở. Tiếng xôn xao của đám ma-cà-chóp không còn xa, tôi không còn thời gian để nghỉ. Tôi nhìn quanh tìm đường thoát thân.

Lúc đầu, tôi thấy hang này có vẻ quen quen, nhưng rồi tôi thắc mắc: hình như mình đã bị lừa. Rồi tôi giật nảy mình, rõ ràng mình đang ở trên bờ đối diện với bờ suối từng đến trước kia. Tiến tới, tôi nhìn sang bờ bên kia và thấy đường hầm tôi cần phải vượt qua. Đồng thời, tôi cũng thấy một người vùi làn da xanh xao, mắt trắng dã, áo quần tơi tả, đang ngồi trên phiến đá sát vách hang. Một Giám hộ máu.

- CỨU!

Tiếng gào của tôi làm con người gầy nhom đó giật mình, nhìn sang phía tôi. Tôi gào đến khản giọng:

- Ma-cà-chóp! Chúng đã xâm nhập vào núi! Hãy báo ngay cho các tướng quân!

Gã giám hộ lim dim mắt, lắc đầu, nói gì đó bằng một ngôn ngữ tôi mù tịt. Tôi vừa mở miệng định lặp lại lời cảnh giác, thì hắn lắc đầu, đưa ngón tay ra dấu, lách khỏi hang, rồi mất tăm vào bóng tối của đường hầm.

Tôi bật ra mấy câu rửa độc địa – chắc gã giám hộ này lại là một đồng đảng của ma-cà-chóp – rồi tôi nhìn xuống dòng nước đen ngòm bên dưới. Và rùng mình. Con suối không rộng lắm, nếu là lúc khác, tôi bơi qua thoải mái. Nhưng tôi đã kiệt sức, đau đớn và tuyệt vọng. Chỉ muốn nằm xuống, chờ ma-cà-chóp đến bắt. lúc này đầu hàng là phương sách dễ dàng nhất, và...

- Không!

Tôi kêu lên. Chúng đã giết Gavner và chúng sẽ giết ông Cresley cùng toàn thể ma-cà-chóp, nếu tôi không về Cung ông Hoàng trước chúng để báo tin. Phải tiếp tục tiến lên. Lùi lại mấy bước, tôi sửa soạn nhảy xuống suối. Ngoái lại, tôi thấy tên ma-cà-chóp đi đầu bước vào hang. Lùi thêm mấy bước, rồi tôi chạy gấp vào bờ, phòng xuống suối.

Tôi biết ngay mình không thành công. Bước chạy của tôi không đủ lực. Tôi vươn tay, hy vọng sẽ bám được vào bờ, nhưng tôi bị rớt xuống dòng suối lạnh buốt cách bờ một mét.

Dòng nước cuốn lấy tôi. Tôi bập bênh ngay dưới cửa đường hầm ra khỏi hang và dẫn xuống lòng đất. Khiếp đảm, tôi vớ tay nắm tảng đá nhô ra từ bờ. Gom hết chút sức lực còn lại, tôi quờ quác tìm cách an toàn. Cố chõng lại những đợt nước xô đẩy, nửa người dật dờ trôi dạt, tôi nắm chặt một bụi cỏ rễ ăn sâu vào đá.

Đây là một vị trí khá nguy hiểm, nhưng tôi có thể từ đây tìm được cách thoát ra, nếu... trên đầu tôi không có cả chục tên ma-cà-chóp đứng trên bờ suối, khoanh tay kiên nhẫn đợi chờ. Một đứa mỗi điều thuốc lá, rồi búng que diêm vào mặt tôi. Que diêm phóng trượt xuống nước, cháy sèo một tiếng, rồi mất tăm theo dòng nước tối tăm, vào lòng núi.

Trong khi tôi bám tảng đá, ướt sũng, lạnh cóng; thì Kurda lách qua đám ma-cà-chóp, quỳ xuống, vươn tay đề giúp tôi lên. Nhưng tay ông ta không tới được tay tôi, Kurda bào tụi kia:

- Nắm chặt mắt cá chân ta, rồi thả ta thấp xuống.

Gã ma-cà-chóp tên Glalda hỏi:

- Chi vậy? Để nó chết chìm, cho rảnh nợ.

Kurda quát:

- Không. Cái chết của nó chẳng đem lại ích lợi gì. Nó còn trẻ, dễ tiếp nhận những tư tưởng mới. Chúng ta sẽ cần những ma-cà-rồng như nó, nếu chúng ta...

- Được rồi, được rồi.

Galda thở dài nói, rồi ra dấu cho hai tên đồng bọn nắm chân Kurda, thả ông ta xuống để cứu tôi.

Nhìn trùng trùng, từ hai bàn tay đang vươn xuống đến khuôn mặt của Kurda, tôi hậm hực nói:

- Ông đã giết Gavner.

Cố chạm tới cổ tay tôi, Kurda nói:

- Chúng ta sẽ tranh luận chuyện đó sau.

Tôi rút tay lại. Không chịu nổi ý nghĩ để tay ông ta chạm vào mình, tôi rên lên:

- Vì sao ông có thể làm vậy chứ?

Kurda lắc đầu:

- Phúc tạp lắm. Lên với ta, sau này ta sẽ giải thích. Khi em được an toàn, khô ráo, ăn no... chúng ta sẽ ngồi để...

- Đừng đụng vào tôi.

- Đứng tỏ ra ngu ngốc thế. Nắm tay để ta kéo lên. Không ai làm hại em đâu. Ta hứa.

Tôi mĩa mai:

- Ông hứa ư? Lời hứa của ông chẳng có nghĩa gì. Ông chỉ là một kẻ phản bội, dối trá. Ông có bảo trái đất này tròn, tôi cũng không tin.

- Muốn tin gì thì tùy em. Nhưng giữa em và nắm mồ nước này chỉ có ta thôi, không còn lựa chọn nào khác nữa. Hãy nắm lấy tay ta, và đừng hành động như một thằng ngốc nữa.

Tôi lắc đầu ghê tởm:

- Ông chẳng có gì chứng minh cho lời nói của mình. Ông không biết tí gì là danh dự và trung tín. Thà tôi chết, còn hơn đầu hàng một kẻ cặn bã như ông.

- Đừng...

Nhưng Kurda chưa nói hết câu, tôi đã buông tay khỏi tảng đá, đập mạnh chân, để thân mình trôi theo dòng nước.

- Darren, đừng...

Kurda la lên, cố vươn tay lần cuối, nhưng tay ông ta chỉ nắm vào khoảng không.

Tôi trôi ra giữa dòng suối, xa khỏi tầm tay của Kurda và đám ma-cà-chóp, đồng minh của ông ta. Một khoảnh khắc thanh thản lạ kì. Tôi dập dềnh giữa dòng suối trong niềm thanh thản đó. Nhìn thẳng ánh mắt Kurda, tôi mỉm cười, đưa tay lên trán và mí mắt, làm dấu ấn của tử thần. “Dù trong cái chết, xin cho tôi được vinh quang!”. Tôi hú lên, rồi thề nguyện thêm một lời: cầu xin lời nguyện của tôi thành sự thật, cầu xin sự hy sinh của tôi sẽ làm, thần linh của ma-cà-rồng trút sự trả thù khủng khiếp lên kẻ phản bội này và đồng minh của hắn.

Rồi, trước khi Kurda kịp phản ứng, dòng nước cuồng bạo cuốn tôi khỏi tầm nhìn của ông ta, lôi tôi vào vùng tăm tối, nước xoáy điên rồ trong cái bụng đói khát của lòng núi.

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>